NHƯ Ý LUÂN QUÁN ÂM

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

THAY LỜI TỰA

Như Ý Luân Quán Âm: tên Phạn là **Cintā-maṇi-cakra**, dịch âm là Chấn Đa Ma Nê, dịch nghĩa là **Như Ý Luân** (bánh xe Như Ý). Trong đó thì **Cinta** có nghĩa là suy tư, ước vọng, nguyện vọng. **Maṇi** có nghĩa là viên ngọc báu. **Cakra** có thể dịch là Viên (tròn trịa) hay Luân (bánh xe). Do vậy dịch ý là: Sở Nguyện Bảo Châu Luân, hoặc Như Ý Châu Luân. Nhưng từ xưa đến nay, phần lớn dịch là Như Ý Luân, Như Ý Luân Vương.

Do Bồ Tát này an trụ ở Tam Muội **Như Ý Bảo Châu** có thể như ý sinh ra vô số trân bảo, thường chuyển bánh xe Pháp nhiếp hóa hữu tình, cứu độ chúng sinh trong lục đạo thoát khỏi khổ não và hay làm cho tất cả chúng sinh được thành tựu ước nguyện như phú quý, tài sản, Trí Tuệ, Thế Lực, Uy Đức…, vì thế Ngài được hợp xưng là **Cứu Khổ Cứu Nạn Cứu Thế Bồ Tát** đồng thời có tên gọi đầy đủ là **Như Ý Luân Quán Thế Âm Bồ Tát**

Lại xưng là **Như Ý Luân Bồ Tát**, **Như Ý Luân Vương Bồ Tát**. Mật Hiệu là **Trì Bảo Kim Cương**, hoặc **Dữ Nguyện Kim Cương.** Chủng Tử là (Hrīḥ)

Như Ý Luân Quán Âm có một tay cầm viên ngọc Như Ý tượng trưng cho sự hay sinh ra hai loại tài bảo của Thế Gian và Xuất Thế Gian. Một tay cầm bánh xe vàng (kim luân) tượng trưng cho sự hay chuyển động Pháp màu nhiệm vô thượng để cứu độ chúng sinh .

Ngoài việc ban cho chúng sinh Tài Bảo vô tận, Như Ý Luân Quán Âm cũng là **Bổn Tôn Diên Mạng Trường Thọ** rất quan trọng, hay khử trừ nhiều nhóm bệnh tật, khiến cho thân tâm của chúng sinh được tốt lành, khoẻ mạnh, trừ bệnh sống lâu.

Tôn này thường dạo chơi trong lục đạo, dùng phương tiện Đại Bi giải trừ các khổ não cho chúng sinh.

Do ý nguyện muốn góp chút ít công sức cho sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam, nên tôi không ngại tài hèn sức kém đã cố gắng sưu tập các tài liệu Kinh bản có liên quan đến pháp tu Như Ý Luân và soạn dịch thành tập ghi chép vào năm 2008. Sau này tôi cố gắng sưu tập thêm một số Tôn Tượng, Tự Luân Quán, Thủ Ấn kèm theo Kinh Bản nhằm giúp ích được phần nào cho người tham cứu Mật Giáo.

Điều không thể tránh khỏi là bản ghi chép này vẫn còn nhiều khiếm khuyết. Ngưỡng mong các bậc Cao Tăng, chư vị Đại Đức, Bậc Long Tượng của Mật Giáo hãy rũ lòng Từ Bi chỉ bảo và sửa chữa nhằm giúp cho bản ghi chép này được hoàn hảo hơn.

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí ,** Thầy **Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ, thúc đẩy con nghiên cứu các Pháp Tu Mật Giáo cho chính đúng.

Tôi xin cám ơn em **Nguyễn Chí Cao,** em Mật Trí (**Tống Phước Khải**), em Diệu Lý (**Nguyễn Thị Mộng Lý**) và các con tôi đã đánh vi tính một số Kinh Bản, scan hình ảnh và hỗ trợ phương tiện phiên dịch.

Tôi xin chân thành cảm tạ cô **Lê Thị Thức**, chị **Nguyễn Thị Mộng Thu** và nhóm Phật Tử của Đạo Tràng **Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch Kinh Điển.

Tôi cũng xin cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi vững bước trên con đường tìm hiểu Phật Pháp.

Nguyện xin cho các bậc ân nhân của chúng tôi và toàn thể các Hữu Tình đều sớm được vượt qua mọi ách nạn khổ đau và đạt được hạnh phúc cao thượng trong Giáo Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Mùa Thu năm Quý Tỵ (2013)
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

HÌNH TƯỢNG NHƯ Ý LUÂN QUÁN ÂM

Hình tượng của Như Ý Luân Quán Âm có rất nhiều loại, có 2 tay, 4 tay, 6 tay, 8 tay, 10 tay, 12 tay…. Trong đó thường thấy nhất là tượng 6 tay.

Tượng 2 tay truyền từ xưa đến nay có 4 loại. Trong 4 loại hình thái của tượng 2 tay lấy "**Như Ý Luân Quán Thế Âm Bồ Tát**" làm hình chính nguyên thủy: Tay trái cầm Ma Ni Châu, duỗi bàn tay phải Kết Thí Nguyện Ấn, thân màu hồng trắng, ngồi trên Hoa Sen lớn.



如意輪觀音(二臂)



如意輪觀音



Tây Tạng còn phụng thờ Tôn Tượng Như Ý Luân Quán Âm 2 tay theo dạng thức **Bạch Như Ý Độ Mẫu**





Tượng 4 tay lưu truyền là: Trước mặt Quán Âm vẽ hồ nước, trên hồ có núi, trên núi có Hoa Sen hồng, Quán Âm ngồi trên Hoa Sen, chân trái buông thòng xuống, đặt chân phải gác lên trên chân trái, mang giày cỏ, trên đầu đội mão, trong mão có vị Hoá Phật, Hóa Phật như nửa mặt trăng nằm ngửa, tay trái thứ nhất hướng xuống dưới đến thắt lưng, tay thứ hai dùng ngón cái, ngón trỏ cầm hạt châu làm bằng hạt màu trắng. Tay phải thứ nhất co khuỷu tay lại để gần đầu gối, ngón cái, ngón giữa cầm xâu chuỗi, tay thứ hai nâng cái Phạn Khiếp, 4 cổ tay đều đeo vòng xuyến. Trong hồ ở phương Đông lại vẽ hình Long Nữ, hàng Trời Người, phương Tây vẽ hình Long Quỷ và **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka: Đại Thánh Hoan Hỷ Thiên).

_Còn như tượng 6 tay thường thấy trong " **Quán Tự Tại Bồ Tát Như Ý Luân Du Già**" ghi chép rằng:

Thân sáu tay màu vàng
Đều tưởng ở thân mình
Đỉnh kế báu trang nghiêm
Mão có **Tự Tại Vương**
Tay noi tướng Thuyết Pháp
Tay thứ nhất: suy tư
Thương nhớ các Hữu Tình
Thứ hai, cầm **Ý Bảo** (Báu Như Ý)
Hay mãn tất cả nguyện
Thứ ba, cầm tràng hạt
Vì cứu khổ Bàng sinh
Trái đè núi Quang Minh
Thành tựu không lay động
Thứ hai, tay cầm sen
Hay Tĩnh các Phi Pháp
Thứ ba, tay cầm **Luân** (bánh xe)
Hay chuyển Pháp Vô Thượng
Sáu tay: Quảng Bác Thể (thể rộng lớn)
Hay dạo chơi sáu nẻo

Dùng phương tiện Đại Bi
Chặt các khổ Hữu Tình









Ý nghĩa của Tôn Tượng 6 tay này là:

Toàn thân màu vàng biểu thị cho Niệm bình đẳng

Trên đầu kết báu quanh đỉnh tóc biểu thị cho sự trang nghiêm.

Trong mão có Đức Phật **A Di Đà** trụ tướng thuyết pháp, biểu thị cho sự tuyên dạy Pháp Phổ Môn

Bên phải : tay thứ nhất nâng mặt làm dạng suy tư biểu thị cho sự mẫn niệm chúng hữu tình, tay thứ hai cầm báu Như ý biểu thị cho sự làm mãn túc ước nguyện của tất cả chúng sinh. Tay thứ ba cầm Tràng hạt biểu thị cho sự cứu khổ chúng sinh.

Bên trái : Tay thứ nhất duỗi thẳng xuống ấn núi Quang Minh biểu thị cho sự khiến chúng sinh chẳng dao động Tín hạnh, tay thứ hai cầm hoa sen biểu thị cho sự hay trừ các phi pháp, tay thứ ba cầm bánh xe biểu thị cho sự chuyển pháp Vô Thượng.



Ngoài ra, cũng có tạo Tượng trên đầu đội mão báu, trên đầu an trí vị Hóa Phật, tay trái thứ nhất mở Hoa báu, tay thứ hai cầm cái mâm màu vàng ròng, tay thứ ba mở Hoa Sen hồng. Tay phải thứ nhất cầm **Bạt Chiết La** (Vajra:Chày Kim Cang), tay thứ hai tác Ấn Giáng Ma, tay thứ ba hướng xuống dưới rốn, ngồi Kiết Già trên Hoa Sen báu, lại tạo hình dung mạo Thiên Nữ hiện lên rải Hoa ở hai bên trên đầu.



_"**Giác Thiền Sao**" ghi nhận Tượng 10 tay là:" Tay thứ nhất bên phải bên trái chấp tay lại để trên đỉnh đầu, tay thứ hai cầm Nhật Châu, tay thứ ba cầm Như Ý Bảo Châu, tay thứ tư cầm cái Táo Bình gần miệng bình có Hoa Sen Xanh, tay thứ năm cầm **Chú Sách** (Sợi dây chú), tay phải thứ hai cầm Nguyệt Châu, tay thứ ba cầm bánh xe, tay thứ tư cầm Bạt Chiết La, tay thứ năm cầm Tràng Hạt. Trên đỉnh đầu phóng ra nguồn ánh sáng lớn, chiếu 10 phương Đại Địa, thân mặc áo Thiên Y, đầu, gáy, hai tay có anh lạc 7 báu. Ngoài ra còn có **Thập Địa Bồ Tát** (Daśa-bhūmayaḥ-bodhisattva) từ dưới đất nhảy vọt lên, hai tay nâng chân của đức Quán Âm. Lại nữa, bên trái tượng Như Ý luân Quán Âm có vẽ Phạm Thiên (Brahma), Tỳ Sa Môn (Vaiśravaṇa:Đa Văn Thiên), Tỳ Lâu Bác Xoa (Virūpakṣa: Quảng Mục Thiên). Bên phải có vẽ Trời Đế Thích (Indra:Đế Thích Thiên), Đề Đầu La Đà (Dhṛtarāṣṭra: Trì Quốc Thiên), Tì Lâu Lặc Xoa (Virūḍhaka:Tăng Trưởng Thiên)".

_Tượng 10 tay này lược bỏ tay thứ năm hai bên phải trái liền thành tượng 8 tay.

_Tượng 12 tay, thân màu hồng trắng, dùng lụa hồng đào buộc ở bên hông tỏa ráng mây ngũ sắc, lụa mỏng màu hồng làm quần, chân đạp lên Hoa Sen trắng trong hồ nước. Hai tay bên trái bên phải chấp lại để trên đỉnh đầu, tay trái thứ hai cầm Kim Luân, tay thứ ba ngón cái, ngón áp út cầm cọng Hoa Sen báu, trong Hoa Sen có viên ngọc Như Ý, tay thứ tư tác Hân Hỷ Ấn, tay thứ năm cầm cái bình Táo Quán. Tay phải thứ hai cầm Bạt Chiết La, tay thứ ba cầm gậy như ý, tay thứ tư cầm Tam Cổ Xoa, tay

thứ năm Tác Thí Vô Úy ; Tay thứ sáu bên phải bên trái kết Tự Tại Thần Thông Như Ý Thần Lực Ấn. Ở trên lại có hai vị Trời rải hoa cúng dường, ở dưới bên trái vẽ Kim Cang Vương Bồ Tát (Vajra-Rāja), bên phải vẽ Quân Trà Lợi Bồ Tát (Kuṇḍali)



Do **Như Ý Luân Quán Âm**, trải qua các triều đại đến nay được sùng kính rất nhiều, từ xưa đến nay các nước ở biển nam cũng có không ít người tín ngưỡng, do đó cũng chẳng thể thiếu Tượng để bảo tồn, như tượng vẽ Như Ý Luân quán Âm 6 tay trong động Thiên Phật ở Đôn Hoàng, ngoài ra ở các nước Tư Lí Lan Ca, Ấn Độ Ni Tây Á, Nhật Bản….Cũng có tạc các loại tượng của Bồ Tát này.

Dùng Như Ý Luân Quán Âm làm Bản Tôn, vì động cơ của pháp tu này là tăng trưởng Phước Đức, ý nguyện đầy đủ, các tội giảm diệt, nhổ bỏ các khổ, gọi là **Như Ý Luân Quán Âm Pháp**, hoặc **Như Ý Bảo Châu Pháp.**

Trong " **Giác Thiền Sao**" đề cập đến việc tăng thọ mệnh của Tôn này:"Nếu uống thuốc cầu sắc đẹp, sức mạnh, lời nói căn bổn là niệm tụng mãn mười vạn biến (100.000 biến) hoặc 21 hoặc 35 biến. Nếu trì Diên Niên Cam Lộ Dược sẽ được sống lâu trong nhiều kiếp".

CHÂN NGÔN, THỦ ẤN CỦA NHƯ Ý LUÂN QUÁN ÂM

Như Ý Luân Quán Âm có Mật Hiệu là: **Trì Bảo Kim Cương** , hoặc **Dữ Nguyện Kim Cương**

Chữ chủng tử là : SA (𑖭), A (𑖀), HŪṂ (𑖮𑖳𑖽), HRĪḤ (𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾)

Tam Muội Gia Hình là: viên ngọc báu Như Ý



*) NhưÝ Luân Thân Chú:

Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo saṃghāya

Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhisatvāya mahā-satvāya mahā-kāruṇikāya

Tadyathā: Oṃ_ Cakra-vartti cintāmaṇi mahā-padme ruru tiṣṭa jvala akarṣaya hūṃ phaṭ svāhā

*) Như Ý Luân Tâm Chú:

Oṃ_ Padma cintāmaṇi mahā-jvala hūṃ

*) Như Ý Luân Tùy Tâm Chú:

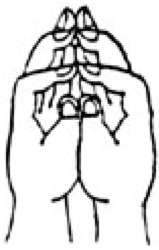
Oṃ_ Varada padme hūṃ





1_Như Ý Luân Căn Bản Ấn

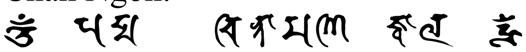
Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, cong hai ngón cái như hình báu, hai ngón giữa cũng co như dạng cánh sen, các ngón còn lạ đều hợp đầu ngón như cây phướng.



Đến đây, trên cây phướng có hoa sen, trên hoa sen có viên ngọc báu. Lại do ngón giữ là lửa, Hỏa Đại là màu đỏ cho nên dùng đây là **Bảo Bồ Tát** của Liên Hoa Bộ.Vì thế dùng hình này biểu thị cho Bản Tôn Như Ý Luân.

Ngoài ra Như Ý Luân để trên cây phướng ắt biểu thị cho Đức **Tự Chứng Hóa Tha**

Chân Ngôn:

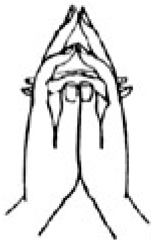


Oṃ_ Padma cintāmaṇi jvala hūṃ



2_Như Ý Luân Tâm Trung Tâm Ấn:

Dựa vào Căn Bản Ấn trước, đem hai ngón giữ cài chéo nhau bên ngoài, dựng ngang hai ngón út.



Ấn này có hoa sen, viên ngọc báu, bánh xe nên là Ấn rất sâu kín vậy

Chân Ngôn:

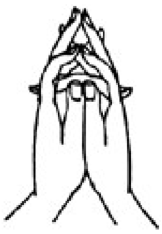
𑖌𑖼 𑖪𑖨𑖟 𑖢𑖟𑖿𑖦𑖸 𑖮𑖳𑖽

Oṃ_ Varada padme hūṃ

3_Như Ý Luân Tùy Tâm Ấn:

Dựa vào Căn Bản Ấn trước, hai ngón giữ cài chéo nhau bên ngoài, đặt hai ngón út nằm ngang cùng giao nhau.

Hoặc là Hai tay Ngoại Phộc, dựng đứng hai ngón trỏ sao cho đầu ngón hợp nhau như hình báu. Hai ngón cái, ngón vô danh đều tự dựng đứng thành dạng cây phướng, hai ngón út cùng cài chéo nhau.



Đây tức từ **Tự Chứng** (Tâm Ấn) mà sinh nghĩa của Tâm **Hóa Tha** (Tâm Trung Tâm Ấn) cũng là nghĩa thuận ứng với Tâm của chúng sinh (Tùy Tâm Ấn)

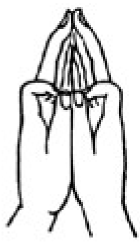
Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖪𑖨𑖟 𑖢𑖟𑖿𑖦𑖸 𑖮𑖳𑖽

Oṃ_ Varada padme hūṃ

4_Như Ý Luân Tháp Ấn:

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, kèm dựng hai ngón cái rồi lui về phía sau dưới gốc của hai ngón giữa, co hai ngón trỏ vịn nhẹ đầu hai ngón cái.



Ấn này có Vị Phu Liên Hoa Hợp Chưởng, Kim Cương Hợp Chưởng là Ấn Mẫu để nói Pháp. Lại mở đứng hai ngón cái nên có riêng Khai Tháp Ấn với Bế Tháp Ấn.

Mật Tạng Bộ 3 - No 1080 (Tr. 188 → Tr. 196)

KINH NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI

(Kinh này trích trong LIÊN HOA KIM CƯƠNG TAM MUỘI GIA TRÌ BÍ MẬT VÔ CHƯỚNG NGẠI KINH)

Phạn Hán dịch: Đời Đường, Nước Thiên Trúc, Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ
Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

TỰA
PHẨM THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại núi **Kê Lạt Kỳ** cùng với vô số lượng Bồ Tát chúng đến dự. Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh trang y phục, trật áo chắp tay bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Con có ĐẠI LIÊN HOA PHONG KIM CƯƠNG BÍ MẬT VÔ CHƯỚNG NGẠI NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI MINH TAM MUỘI GIA hay ở tất cả sự nghiệp thắng phước, mọi ước nguyện đều thành tựu như ý. Xin Đức Như Lai đại từ hãy hứa cho con nói điều đó. Con sẽ nương theo thần lực của Đức Phật, rộng làm điều lợi ích cho các ý nguyện của tất cả Hữu tình mà nói.

Bạch Đức Thế Tôn! ĐÀ LA NI MINH này có uy thần như cây THIÊN Ý vì các Minh Tiên (Vidya-ṛṣī) mà tuôn mưa báu lớn khiến cho mọi chỗ mong cầu đều được giống như viên ngọc Ma Ni hay thỏa mãn mọi thắng nguyện của tất cả Hữu tình. Nguyện xin Đức Như Lai thương xót gia trì".

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Lành thay! Lành thay! Ông dùng Đại Bi vì các hữu tình cho nên nói như thế. Ta dùng sự gia trì để nghe thuyết VÔ NGẠI của ông là NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI MINH".

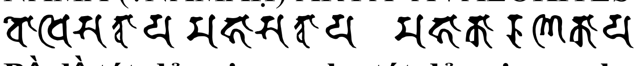
Khi ấy Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nương theo cáo chỉ của Đức Phật, cùng với quyến thuộc liền đứng dậy chắp tay cung kính đỉnh lễ, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi quay lại ngồi trên tòa của mình, dùng tâm hoan hỷ, chân thật quán chúng hội, vui vẻ mỉm cười. Liền nói CĂN BẢN ĐÀ LA NI MINH là:



Na mô la đát-ná đát-la dã gia.
NAMO RATNA-TRAYĀYA



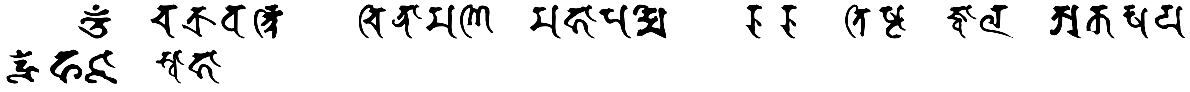
Ná ma a lợi-gia phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la gia
NAMA (?NAMAḤ) ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA



Bồ đề tát-đỏa gia, ma ha tát đỏa gia, ma ha ca lỗ ni ca gia
BODHISATVĀYA - MAHĀ-SATVĀYA - MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA



Đát điệt tha:
TADYATHĀ



Án_ Chước yết-la miệt la-đề, chấn đá ma ni, ma ha bát đầu-mê, lỗ lỗ, đề sắt-đà, nhập-phộc la, a ca lị-sa dã, hổ-hồng, phán tra, sa-phộc ha
OṂ_ CAKRA-VARTTI CINTĀ-MAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ.

❒ **Đại Tâm Đà La Ni Minh** là:

Án bát đầu-ma chấn đá ma ni ma ha nhập-phộc la hổ-hồng.
OṂ_ PADMA-CINTĀ-MAṆI MAHĀ-JVALA HŪṂ

❒ **Tiểu Tâm Đà La Ni Minh** là:

Án phộc la ná bát đầu-mê hổ-hồng.
OṂ_ VARADA PADME HŪṂ

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nói ĐÀ LA NI MINH này thì đại địa, núi, rừng chấn động theo sáu cách. Tất cả cung Trời, cung loài Rồng, cung Dược Xoa, cung La sát, cung Càn Sát Bà, cung A Tố Lạc, cung Ca Lâu La, cung Khẩn Na La, cung Ma Hô La Già đều chấn động lớn. Mọi loài: các Quỷ Thần có sức mạnh lớn ác, Tỳ Na Dạ Ca, loài gây chướng ngại đều sợ đánh nhau. Các cung điện của Ma đều bốc lửa lớn bao khắp, trong đó Ma Vương với các Ma quyến thuộc đều sinh ra sự sợ hãi lớn. Tất cả kẻ ác hẹp hòi, Long nữ, Thần nữ, Quỷ nữ, Dược Xoa nữ, Càn Sát Bà nữ, A Tố Lạc nữ, Ca Lâu La nữ, Khẩn Na La nữ, Ma Hô La Già nữ cùng một lúc hoảng sợ buồn rầu, rối loạn té xuống đất. Tất cả Địa ngục đều tự mở cửa, trong đó tất cả Hữu tình bị tội báo đều được giải thoát, sinh hết lên cõi Trời nhận sự an vui thù thắng.

Khi ấy Chư Thiên đều cầm mọi loại hương thù thắng như: An Tất, Ngưu Đầu, Chiên Đàn, Trầm Thủy, hương bột, hương xoa, hương đốt, hoa Trời kỳ diệu, mọi báu Anh lạc, trâm cài, chuông đeo, vàng xuyến, lọng báu, mão đội … Ở trong Hư không tuôn xuống ào ạt như mưa cúng dường Đức Như Lai với đại chúng trong hội. Mọi đám mây màu nổi đầy khắp bờ mé Hư không, trong mây có nhạc trời chẳng đánh tự kêu vang tuôn ra âm thanh hòa nhã chẳng thể luận bàn cúng dường Đức Như Lai. Người thấy nghe đều trụ sức Từ nhẫn. Như Thần Biến kia đều là chỗ an bày Thần Lực của Chú Bí Mật Như Ý Luân Đà La Ni của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha tát.

_Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng tiếng Phạn mỹ diệu **Ca Lăng Tần Già** nói kệ thâm diệu ca ngợi Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:

Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử!
Ông hãy thương nghĩ các Hữu tình
Nói Đà La Ni Như Ý này
Cứu giúp Hữu tình đại thắng ích
Khiến người tin nhận tiêu các tội
Sẽ vượt Tam Giới chứng Bồ Đề
Tùy phương nếu có người ta trì
Nguyện Thế, Xuất Thế đều viên mãn.

Khi Đức Thế Tôn nói lời kệ ấy xong, lại bảo Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Thiện nam tử! Ông nên vì tất cả các Hữu tình mà nói về Thần Thông, Đà La Ni chú, Pháp yếu thọ trì của Pháp ấy khiến cho chúng Hữu tình ngày sau được Thiện lợi lớn".

PHÁ NGHIỆP CHƯỚNG
PHẨM THỨ HAI

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, đồng nam, đồng nữ nơi thân đời này cầu điều hiện báo về Đại Công Đức. Nên ở ngày đêm, y theo Pháp tinh cần tu trì NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI Chú này, chẳng nên bói toán lựa chọn ngày, tháng, sao tốt; cũng chẳng nhịn ăn 1 ngày, 2 ngày; cũng chẳng mộc dục; cũng chẳng làm Đàn, mặc quần áo thường, nước trong rảy tịnh. Như thường ăn vừa đủ, tác Pháp thành tựu.

Nên cả ngày đêm, ở trong tĩnh thất, ngồi quay mặt về phương Đông tưởng Thánh Quán Tự Tại có thân tướng tốt đẹp viên mãn như mặt trời mới mọc, phóng ra ánh sáng lớn, ngồi trên hoa sen, đối ngay trước mắt, tụng niệm chẳng loạn. Đốt hương Trầm Thủy, vận Tâm cúng dường, cung kính lễ bái, tùy Tâm bày biện hương hoa cúng hiến liên tục chẳng dứt. Sáu thời mỗi thời một ngàn tám mươi biến liên tục chẳng dứt. Mỗi mỗi chữ tụng mãn ba Lạc xoa (30 vạn biến). Do trụ Pháp **quán Du Già**, tụng niệm thì bao nhiêu tội Vô Gián của đời quá khứ, hiện tại; nghiệp chướng cực ác tự nhiên tiêu diệt, sẽ thấy đủ mọi loại mộng đại thiện, nên biết đây tức là tướng diệt tội. Thánh Quán Tự Tại gia bị hộ niệm. Do căn lành đó, trăm ngàn sự nghiệp cử Tâm tụng niệm thì tất cả chỗ làm ắt được thành tựu. Tất cả uy lực thần thông của các MINH không thể theo kịp lực thần thông của Như Ý Đà La Ni Minh này. Tại sao vậy? Đà La Ni đó, nếu có thể tìm nhận, thọ trì thì tội chướng **10 ác, 5 Nghịch, 4 Trọng** đã làm trong đời quá khứ, hiện tại đáng bị đọa vào Địa ngục **A Tỳ** (Avīci) đều có thể tiêu diệt.

Như bệnh nhiệt trong 1 ngày, 2 ngày, 3 ngày, 4 ngày cho đến 7 ngày. Bệnh phong, bệnh vàng da, bệnh đàm, cổ độc, ếm đối, nhọt mủ, ghẻ, cùi hủi, điên cuồng, phong ngứa, thần kinh. Tất cả bệnh về đầu, mũi, mắt, tai, môi, lưỡi, răng, cổ họng, ngực, hông sườn, tim, bụng, eo, lưng, tay chân chi tiết … Mọi loại tai ác, vọng lượng Quỷ thần. Do trải qua tụng niệm đều được trừ diệt. Tất cả Dược Xoa, La Sát, Tỳ Na Dạ Ca, nhóm Quỷ thần ác đều chẳng có thể hại. Đao binh, nước lửa, gió ác, sét, mưa đá, nạn vua chúa, nạn giặc cướp oán thù … chẳng có thể làm hại. Tất cả tướng ác, nghiệp do kém phước, sao ác biến quái đều tự tiêu diệt. Rắn độc, bò cạp, rết, thủ cung, nhền nhện, sư tử, cọp, chó sói, tất cả thú ác cũng chẳng làm hại được. Nếu có chiến đấu trong quân trận, tranh tụng nơi việc quan; Do Minh Thành tựu nên được giải thoát.

Nếu thường ở **canh năm** tụng Đà La Ni này một ngàn tám mươi biến (1.080) thì các việc như trên đều được giải thoát, tự tại như ý.

Nếu có thể một ngày 6 thời, mỗi thời tụng Đà La Ni này 1.080 biến thì Thánh Quán Tự Tại hiện thân trong mộng, đứng trước mặt người đó bảo rằng: "Này Thiện nam tử! Đừng sợ hãi! Muốn cầu điều gì, Ta cho ngươi tất cả".

Hoặc thấy Đức Phật A Di Đà, hoặc thấy cung điện, lầu gác, các việc trang nghiêm trong Thế giới Cực Lạc.

Hoặc thấy chúng hội của Bồ Tát trong Thế giới Cực Lạc.

Hoặc thấy cung điện bảy báu trên núi Bổ Đà Lạc là nơi cư trú của Thánh Quán Tự Tại.

Hoặc thấy Tự Thân trong ngoài thanh tịnh.

Hoặc thấy Quốc Vương, đại thần cung kính cúng dường.

Hoặc thấy Tự thân có bao nhiêu tội chướng đã gây ra trong đời quá khứ đều được tiêu diệt.

Nên biết người đó sau khi xả bỏ thân mệnh sẽ chẳng thọ sinh trong bào thai mà được sinh trong hoa sen, có thân tướng tốt đẹp đoan chính, mặc quần áo của cõi Trời mà tự trang nghiêm. Đời đời sinh ra biết TÚC MỆNH TRÍ cho đến Bồ Đề, chẳng bị rơi

vào ba nẻo ác, thường cùng với tất cả Chư Phật Bồ Tát sinh chung một nơi, trú ở Địa Bất Thoái.

PHÁP TỤNG NIỆM
PHẨM THỨ BA

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Bí mật Như Ý Luân Đà La Ni lại có hai Pháp: Một là **Pháp Thế Gian** (Loka-dharma), hai là **Pháp Xuất Thế Gian** (Lokottara-dharma).

Pháp Thế Gian là Pháp khóa niệm tụng thành tựu thắng nguyện, nhiếp hóa Hữu tình, giàu sang tiền của, thế lực, uy đức đều được thành tựu.

Pháp Xuất Thế Gian là: Phước Đức, Tuệ Giải, Tư lương trang nghiêm, tăng trưởng Tâm Bi cứu khổ Hữu tình, mọi người yêu kính.

Bí yếu của Kinh này nên giữ gìn bí mật, chẳng nên tuyên truyền cho người không hiểu biết. Nếu chứng **Tam Muội Gia bí mật** (Guhya-samaya) này ắt nên tự giữ kín đừng vọng tuyên nói. Nếu thật thành tựu Pháp Tối thắng của Đà La Ni này thì ở tất cả nơi như: ăn chẳng ăn, tịnh chẳng tịnh, một lòng quán tưởng Thánh Quán Tự Tại có tướng tốt đẹp viên mãn như ánh sáng chói lòa của mặt trời mới mọc. Tụng Đà La Ni ấy cần không có vọng niệm, thường trì đừng để gián đoạn, không một lần phạm lỗi ắt được Thánh Quán Tự Tại hiện thân màu vàng ròng trừ các cấu chướng, gia bị Thần Lực, mọi nguyện cầu trong tâm đều được mãn túc. Chứng các Thần thông, Pháp **An Đát Đà Na**, Pháp **Đa Văn Trì**, Pháp **Ngọc Như Ý**, Pháp **Thuốc Trường Sinh**, Pháp **tuôn mưa báu**, Pháp **thấy kho tàng bị che lấp**, Pháp **cái Chày**, Pháp **cái Bình**, Pháp **các điều ưa thích của Thế Gian và Xuất Thế Gian** đều được thành biện.

Nếu có Quốc Vương, Vương hậu, phi tần, Vương tử, công chúa, tể quan, Bà La Môn, Sát Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà. Nếu nam, nếu nữ, đồng nam, đồng nữ, các ngoại đạo tin phục Pháp này thì cần biết Thời, Số.

Nếu là Quốc Vương niệm tụng thì ở trong thất, 6 thời đều tụng 1.080 biến.

Nếu là Vương hậu, phi tần thì mỗi thời nên tụng 900 biến.

Nếu là Vương tử thì tụng 800 biến.

Nếu là Công chúa thì tụng 700 biến.

Nếu là Tể quan thì tụng 600 biến.

Nếu là Bà La Môn thì tụng 500 biến.

Nếu là Sát Lợi thì tụng 400 biến.

Nếu là Tỳ Xá thì tụng 300 biến.

Nếu là Thủ Đà thì tụng 200 biến.

Nếu là Tỳ Khưu thì tụng 108 biến.

Nếu là Nam tử thì tụng 106 biến.

Nếu là Nữ nhân thì tụng 103 biến.

Nếu là Đồng nam thì tụng 100 biến.

Nếu là Đồng nữ thì tụng 90 biến.

Đây gọi là Pháp khóa. Trì niệm danh xưng thì tất cả Thắng Sự đều được thành tựu, tùy ý tăng trưởng sự giàu sang, phước lạc, tiền của, thóc gạo, tôi tớ, voi ngựa, tất cả nhạc cụ.

THỜI SỐ của Minh là mỗi lần từ sau đêm đến lúc sáng sớm tụng 1.080 biến chẳng gián đoạn bỏ quên ắt được thành tựu tất cả sự việc vô biên. Trong 100 do tuần, nam nữ của **Địa Thiên** (Pṛthivi-deva) mau chóng như gió đến quy kính ca ngợi.

Nếu muốn Thánh Quán Tự Tại hiện ra ban cho nguyện thì tắm gội sạch sẽ, dùng hương bột xoa thân, mặc quần áo sạch, ăn thức **Tam Bạch** (ba loại thức ăn màu trắng). Tùy sức bày biện hương, hoa, nước thơm, thức ăn uống Tam Bạch, quả trái cúng dường. Đem Trầm Thủy hương, Bạch Đàn hương hòa với Tô Mật, hướng mặt về phương Đông ngồi kiết già, tưởng Thánh Quán Tự Tại, tụng NHƯ Ý ĐÀ LA NI MINH. Một lần trì MINH một lần thiêu đốt. Mãn 10 biến thì **Chấp Kim Cương Tạng Bồ Tát** sẽ hiện thân, xem người niệm Minh, yêu thương như con ruột và truyền cho tất cả Pháp Khí Trì Minh.

Nếu muốn tất cả Chư Phật Bồ Tát hiện ra thì dùng Trầm Thủy hương. Một lần tụng Minh, một lần niệm tất cả Chư Phật Bồ Tát, một lần thiêu đốt. Mãn 10 vạn biến thì Chư Phật Bồ Tát đều tự hiện thân làm cho tiêu trừ chướng ngại ngăn che và mãn mọi điều ước nguyện.

Nếu muốn tất cả ĐẠI TRÌ MINH TIÊN hiện ra dùng An Tất hương hòa với bơ 7 ngày 7 đêm, một lần tụng Minh, một lần niệm Đại Trì Minh Tiên, một lần thiêu đốt. Mãn 7 ngày 7 đêm thì tất cả Đại Trì Minh Tiên đều tự hiện thân, đứng trước mặt người đó đều đem Pháp Trì Minh trình bày và truyền dụ cho người Trì Minh, ban cho thần lực và tùy theo việc ủng hộ.

Nếu muốn chủ của Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới là ĐẾ THÍCH, PHẠM VƯƠNG cùng với Thiên Chúng hiện ra thì 7 ngày 7 đêm dùng An Tất hương, Huân Lục hương hòa với Tô Mật. Một lần trì Minh, một lần niệm Đế Thích, Phạm Vương, một lần thiêu đốt. Mãn 7 ngày 7 đêm thì Đế Thích, Phạm Vương cùng với các Thiên Chúng đều tự hiện thân nói Pháp, ủy dụ và ủng hộ điều cầu nguyện.

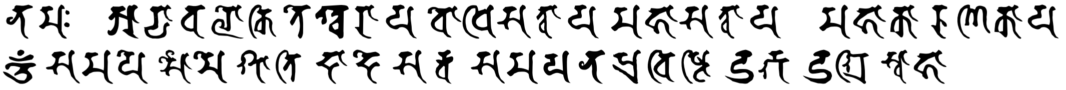
PHÁP ẤN
PHẨM THỨ TƯ

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Ấn Minh của BÍ MẬT NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI MINH này là: phòng hộ, cúng dường, thỉnh triệu, nghinh tống …ắt đều y theo Pháp quán tưởng rõ ràng không được sai lầm thì liền thành tựu Tam Muội Gia bí mật này.

❒ ĐẠI LIÊN HOA TAM MUỘI GIA ẤN Thứ 1:

Chắp 2 tay lại đem ngón 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh đều dựng tách ra và hơi co lại sao cho đầu ngón cách nhau giữa thốn. Dựng 2 ngón vô danh, 2 ngón út đều dính nhau và hơi co lại. Ấn Minh là:

1)Na mô la đát ná đát la gia dã
2)Ná ma a lợi gia bà lộ chỉ đế thấp phộc la dã
3)Bồ địa tát đỏa dã
4)Ma ha tát đỏa dã
5)Ma ha ca lô ni ca dã
6)Án
7)Tham ma duệ tóa dương
8)Phiến đế đàn đế
9)Tát phộc tham ma gia
10)Nỗ bát-la vĩ sắt-xỉ
11)Nô la nỗ nghê
12)Sa-phộc ha



➪ NAMO RATNA-TRAYĀYA–

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA - MAHĀ-SATVĀYA - MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

OṂ_ SAMAYE SAUME, ŚĀNTI DĀDE, SARVA SAMAYAN - UPRAVIṢṬI - URGA UGRI - SVĀHĀ

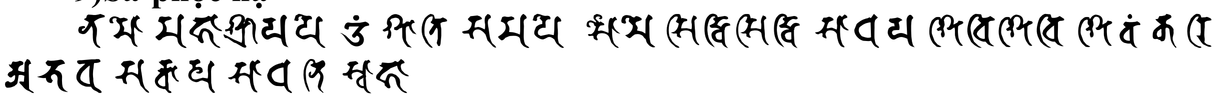
Nếu muốn làm **Man Trà La** (Maṇḍala) thì nên ở đất của Đàn. Trước tiên, tụng 3 Minh của Thân Tâm 1.080 biến liền kết Ấn Minh này ấn 7 lần. Đem Ấn hươi khoa 3 lần cả 4 phương Đông, Tây, Nam, Bắc, 4 phương bàng, phương trên, phương dưới. Tĩnh tâm tưởng ứng tác hoa sen hé nở thành bảy báu có trăm ngàn cánh cúng dường tất cả Chư Phật, Bồ Tát, Chư Thiên, Long, Quỷ thần, làm cho tất cả đều hoan hỷ.

Phàm muốn tắm gội, dùng Tiểu Tâm Minh thêm chữ **Phất** (: PHAṬ) đọc Minh vào nước 7 biến, tay phải xoa mặt nước liền dùng tắm gội, chẳng đọc Minh thì chẳng dùng.

❒ GIẢI THOÁT ẤN Thứ 2:

Đem 2 ngón út, 2 ngón vô danh cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. 2 ngón trỏ đều đặt ngang lưng ngón giữa 3 phân. Kèm đứng 2 ngón cái. Ấn Minh là:

1)Na mô ma ha thất-lị dạ duệ
2)Án
3)Thước kế tham ma duệ táo dương
4)Tất địa tất đệ
5)Sa đà gia
6)Thủy phệ thủy phệ
7)Thủy bàn dương a bàn ha
8)Tát phộc a lật xá sá đạt ni
9)Sa-phộc hạ

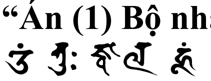


➪ NAMO MAHĀ-ŚRĪYAYE - OṂ ŚĀNTI-SAMAYE - SAUME SIDDHI - SIDDHI SĀDHAYA - ŚIVI ŚIVI ŚIVAṂ KARI - ABHAHA SARVA ARTHA SĀDHANI - SVĀHĀ.

Nên tác Ấn của Ấn Minh này 3 lần. Ấn trên đỉnh đầu, trên bắp tay (2 vai?), trên trái tim, trên cổ họng. Hộ thân xong, dùng Ấn nhiễu quanh áo hay khiến cho tất cả Tỳ Na Dạ Ca tránh xa chẳng dám gây chướng ngại. Cũng dùng Ấn này trì hộ tất cả vật cúng dường để cúng hiến.

❒ TRỊ THỔ MINH Thứ 3:

"Án (1) Bộ nhập phộc la (2) Hồ hồng (3)"



➪ OṂ BHUḤ JVALA HŪṂ

Nên lấy đất sạch chia làm 3 tụ. Dùng Minh này chú vào đất 7 biến. Một tụ rửa từ eo lưng trở xuống. Một tụ rửa từ bắp tay trở xuống. Một tụ rửa đầu cổ.

❒ HÚC (Va chạm) HỘ THÂN ẤN Thứ 4:

2 ngón trỏ, 2 ngón vô danh, 2 ngón út cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. Co đầu 2 ngón giữa đặt ở lưng 2 ngón trỏ sao cho lưng móng dính nhau. Kèm duỗi 2 ngón cái vịn bên cạnh móng 2 ngón giữa. Ấn Minh là:

"Án (1) Cú lộ đà na (2) Hổ hồng xước (3)"



➷ OṂ KRODHANA HŪṂ JAḤ

Tiếp tác Ấn của Ấn Minh này 3 lần hộ thân. Đi qua các nơi va chạm và trên nhà cầu. Ra vào tẩy tịnh như thường. Lại đến một nơi lấy đất rửa tay và xúc răng miệng.

❒ THẤU KHẨU (Xúc miệng) ẤN Thứ 5:

Tay phải hơi co ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa rồi co ngón vô danh, ngón út như móc câu. Ấn Minh là:

"Án (1) Đổ đổ lệ (2) Củ lỗ củ lỗ (3) Sa phộc ha (4)"



➷ OṂ TUTULE KURU KURU SVĀHĀ

Tiếp, tác Ấn này chứa nước. Đọc chú vào nước 3 biến rồi chà răng xúc miệng, uống và rảy tịnh.

_Nếu muốn tắm rửa. Trước hết tắm Tam Bảo, tiếp theo tắm Thánh Quán Tự Tại, ắt tự mình tắm rửa.

❒ DỤC (Tắm) TAM BẢO ẤN Thứ 6:

Ngửa 2 lòng bàn tay sao cho cạnh tay chạm nhau. Co 2 ngón trỏ đều vịn bên cạnh 2 móng ngón cái. 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2 ngón út để dính nhau duỗi ngang Ấn Minh là:

"ÁN (1) để sái sái bột đà (2) Sa phộc hạ (3)"



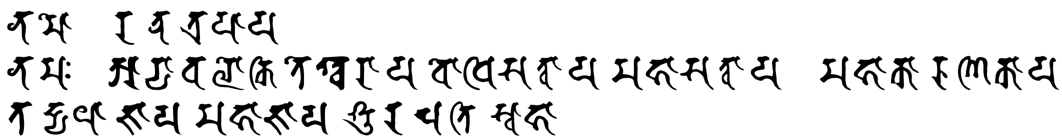
➷ OṂ TERALE BUDDHA SVĀHĀ

Tiếp, tác Ấn này lấy nước, chú vào 3 biến rồi tắm Phật. Tiếp, lúc tắm Pháp thì thay chữ **Bột Đà** (BUDDHA) bằng chữ **Đạt Ma** (DHARMA). Tiếp, lúc tắm Tăng thì thay chữ **Đạt Ma** thành chữ **Tăng Già** (SAṂGHA). Tắm hiến Tam Bảo xong, thường tắm Bản Tôn.

❒ THÁNH QUÁN TỰ TẠI DỤC ẤN Thứ 7: (Lại gọi là Minh. Lấy nước rửa từ trên đỉnh đầu trở xuống).

Tẩy dục Ấn: Ngửa 2 lòng bàn tay sao cho cạnh tay dính nhau. Đều co 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2 ngón út sao cho dính cứng với nhau. Co 2 ngón cái vịn lằn dưới của 2 ngón trỏ. Ấn Minh là:

1)Ná mô la đát-ná đát-la gia dã
2)Ná ma a lị gia
3)Bà lộ chỉ đế thấp-phộc la dã
4)Bồ đề tát đỏa dã
5)Ma ha tát đỏa dã
6)Ma ha ca lô ni ca dã
7)Đát địa tha
8)Xà sái ma ha xà sái
9)Tô la bát để
10)Sa-phộc ha



⇘ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA - MAHĀ-SATVĀYA - MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: JAYA MAHĀ-JAYA ŚURAPATI - SVĀHĀ

Tiếp, tác Ấn này lấy 3 bụm nước đều chú 3 biến. Tắm Thánh Quán Tự Tại xong, liền rưới quanh từ đỉnh đầu để tẩy tắm nơi thân mình.

❒ TỰ QUÁN ĐỈNH ẤN Thứ 8:

Đem 2 ngón vô danh cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. Dựng thẳng 2 ngón út cho dính đầu ngón. Duỗi cứng 2 ngón giữa rồi co lóng thứ nhất sao cho dính đầu nhau, 2 ngón trỏ đều vịn lưng lóng giữa của ngón giữa. 2 ngón cái vịn đầu 2 ngón vô danh. Ấn Minh là:

"Án (1) Hạ khư lý lý (2) Hổ-hồng Phái (3)"



⇘ OṂ_ HAḤ KHAKALI HŪṂ PHAṬ

Nếu xin tắm rửa, tiếp tác Ấn của Ấn Minh này 3 lần rồi lấy nước dùng tự rưới lên đỉnh đầu để tịch trừ tất cả loài gây chướng nạn.

❒ TRƯỚC Y (mặc áo) ẤN thứ 9:

Đặt 2 ngón cái nằm ngang đè trên móng tay các ngón trỏ, giữa, vô danh, út. Ấn Minh là:

"Án (1) vi mãng la (2) Sa-phộc ha (3)"



⇘ OṂ_ VIMALA SVĀHĀ

Tiếp, dùng Ấn này lấy nước Chú vào 3 lần rồi vẩy lên quần áo. Lại dùng TIỂU TÂM MINH chú vào áo 3 biến. Mặc vào xong đi ra nơi tĩnh xứ hướng mặt về phương Đông ngồi xổm (Tông Cứ Tọa). Lại dùng Táo đậu, nước sạch rửa tay xúc miệng. Minh xúc miệng không khác.

❒ CẤM ĐỈNH ẤN Thứ 10:

Đem 3 ngón: giữa, vô danh, út của tay phải nắm thành quyền đặt ngón trỏ vịn lằn trên mặt ngón cái. Ấn chú là:

"Án (1) củ lỗ củ lệ (2) Sa-phộc ha (3)"



⇘ OṂ_ KURUKULLE SVĀHĀ

Tiếp, tác Ấn của Ấn Minh này 3 lần ấn trên đỉnh đầu. Khi tác Pháp tắm rửa thì khoảng thời gian giữa chẳng được giận dữ. Vượt các LẬU TÂM, cũng chẳng được nhìn các vật nhơ uế, các loại người ác, một lòng ghi nhớ THÁNH QUÁN TỰ TẠI. Liền vào Đạo trường đỉnh lễ TAM BẢO, tiếp lễ THÁNH QUÁN TỰ TẠI, dùng TIỂU TÂM CHÚ, Chú vào nước 5 biến rải trị các dược vật cúng dường và rảy Đạo trường.

❒ HỘ THÂN ẤN Thứ 11:

2 ngón út cài chéo nhau trong lòng bàn tay. Co song song 2 ngón vô danh đều đè lên chỗ cài nhau của 2 ngón út. Dựng thẳng 2 ngón giữa cho dính đầu ngón. Hơi co 2

ngón trỏ đều cách lóng trên của 2 ngón giữa nửa phân. 2 ngón cái thường ngửa lên bên cạnh hai ngón giữa. Ấn Minh là:

“Án (1) bạt nhật-la kỳ ninh (2) bát-la nễ da dã (3) sa-phộc ha (4)”

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖯𑖐𑖿𑖡𑖰 𑖢𑖿𑖨𑖟𑖱𑖢𑖿𑖝𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

⭍ OṂ_ VAJRA-AGNI PRADIPTĀYA SVĀHĀ

Tiếp, tác Ấn của Ấn Minh này 3 lần. Ấn trên đỉnh đầu, trên 2 bắp tay, trên cổ họng, trên trái tim liền thành hộ thân.

❒ ĐẠI HỘ THÂN ẤN Thứ 12:

Tướng của Ấn dựa theo Ấn Minh lúc trước. Ấn Minh là:

“Án (1) Nhập-phộc la nẵng dã (2) Hổ-hồng phái (3)”

𑖌𑖼 𑖕𑖿𑖪𑖩 𑖡𑖧 𑖮𑖳𑖽 𑖣𑖘𑖿

⭍ OṂ_ JVALA-NAYA HŪṂ PHAṬ

❒ BỊ GIÁP ẤN Thứ 13:

Ngửa 2 lòng bàn tay, duỗi bung 10 ngón. Ấn Minh là:

“Án (1) Độ tỳ độ tỳ ca dã độ tỳ (2) bát-la nhập-phộc lý ninh (3) sa-phộc hạ(4)”

𑖌𑖼 𑖠𑖲𑖢𑖰 𑖠𑖲𑖢𑖰𑖎𑖯𑖧 𑖠𑖲𑖢𑖰 𑖢𑖿𑖨𑖕𑖿𑖪𑖩𑖰𑖜𑖰 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

⭍ OṂ_ DHUPI DHUPI-KĀYA DHUPI PRAJVARIṆI SVĀHĀ

Tiếp, tác Ấn của Ấn Minh này 3 lần. Xoa vuốt từ đỉnh đầu xuống dưới cho đến tận bàn chân, liền thành BỊ GIÁP (mặc áo giáp).

❒ THẬP PHƯƠNG GIỚI MINH Thứ 14:

(Từ đây có Kim Cương Bồ Tát Kết giới, Đa Lợi Tâm, Tỳ Câu Chi Bồ Tát và Vị an vậy)

“Án (1) A lỗ lực (2)”

𑖌𑖼 𑖀𑖨𑖺𑖩𑖰𑖎𑖿

⭍ OṂ_ AROLIK

Dùng Minh này Chú vào nước, hạt cải trắng rải tán 8 phương để Kết giới. Lại dùng Tiểu Tâm Minh chú vào nước, hạt cải trắng rải tán 8 phương, phương trên, phương dưới để Kết giới.

❒ KẾT ĐÀN GIỚI ẤN Thứ 15:

2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2 ngón út đều cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái cùng móc nhau. Nghiêng cứng 2 ngón trỏ sao cho đầu ngón dính nhau. Hướng 2 ngón cái vào thân mình, cùng dính cứng cạnh đầu ngón. Tụng Tiểu Tâm Minh, Minh Ấn 7 biến đi quanh Đàn 3 vòng, khoa Ấn kết hợp Đàn giới. Tiếp, ở vị trí các Thánh Giả trong Đàn đem dâng đặt vật đựng nước thơm, rải hoa trên nước để cúng dường.

❒ TRỊ LỘ MINH Thứ 16:

1)Án
2)Bát na nhĩ ninh
3)Bá gia phộc để
4)Mộ ha dã mộ ha dã
5)Nghiệt mộ hạ ninh
6)Sa-phộc ha



⇘ OṂ_ PADMINI BHAGAVATI MOHAYA MOHAYA JAGAD AMOHANI SVĀHĀ

Minh này, khi muốn dâng thỉnh thì cầm lò hương tụng 7 biến mở trị cửa khóa của đường đi trên hư không để tịch trừ tất cả và cảnh giác Thánh Quán Tự Tại với các Thánh giả đi đến gia bị cho.

❒ THỈNH TRIỆU ẤN Thứ 17:

2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2 ngón út bên phải đè bên trái, ngửa đứng cùng cái chéo nhau, cùng móc nhau. Nghiêng 2 ngón trỏ sao cho đầu ngón dính nhau. Hướng 2 ngón cái về phía trước triệu mời, và khêu bới 2 đầu ngón giữa.

Thỉnh triệu trước tiên ngoái nhìn phương ấy. Nếu sửa 2 ngón cái hướng ra ngoài khêu bới liền gọi là Pháp TỐNG CHƯ THÁNH GIẢ. Ấn Minh là:

"Án (1) đổ lô đổ lô (2) sa-phộc ha (3)"



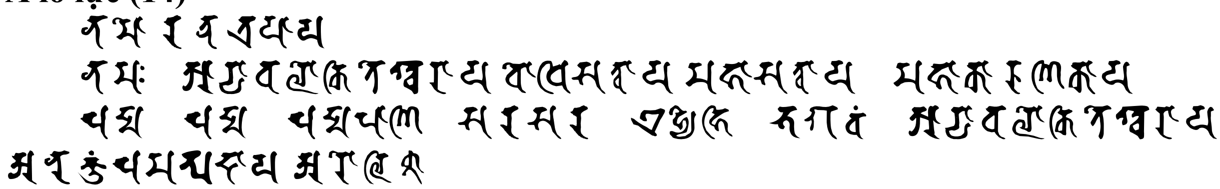
⇘ OṂ_ TURU TURU SVĀHĀ

Tiếp, tác Ấn này, tụng Minh 7 biến để thỉnh các Thánh Giả giáng hội Đạo trường.

❒ NGHINH THỈNH ẤN Thứ 18:

Đem 10 ngón tay, bên phải đè bên trái cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay rồi nắm lại thành quyền, đều để lộ lóng giữa. Dựng đứng ngón trỏ phải, đưa đi qua lại. Ấn Minh là:

"Ná mô la đát-ná đát-la gia dã (1) Ná ma a lị-gia (2) bà lộ chỉ đế thấp phộc la dã (3) Bồ địa Tát đõa dã (4) Ma ha tát đõa dã (5) ma ha ca lỗ ni ca dã (6) Bát đầu-ma Bát đầu-ma (7) Bát đầu-ma bá minh (8) Sa la sa la (9) Ê bê duệ bê (10) bà già-bạn (11) Na ly-dạ Bà lộ chỉ đế thấp phộc la dã (12) A nô cám bá mô bá đà giả (13) A lỗ lực (14)"



⇘ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA - BODHI-SATVĀYA - MAHĀ-SATVĀYA - MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA.

PADMA PADMA - PADMA-PĀṆI _ SARA SARA _ EHYEHI BHAGAVAṂ - ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA ANUKUṂPHAM UTPADĀYA _ AROLIK.

Tiếp, tác Ấn này tụng Minh 3 biến chuyển theo bên phải để nghinh đón. Tưởng Thánh Giả đến Đàn cúng dường.

❒ HƯƠNG THỦY ẤN Thứ 19:

Đem 10 ngón tay bên phải đè bên trái cài chéo nhau trong lòng bàn tay rồi nắm lại thành quyền, dựng cứng ngón trỏ cái mà biến thị. Ấn Minh là:

"Án – A lộ lực"



⇘ OṂ_ AROLIK

Tiếp, tác Ấn này, ấn 3 lần, ấn vào vật chứa nước thơm rồi đưa lên ngang vành trán cúng dường phụng thỉnh.

❒ HOA TÒA ẤN Thứ 20:

Ngửa 2 lòng bàn tay: 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2ngón út đều thẳng lưng cùng kèm dính nhau. 2 ngón trỏ đều phụ dính lưng ngón giữa. Đầu 2 ngón trỏ ngang với vạch trên của 2 ngón cái đều phụ ở vạch dưới của ngón trỏ. Ấn Minh là:

"Án (1) Bát Đầu ma mị la dã (2) sa phộc ha (3)"



➷ OṂ_ PADMA VĪRAYA SVĀHĀ

Tiếp, tác Ấn này tụng Minh 3 biến để an bày Tòa hoa cho các Thánh giả, rồi bạch rằng: "Thánh giả khéo đến".

Do sức của Bản nguyện, chẳng bỏ Đại Bi, đến giáng phó nơi kẻ hèn mọn này. Khai **vô đẳng ân**, nguyện thường gia trì phẩm cúng dường này để thỏa mãn nguyện của Hữu tình mà nhận Bản Tòa (Tòa ngồi của mình).

Tác Thỉnh Tọa Ấn thỉnh chung, tưởng các Thánh giả đều nhận tòa ngồi của mình.

❒ THỈNH TỌA ẤN Thứ 21:

2 ngón trỏ, 2 ngón vô danh, 2 ngón út, bên phải đè bên trái cùng cái chéo nhau trong lòng bàn tay rồi nắm thành quyền. Co song song 2 ngón cái trong lòng bàn tay, dựng đứng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau. Đưa Ấn lên xuống đi qua đi lại.

Tiếp, thỉnh dùng Quân Trà Lợi Kim Cương kết giới nghiêm hộ.

❒ TRỪ CHƯỚNG ẤN Thứ 22:

2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2 ngón út, bên phải đè bên trái cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay. Dựng nghiêng 2 ngón trỏ sao cho đầu ngón dính nhau, 2 ngón cái hướng về thân dựng thẳng sao cho đầu ngón dính nhau. Ấn Minh là:

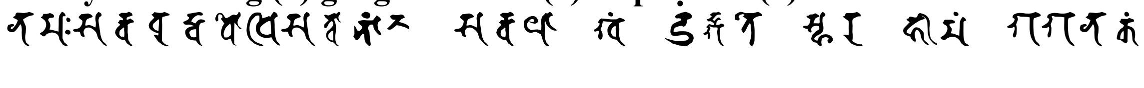
"Án (1) Nhĩ lật nhĩ nẵng già (2) bột-lực bà dạ (3) tệ nễ nê (4) sa-phộc ha (5)"

Tiếp, tác Ấn Minh này, ấn 3 lần, ấn lên tất cả hương, hoa, vật cúng dường để làm tĩnh trừ chướng.

❒ CÚNG DƯỜNG ẤN Thứ 23:

Chắp 2 tay lại: Đem 2 ngón cái, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2 ngón út đều cài chéo đầu ngón với nhau, bên phải đè bên trái. 2 ngón trỏ đều vịn ở trên lưng lóng của ngón giữa. Ấn Minh là:

"Ná ma tát phộc bột đà (1) bộ địa tát đõa nam (2) Tát ba tha ốc ngải đế (3) tát phả-la y ma –Hồng (4) già già na cam (5) sa-phộc ha (6)"



➷ NAMO SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀṂ - SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAṂ SVĀHĀ

Tiếp, tác Ấn Minh này, nêu tác mọi thứ ca ngợi Tam Bảo, ca ngợi THÁNH QUÁN TỰ TẠI. Tùy theo sự ưa thích của tâm mà phát nguyện, hồi hướng, sám hối các tội, phát tâm Bồ đề.

❒ CẦU SINH ẤN Thứ 24:

Dựng 2 ngón cái, 2 ngón út rồi hơi co lại sao cho đầu ngón dính nhau. 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh đều dựng đứng, hơi duỗi ra và hơi co lại, sao cho các đầu ngón cách nhau 1 thốn. Ấn Minh là:

"Án (1) Bát đầu mộ bàn bà dã (2) sa phộc ha"



↳OṂ_ PADMA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Tiếp, tác Ấn Minh này, ấn 3 lần hiển thị tất cả sự vui vẻ của Chư Tôn ủng hộ gia bị cho mọi mong cầu đều mãn nguyện.

❒ CĂN BẢN ẤN Thứ 25:

Chắp 2 tay lại giữa rỗng, 2 ngón cái cùng kèm cứng duỗi thẳng. Co 2 ngón trỏ vịn 2 ngón cái sao cho trên đầu ngón cùng dính nhau. Tụng ĐẠI TÂM MINH, TIỂU TÂM MINH, MINH ẤN 3 biến ấn trên đỉnh đầu, vai trái, vai phải, cổ họng, trái tim để mặc giáp hộ thân. Lại ấn lên thuốc, tụng Đại Tâm Minh, Tiểu Tâm Minh, Chú vào thuốc để làm Pháp **Quang Hộ**.

❒ ĐẠI TÂM ẤN Thứ 26:

Dựa theo Ấn trước, sửa tay trái duỗi ngửa ngay trái tim. Sửa tay phải hướng ra ngoài dương chưởng. Tụng ĐẠI TÂM MINH, MINH ẤN 3 biến để trình bày với Thánh Quán Tự Tại, thỉnh nguyện thành biện tất cả sự nghiệp.

❒ TĨNH TRỊ CHÂU MINH Thứ 27:

"Án (1) Ám Một ly đam nghĩ ương thất-ly duệ (2) thật-lị mãng ly nễ (3) sa-phộc ha (4)"



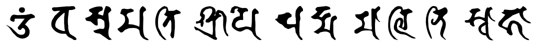
↳ OṂ_ AMRTĀṂGNI ŚRĪYE ŚRĪ-MĀLINI SVĀHĀ

Dùng Minh này tĩnh trị tràng hạt. Nên dùng hạt sen hoặc ngọc Ma Ni. Dùng **5 thứ tịnh của con bò** để tắm. Mỗi hạt chú 7 biến, xuyên qua để làm thành chuỗi. Lại Chú 108 biến như Pháp thọ trì.

❒ SỔ CHÂU ẤN Thứ 28:

Tay phải lấy tràng hạt đặt trong lòng bàn tay rồi chắp 2 tay lại giữa rỗng. PHỦNG CHÂU MINH là:

"Án (1) Phộc tô bà nễ (2) thất-ly duệ (3) bát đặc mãng mang khất (4) sa-phộc ha (5)"



↳ OṂ_ VASUMATI ŚRĪYE PADMA-MĀLINI SVĀHĀ

Lại chú Minh này vào hạt châu 1.080 biến mà thanh tĩnh thọ trì. Mỗi lần lấy hạt châu thì chú vào hạt châu 3 biến. Hai bàn tay để ngang trái tim cách 6 thốn, niệm mỗi một hạt châu và Minh cùng hết một lúc. Cắt đứt duyên lự, nhất tâm nhắm mắt, tưởng niệm hào quang tròn của chữ Đà La Ni của Thánh Quán Tự Tại, ánh sáng của thân tâm như mặt trời chẳng để cho thác loạn. Tùy sức niệm cho đến ngàn vạn. Khi thân tâm quá mỏi mệt thì mới ngưng tụng niệm, mở mắt chiêm ngưỡng Thánh Quán Tự Tại, chắp tay đỉnh lễ, dùng mọi thứ ca ngợi Thánh Quán Tự Tại. Khi ra khỏi Đạo trường lại hiến nước thơm.

Lại khởi suy nghĩ rằng: "Con sẽ dùng phương tiện gì để khiến cho các hữu tình vĩnh viễn thoát sinh tử, chứng nhập Bồ Đề".

Như việc thành tựu thuốc thì hô "THÁI DƯƠNG THÁI ÂM ích phục". Như bản dược hiện ra khói, sự ấm áp tăng nhiều hơn ánh sáng thì thuốc liền thành tựu.

❒ GIẢI GIỚI ẤN Thứ 29:

2 ngón vô danh cùng móc nhau, bên phải đè bên trái, ở trong lòng bàn tay. 2 ngón cái vịn trên 2 ngón vô danh. Dựng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau. Duỗi kèm 2 ngón út cùng dính nhau.

"Án (1) Hột-lị a tham mang nghĩ ninh (2) Hổ-hồng (3)"

𑖌𑖼 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖀𑖭𑖦𑖯𑖽𑖐𑖜𑖰 𑖮𑖳𑖼

➥ OṂ_ HRĪḤ ASAMĀṂGNI HŪṂ

Tiếp tác Ấn này tụng Minh 7 biến, chuyển bên trái 3 vòng để giải sự kết Đàn Giới. Nếu giải Giới xong lại hiến nước thơm cúng dường, phát khiển. Tác NGHINH ẤN lúc trước hướng ra bên ngoài phát để tống tiễn các Thánh Giả.

❒ NGŨ TĨNH MINH Thứ 30:

"Án (1) gia thâu đề (2) sa-phộc ha (3)"

𑖌𑖼 𑖧𑖫𑖲𑖟𑖿𑖠𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

➥ OṂ_ YAŚUDDHE SVĀHĀ

Minh này, lúc ăn phải thức ăn ô uế thì dùng Minh này để tịnh **5 thứ tịnh của con bò** 108 biến, đem cỏ tranh khuấy chung khiến hòa cùng nhau rồi uống vào để giải các thứ húc uế, liền được thanh tịnh. Tất cả dược vật, đồ vật cúng dường, nước thơm, hoa thơm, hương xoa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng, ma hương, thức ăn uống tinh khiết đều dùng TIỂU TÂM MINH chú vào 5 biến thì uy quang thêm sáng, khiến trừ các chướng.

ĐÀN PHÁP
PHẨM THỨ NĂM

Bấy giờ Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật là: "Thế Tôn! Bí Mật Như Ý Luân Đà Ni Đại Man Trà La Ấn Tam Muội Gia này thành tựu 3 loại DƯỢC PHÁP của Thế gian khiến cho người đời, thấy nghe đều vui vẻ mà yêu kính.

Ngay lúc **Thái Dương Thái Âm Thực** (Nhật Thực, Nguyệt Thực) thì chuẩn bị sẵn 27 ngày ở nơi nhàn tĩnh, vuông vắn 4 chửu, hoặc 5 chửu, hoặc 8 chửu tùy theo khả năng. Như Pháp "Quật Địa (đào đất), trừ bỏ đất ác, gạch, da, xương, cây; đem đất vàng sạch lấy đầy nện chặt cho bằng phẳng. Ban đầu, dùng **Cù Ma Di** (Gomayī: phân bò) xoa tô, rồi lấy bùn đất vàng sạch xoa tô. Tiếp dùng bột hương và bùn mịn tô điểm. Xong chia làm 2 viện.

❖ NỘI VIỆN: ngay TÂM vẽ hoa sen mới nở có 32 cánh; ở trên đài hoa vẽ **Như Ý Luân Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** hướng mặt về phương Tây ngồi kiết già, tướng mạo vui vẻ, thân màu vàng ròng, đầu đội mão báu, mão có vị Hóa Phật. Tay trái của Bồ Tát cầm hoa sen nở, ngay trên đài hoa vẽ trái châu **Như Ý**. Tay phải tác tướng Thuyết Pháp. Các quần áo của Trời, ngọc đeo, vòng xuyến, 7 báu, anh lạc, mọi loại trang nghiêm. Thân phóng ra mọi ánh sáng.

Mặt Đông: vẽ **Viên Mãn Ý Nguyện Minh Vương**, bên trái vẽ **Bạch Y Quán Thế Âm Mẫu Bồ Tát** (Paṇḍara-vāsinnī- avalokiteśvara-bodhisatva).

Mặt Bắc: vẽ **Đại Thế Chí Bồ Tát** (Mahā-sthāma-prāpta), bên trái vẽ **Đa La Bồ Tát** (Tārā-bodhisatva)

Mặt Tây: vẽ **Mã Đầu Quán Thế Âm Minh Vương** (Hayagrīva-avalokiteśvara-vidya-rāja), bên trái vẽ **Nhất Kế La Sát Nữ** (Eka-jaṭa-rākṣasī).

Mặt Nam: vẽ **Tứ Diện Quán Thế Âm Minh Vương** (Catur-mukha-avalokiteśvara-vidya-rāja), bên trái vẽ **Tỳ Câu Đê Bồ Tát** (Bhṛkuṭī-bodhisatva).

Bồ Tát nhóm ấy đội mão báu, đeo vòng ngọc, tai đeo vàng xuyến, các quần áo hàng Trời, mọi loại trang nghiêm ngồi bán già trên đài hoa sen.

❖ NGOẠI VIỆN: Mặt Đông vẽ **Thiên Đế Thích** (Indra), 2 bên trái vẽ các **Thiên Chúng** (Devānāṃ) đang vây quanh.

Mặt Nam vẽ **Diễm Ma Vương** (Yama-rāja) (gọi là **Diêm La Vương**), hai bên trái phải vẽ chúng **Quỷ Mẫu** (Mātṛ) vây quanh.

Mặt Tây vẽ **Thủy Thiên Vương** (Varuṇa-deva-rāja), hai bên trái phải vẽ **Nan Đà Long Vương** (Nanda-nāga-rāja), **Ô Ba Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāga-rāja) với các chúng **Long Vương** (Nāga-rāja) vây quanh.

Mặt Bắc vẽ **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-deva-rāja), hai bên trái phải vẽ các chúng **Dạ Xoa** (Yakṣa) vây quanh.

Mặt Đông Nam vẽ **Hỏa Thiên Thần** (Agni-devatā), hai bên trái phải vẽ chúng Tiên khổ hạnh vây quanh.

Mặt Tây Nam vẽ **La Sát Vương** (Nairṛti-rāja), hai bên trái phải vẽ các chúng **La Sát** (Rākṣasa) vây quanh.

Mặt Tây Bắc vẽ **Phong Thiên Vương** (Vāyu-deva-rāja), hai bên trái phải vẽ chúng **Phong Thiên** (Vāyu-deva) vây quanh.

Mặt Đông Bắc vẽ **Đại Tự Tại Thiên Vương** (Īśana-deva-rāja), hai bên trái phải vẽ chúng Quỷ **Ưu Bàn Trà** (Kumbhāṇḍa) vây quanh.

Lại ở mặt Đông vẽ **Nhật Thiên Tử** (Āditya-devaputra), hai bên trái phải vẽ chúng **Thất Tinh Thiên** vây quanh.

Lại ở mặt Tây vẽ **Nguyệt Thiên Tử** (Candra-devaputra), hai bên trái phải vẽ chúng **Thất Tinh Thiên** vây quanh.

Lại ở mặt Tây vẽ **Địa Thiên Thần** (Pṛthivi-devatā), hai bên trái phải vẽ các **Dược Xoa Thần** (Yakṣa-devatā) vây quanh.

Lại ở mặt Đông vẽ **Đại Phạm Thiên Vương** (Mahā-brahma-deva-rāja), hai bên trái phải vẽ **Phạm Thiên chúng** (Brahma-devagaṇa)vây quanh.

Lại ở mặt Tây vẽ **A Tố Lạc Vương** (Asura-rāja), hai bên trái phải vẽ các tùy tùng **A Tố Lạc** (Asura) vây quanh.

Lại ở mặt Tây vẽ **Thủy Phộc Bà Ca Minh Vương**.

Thiên thần của nhóm ấy cầm Khí Trượng, mọi loại y phục như Pháp trang nghiêm, ngồi bán già.

Giới của Nội, Ngoại Viện: Vẽ đường đi, thềm bậc báu.

Giới của Nội Viện: Khắp bên trên vẽ Bảo Châu Như Ý có mọi thứ màu sắc, chung quanh vẽ ánh bửu.

Giới Ngoại Viện: Khắp nơi vẽ chày **Độc Cổ Kim Cương**, khiến cho đầu chày tỏa ánh lửa.

_ Bí mật MAN TRÀ LA Tam Muội Gia này. Nếu chẳng đủ khả năng vẽ Tòa vị thì ở trên các tòa vị vẽ các DANH TỰ, rồi làm Pháp cúng dường cũng như được thành tựu.

Như người thợ vẽ, vào lúc vẽ thì nên thanh tịnh, tắm gội, mặc quần áo sạch. Mỗi ngày đều thọ BÁT GIỚI TRAI Pháp, rồi như Pháp tô vẽ. Màu sắc vẽ, bút, vật chứa màu đều là tịnh hảo. Nếu tô vẽ xong, người Trì Minh nếu tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo sạch, y Pháp làm Trị Hộ thân hộ bạn, Kết Giới, phụng thỉnh, cúng dường nước thơm. Đốt Trầm Thủy hương, Bạch Đàn hương, Huân Lục hương. Bên trong Đàn, ở trước

Thánh Quán Tự Tại, đặt cánh hoa sen mới nở vào Dược Khí (vật chứa thuốc) dùng cánh hoa sen che trùm trên vật khí, cho thêm **Ngưu Ngũ Tịnh** tưới rảy trên thuốc, kèm với Ấn hộ trì đều y theo thứ tự của vị trí. Hiến các nước thơm, hoa thơm, quả trái, thức ăn uống TAM BẠCH và các thức ăn uống, Tô, dầu, đèn, man (tràng hoa đeo đội) mà như Pháp cúng dường. Ắt nên trình bày Tam Muội Gia khiến cho biết rộng khắp (phổ chiếu tri). Lời phụng thỉnh, nước thơm ấy với sự hiến nước thơm, hoa thơm, hương xoa, hương đốt, quả trái, thức ăn uống, đèn sáng đều dùng Ấn gia trì và chú vào 3 biến.

Bí mật Man Noa La Tam Muội Gia này là THÁNH QUÁN TỰ TẠI hiện thân cùng nguyện xứ; là nơi phòng hộ, ca ngợi, cung kính của tất cả Chư Thiên, Minh Tiên, Thần. Là nơi mà các Hữu tình tự trừ tất cả tội chướng. Là sự thành tựu 2 loại lạc xứ của Thế gian và Xuất Thế gian; Tăng trưởng PHƯỚC UẨN. Sau khi chết sẽ vãng sinh về cõi Cực Lạc ở phương Tây, hóa sinh trong hoa sen, mặc quần áo của cõi Trời trang nghiêm, biết được Túc Mạng Trí cho đến Bồ Đề, chẳng bị đọa trong cõi ác.

BỘI DƯỢC
(Thuốc dùng để đeo mang)
PHẨM THỨ SÁU

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! **Bí mật Như Ý Luân Đà La Ni Minh** này có 3 loại thuốc: một là Bội Dược, hai là Hàm Dược (thuốc dùng để ngậm), ba là Phục Dược (thuốc dùng để uống).

_ **Bội Dược** là: **Đẳng phận** (phần bằng nhau) nên dùng Ngưu Hoàng, Bạch Chiên Đàn hương, Uất Kim hương, Long Não hương, Xạ hương, Đinh hương, Bạch Đậu Khấu, râu hoa sen hồng, cánh hoa sen xanh, Nhục Đậu Khấu, Tô Mạt La Noa, Bát Đát La, Thạch Mật.

Xoa Tô Đàn, Kết giới, Minh dược 1.080 biến cùng hòa giã quết lại thành viên. Lúc hòa giã quết thuốc thì tụng Minh đều đều, Minh dược chẳng dứt, Tổng Trì đừng nói chuyện đời thì Pháp liền thành tựu. Chứa đầy thuốc trong vật khí đặt ở trong Đàn, trước mặt Thánh Quán Tự Tại, tụng Căn Bản Minh, Đại Tâm Minh, Tiểu Tâm Minh và thêm Pháp Dược. Cho đến lúc mặt Trời mặt Trăng trở lại tròn đầy. Thì thuốc hiện ra tướng **ấm áp, khói, tăng thêm, ánh sáng**.

Nếu hiện ra tướng **ấm áp** thì đốt xông ướp quần áo, dây đeo, và đem điểm lên vầng trán, điểm trên Tam Tinh ắt đều được tất cả người dân yêu kính, tuân sùng giáo lệnh.

Nếu hiện ra tướng **khói**, thì đốt xông ướp quần áo, dây đeo, và đem điểm ắt được an Đát Đà Na Tự Tại Thành tựu.

Nếu hiện ra tướng **tăng thêm** thì xông ướp quần áo, dây đeo, sẽ được phước đức, thêm tuổi thọ. Tất cả Quỷ Thần sợ hãi chẳng dám quấy nhiễu. Các bệnh thuộc Vọng lượng (ma quỷ ở núi sông) đều được trừ khỏi.

Nếu hiện ra tướng **ánh sáng** thì xông ướp áo, chấm điểm vào dây đeo ắt chứng được địa vị của Thần Thông Minh Tiên. Quốc Vương, Vương tử, Hậu phi, Thái nữ, Tể quan, Liêu tá, nam nữ, lớn nhỏ nhìn thấy đều khiến cho vui vẻ, tôn kính, phụng sự, cúng dường, ban cho các tài bảo, tùy thuận, ca ngợi. Tất cả tai ác, nghiệp chướng đời trước 5 tội Vô Gián đáng bị đọa vào Địa ngục A Tỳ cũng đều trừ diệt. Do Minh Dược thành phước đức, tăng ích. Người nhìn thấy chẳng khởi chán ghét, được Đại Thắng nguyện giống như mặt trời tùy theo phương đến nơi trừ bỏ sự u tối của đời. Tất cả xem xét, yên các việc thành biện. Nạn nước, nạn lửa, đao gậy, thuốc độc, cổ độc, chú trớ, cọp, sói, trùng độc đều chẳng thể gây tai hại.

Dùng thuốc xông ướp, đeo. Do thế lực của thuốc nên dao gẫy, hại đứt mà được giải thoát.

Nếu có người bị gông cùm xiềng xích, bị giam cầm trong lao ngục. Dùng thuốc xông ướp, đeo mà được giải thoát.

Người Trì Minh ấy lúc tác Pháp này thì cần phải chí tâm thành tín nơi Pháp này đừng sinh nghi hoặc. Cứ y theo Pháp Tu Trị ắt chẳng hư dối vậy (thuốc này có độc, chỉ đeo vào đừng nên cho uống).

HÀM DƯỢC
(Thuốc ngậm)
PHẨM THỨ BẢY

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Pháp ngậm hương của Đà La Ni Minh đó là tất cả sự cung kính, yêu thích của Thế gian. Đẳng phận nên dùng Long Não hương, Xạ hương, Uất Kim hương, Ngưu Hoàng. Xoa tô Đàn, kết Giới, Minh Dược 1.080 biến cùng hòa giã mài, dùng nước mưa hòa thành từng viên, như hạt mè, chứa đầy trong vật khí, đặt ở trong Đàn, trước tượng Thánh Quán Tự Tại, tụng Căn Bản Đà La Ni Minh, Đại Tâm Minh, Tiểu Tâm Minh, làm Pháp Thành tựu sau lúc Nhật thực, Nguyệt thực, lại được tròn trịa mà thuốc hiện ra tướng: ấm áp, khói, tăng thêm, ánh sáng thì nghiệm tướng đó thành **Mật xứ âm càn**.

Nếu hiện ra tướng **ấm áp** thì ngậm giữ, tụng niệm, nhiếp các người dân cùng tương kính, khen ngợi và đều trừ hết các bệnh tật của Miệng làm cho miệng tỏa hơi thơm tinh khiết.

Nếu hiện ra tướng **khói** thì ngậm giữ, tụng niệm ắt mọi điều nguyện cầu trong tâm tự viên mãn, trừ các tai hoạn, ngữ nghiệp được thanh tịnh, bạt trừ cấu chướng, người thấy đều kính phục.

Nếu hiện ra tướng **tăng thêm** thì ngậm giữ, tụng niệm ắt tăng thêm thọ mệnh. Vọng Lượng, Quỷ Thần nhìn thấy đều sợ hãi bỏ chạy.

Nếu hiện ra tướng **ánh sáng** thì ngậm giữ, tụng niệm ắt chứng được địa vị của Thần Thông Minh Tiên, biết Túc Mạng Trí, tự nhiên trừ diệt 5 tội Vô gián, thảy đều giải thoát các nạn ở Thế Gian. Quốc Vương, Vương tử, Hậu phi, Thái nữ, Tể quan, nhân dân, nhóm ngoại đạo … thấy nghe giảng luận mọi loại ngôn từ thảy đều tin nhận, hoan hỷ lắng nghe, nhiếp phục, cung sự: đem cho tài bảo, tất cả thành biện như Chuyển Luân Vương MAN ĐÀ ĐA ban vui tươi nuôi dưỡng thiên hạ, được cùng với Đế Thích đồng một giường ngồi.

Người trì Minh đó ngậm được thuốc ấy xong thì có nơi nghe giữ (Sở Đế Văn Trì) chẳng hư vọng, được trí tuệ biệt thuyết vô ngại của Thế gian. Ngôn âm hòa nhã như Khẩn Na La khiến cho chúng ưa nghe.

Nếu ngậm thuốc ấy, vào trong trận chiến đấu thì quyết định thắng quân khác.

Nếu thường ngậm thuốc, y theo Pháp tụng niệm thì Thánh Quán Tự Tại hiện ra trước mặt người ấy ban cho điều cầu nguyện tùy theo tâm được mãn túc.

Lại có Pháp, làm Mạn Trà La rộng 4 khuỷu tay; cao **1 thước 2 tấc** (4dm), nện bằng phẳng rồi lau chùi. Dùng Cù Ma Di (phân bò), bùn đất màu vàng, bùn Bạch Chiên Đàn hương xoa tô. Trên Đàn để tượng Thánh Quán Tự Tại; mặt tượng hướng về phương Tây; 3 thời bày hiến hương, hoa, đèn sáng. Chỉ trừ loại hoa đắng, hoa xấu. Đem Trầm Thủy hương, Bạch Chiên Đàn hương thiêu đốt cúng dường. Dùng gỗ Bạch Đàn hương làm cây phướng MA NI cao 1 khuỷu tay. Đầu cây phương treo lụa là trang nghiêm để rũ xuống dây của phan. Đầu cây phướng để trái châu MA NI.

Trái châu đó bằng Hồng pha lê hoặc dùng thủy tinh đều trong suốt không có tỳ vết. Đem cây phướng ấy đặt trên Tâm Đàn, dùng 7 viên thuốc treo trên cây phướng, phía Tây của Đàn tác Pháp, ngồi hướng mặt về phương Đông, tụng Căn Bản Đà La Ni Minh, Đại Tâm Minh, Tiểu Tâm Minh. Lúc khải thỉnh Thánh Quán Tự Tại, Đế Thích Thiên, Đại Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương Thiên, Trì Minh Tiên, Thấp Bà, Ma Ca Minh Vương, Nhất Kế La Sát nữ, Độ Đề Sứ giả thì chú 1.080 biến, đốt hương, rải hoa, Phạm âm ca ngợi mà cúng dường. Mãn 100 ngày đêm cầu nơi Thánh Quán Tự Tại sẽ như nguyện. Tất cả nhiếp phục tùy nguyện an trú được cùng chú Tiên đồng hành nghiệp duyên, chư Tiên Kính hộ. Thẳng đến lúc mệnh chung thỉnh qua Sứ xứ [nơi của sứ giả (?)] ắt chẳng nên nghi ngờ.

Đây gọi là Pháp "**Như Ý Mật Sứ**". Người chưa dùng thuốc thì nên dùng viên thuốc tùy theo ngày nhiều ít làm hạt nhỏ hòa với Thạch Mật thành viên chứa trong vật bằng bạc.

Dùng Đại Tâm Minh, Tiểu Tâm Minh, chú 1.080 biến. Trì dược, một lần chú 1 lần chạm vào 2 bàn chân của Bồ Tát, đủ 108 biến rồi đặt ở nơi **mật tĩnh**. Mỗi lúc muốn ngậm, thì chú 21 biến. Ngậm giữ, chấm điểm thì tụng 3 Minh 108 biến; ắt tất cả Quỷ Thần, loài khó điều phục sẽ giáng phục, tùy theo tâm sai sử được thành biện.

Hoặc ngậm, hoặc đeo thì nơi hương đến có người nhìn thấy đều vui vẻ không có điều gì không hòa ngẫu. Hay thành tất cả việc bí mật.

Nếu vào Vương cung hoặc vào nơi Tăng Già, hoặc vào nơi Tụ Lạc (thôn ấp) hoặc vào nơi ngoại đạo đều mật ngậm thuốc, chấm điểm, tụng Minh, nhiếp lời khéo cùng dạy bảo ắt được tất cả Thuận phục cùng hướng với thuốc đồng một nơi. Sự niệm cầu trong tâm sẽ được thành tựu; thường được quý nhân yêu kính, cúng dường.

Nếu thường như Pháp làm Pháp đó, ở trong mọi ngày nên nhận mọi loại cúng dường thượng diệu.

Nếu có oán địch, quân Trận, đấu tranh đều được thắng lợi.

Do nhân duyên đó, Thánh Quán Tự Tại ở tất cả thời hộ giữ như con yêu và cho đại tự tại.

Người tác Pháp đó phải trừ bỏ sự chẳng phí Tâm mới được.

PHỤC DƯỢC
(Thuốc Uống)
PHẨM THỨ TÁM

Bấy giờ, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Pháp Phục dược của Đà La Ni Minh đó khiến cho các Hữu tình được đại thắng lợi, thành tựu như ý, Quán Tự Tại Bồ Tát sẽ cho sự nguyện cầu được viên mãn tất cả. Đẳng phận của thuốc ấy dùng Hùng Hoàng, **Ca Câu Bà Nê Dạ San** (Đường ghi rằng: đốt Thương Nhĩ Tử, lấy tro. Bản khác ghi rằng: Lấy Thương Nhĩ Tử Nhân), râu nhị của hoa sen hồng, lá hoa sen xanh, Ngưu Hoàng, Uất Kim hương, Hoàng đàn, Tiểu ciết, Tất Bát, Hồ tiêu, Hải Thủy Mạt, xoa tô Đàn, Kết Giới, Minh dược (chú vào thuốc) 1.080 biến. Cùng hòa giã mài. Lại dùng Xạ hương, Long Não hương, Bạch Sinh, Thạch Mật đều giảm nửa phần thuốc trước cùng hòa, mài nhuyễn. Rồi chứa trong vật khí bằng đồng, đặt ở trong Đàn trước mặt Thánh Quán Tự Tại. Tụng Căn Bản Minh, Đại Tâm Minh, Tiểu tâm Minh. Làm Pháp thành tựu, ngay lúc Nhật thực, Nguyệt thực lại tràn đầy thì thuốc mới hiện ra tướng: Ấm áp, Khói, Tăng thêm, Ánh sáng ắt thuốc thành tựu. Tùy theo sự thành tựu ở bậc Thượng, bậc Trung, bậc Hạ mà chứng tướng.

Trước tiên, dùng thuốc xoa dưới bàn chân của Thánh Quán Tự Tại. Nơi các Hữu tình khởi Tâm Đại Bi nên tụng 3 bài Minh lúc trước 108 biến, ắt nên xoa lên mắt thì bao nhiêu bệnh mắt mờ, mắt kéo màng trắng, chóng mặt, si lệ (chảy nước mắt, chảy ghèn), đau mắt đỏ, tước mục, thai xích, phong xích, thịt lồi trong mắt thảy đều trừ khỏi.

Xoa lần thứ 2 thì bao nhiêu chứng đau đầu hoặc đau nửa đầu, các bệnh tật về miệng, bệnh nóng sốt hoặc phát sau 1 ngày, hoặc 2 ngày phát bệnh, hoặc 3 ngày phát bệnh hoặc thường phát bệnh thảy đều trừ khỏi.

Xoa lần thứ 3 thì tất cả các bệnh do Ác thần gây ra, bệnh Quỷ, bệnh phong điên cho đến mọi loại bệnh não do 84.000 Thần Quỷ gây ra đều trừ khỏi.

Xoa lần thứ 4, tất cả loài gây chướng, Tỳ Na Dạ Ca, các Ma, Quỷ, Thần thảy đều sợ hãi chạy xa.

Xoa lần thứ 5, thì tất cả oán nạn, binh trận, đấu tranh đều thắng lợi, có uy đức lớn.

Xoa lần thứ 6, thì tất cả tội nặng, 5 nghiệp Vô Gián đáng bị đọa vào Địa Ngục A Tỳ cùng với các mộng ác, tất cả tai quái, tướng chẳng tốt lành thảy đều trừ diệt.

Xoa lần thứ 7, thì Quốc Vương, Vương tử, Hậu phi, Thái nữ, Tể quan, Liêu tá, tất cả nam nữ thảy đều tùy thuận, tin theo, yêu thích mà làm cúng dường.

Xoa lần thứ 14 thì được tự tại.

Xoa lần thứ 21 thì được Phước lợi như Vua, tất cả người dân đầu phục trong lòng, tùy thuận, gần gũi cúng dường.

Xoa lần thứ 28 thì tất cả Dược Xoa với Dược Xoa nữ, tất cả Rồng và Long nữ, tự tại nhiếp phục đều làm Cấp sứ.

Xoa lần thứ 42 thì tất cả Đại lực, huyễn hóa, phi không, Lạc Sát, Du Cát Ni hiện mọi loại hình tùy theo ý làm Cấp sứ, cho đến Bồ Đề tùy trục ủng hộ.

Xoa lần thứ 49 thì Ma Ha Ca La Thần, Quỷ Tử Mẫu Thần, các vị Thần thuộc tám Bộ đều nhiếp phục, tùy tùng ủng hộ.

Xoa lần thứ 56 thì hay thấy tất cả ẨN HÌNH TIÊN BỐI (nhóm các vị Tiên Ẩn hình)

Xoa lần thứ 63 thì hay thấy tất cả kho tàng bị che dấu trong lòng đất.

Xoa lần thứ 70 thì hay thấy cung điện của các Tiên Nhân, cung A Tu La. Tất cả cung đều mở và nhìn thấy tất cả sự ra vào trong cung ấy.

Xoa lần thứ 77 thì vào trong núi, rừng hay thấy tất cả Dược Tinh hiện hình, uy quang hách dịch. Cầu được trường thọ với thế lực lớn, mà hái lấy như ý.

Xoa lần thứ 84 thì hay mở cửa cung của các Thần Tiên ở núi. Thần Tiên trong đó nghinh thỉnh người Trì Minh vào tu phép Tiên ắt được như ý.

Xoa lần thứ 91 thì hay mở tất cả Long cung trong biển và thấy chúng Rồng trong đó, tất cả vui vẻ không có sự chướng ngại.

Xoa lần thứ 98 thì hay thấy các Cung thất của Thần trong Dục Giới, tất cả cửa đều mở.

Xoa lần thứ 105 thì đi trong đêm đen tối, đều thấy sáng sủa như ban ngày.

Xoa lần thứ 112 thì hay thấy Thủy Tế, Kim Cương tế, Phong Luân Tế, Không tế.

Xoa lần thứ 119 thì hay thấy cõi Trời TỨ THIÊN VƯƠNG. Bên dưới cũng hay thấy Hữu tình thọ khổ trong Địa ngục và khiến cho Hữu tình ấy đều được giải thoát.

Xoa lần thứ 126 thì uy quang như mặt trời phá các hắc ám.

Xoa lần thứ 133 thì hay thấy các Thánh, Chấp Kim Cương, Bồ Tát. Cầu xin các nguyện thảy đều mãn túc.

Xoa lần thứ 147 thì hay được Thần thông, quán thấy các cung điện của Chư Thiên ở Sắc Giới, tự hại du hý, ra vào vô ngại. Lại thấy tất cả Sát Hải Chư Phật, Bồ Tát, Độc Giác, Thanh Văn hội chúng, cõi Phật thanh tĩnh ở 10 phương.

Nếu xoa bôi 1 năm, mật trì 3 Minh, được 5 mắt tịnh, công đức, phước uẩn, thông, uy lực xoay chuyển tăng trưởng ngang với các Thiên đẳng. Mỗi lúc xoa thuốc thì dùng cây đũa bằng đồng tẩm thuốc và chú 21 biến đem chấm xoa trong con mắt, như Pháp Trì Minh. Nếu có Hữu tình tu trì Pháp này cầu nơi Thắng nguyện, nên tín giải sâu đừng sinh nghi hoặc. Thường ở Hữu tình sinh tâm Đại Bi, học Trí Tuệ Phật liền được Thành tựu. Như hướng đã nói, tất cả sự nghiệp ắt chẳng hư dối vậy. Người tác Pháp này, sinh nghi hoặc, lại chẳng chuyên công thì các Pháp đã làm ắt chẳng thành tựu.

HỘ MA
PHẨM THỨ CHÍN

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Pháp Hộ Ma của Đà La Ni Minh đó, hay tạo lợi ích cho Hữu tình, thành tựu tất cả Pháp Tối thắng, Phá các Cái chướng, chận đứng các oán địch, tất cả Tỳ Na Dạ Ca chẳng dám gây chướng não, tất cả người dân nhìn thấy đều vui vẻ.

Ở nơi thanh tịnh, vuông vắn 3 khuỷu tay, Tĩnh trị, xoa đất. Trong đó tròn 1 khuỷu tay, sâu xuống nửa khuỷu tay, đào các hố làm lò lửa. Dùng Cù Ma Di, bùn đất màu vàng như Pháp xoa lau. Lấy gỗ Bạch Chiên Đàn dài hai nắm tay rưỡi, vứt vào trong lò nhiều lớp để thiêu đốt. Đẳng phận dùng lúa, gạo, hoa, hạt cải trắng, Trầm Thủy hương, hòa với Tô, Mật, sữa, Lạc, vào canh năm, Hộ Ma 1.080 biến, thì 5 tội Vô gián, tất cả nghiệp chướng một thời tiêu diệt.

Nếu trải qua 7 ngày làm Pháp Hộ Ma thì **thọ mệnh vô thiên** (?) xuất các tội nặng được thân thanh tịnh.

Nếu 14 ngày làm Pháp Hộ Ma, thì phước thọ tăng vượt. Quốc Vương, Vương tử, phụ tướng, nhân dân nhìn thấy đều yêu kính như phụng sự Hỏa Thiên.

Nếu 21 ngày làm Pháp Hộ Ma thì Thích Đề Hoàn Nhân ở Tam Thập Tam Thiên cùng với các Thiên chúng, Nhật Nguyệt Thiên tử đều đến ủng hộ và mãn các nguyện. Bốn Thiên Vương thần, Trì Minh Tiên chúng với các quyến thuộc đều đến ủng hộ ban cho hiệu nghiệm. Chấp Kim Cương Bồ Tát ban cho Đại Thắng nguyện. Thánh Quán Tự Tại sẽ hiện thân truyền hêm Đại nguyện, tùy ý mãn túc. Nhân dân đời này đều kính phục.

Nếu Trời hạn hán, dùng hạt cải trắng hòa với Tô. Ba ngày ba đêm như Pháp Hộ Ma ắt Trời sẽ tuôn mưa ngọt. Nếu mưa quá nhiều, lấy tro Hộ Ma ngửa xem hư không, cú 108 biến rải lên không trung thì mưa liền tạnh.

Nếu gặp lúc gió bão, mưa đá thì dùng tro Hộ Ma chú 108 biến, vọng hướng rải theo gió thì bão liền ngưng.

Nếu thường y theo Pháp tụng niệm Minh thì uy đức, thần lực, sự không sợ hãi như Na La Diên. Sau khi bỏ thân này liền sinh về thế giới Cực Lạc ở phương Tây. Tùy theo nơi sinh ra, thường đến Thúc Mệnh cho đến Bồ Đề, chẳng đọa vào nẻo ác.

Thế Tôn! Như Ý Luân Đà Ni Minh này có vô lượng công đức ví như sự vô cực của biển. Nếu Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Đồng nam, Đồng nữ có thể y theo Pháp này chẳng sinh nghi hoặc. Viết, chép, đọc, tụng, thường thọ trì, có tâm nhớ giữ thì tất cả sự nghiệp rốt táo như ý được Đại oai đức.

Thời các tín nam, tín nữ của 4 Bộ thảy đều yêu kính Trì Minh Tiên Vương và các Tiên chúng âm thầm bí mật phòng hộ, ban cho phước sự tự nhiên biện giải, được đại hội yêu quý cung kính cúng dường. Tất cả tài bảo, trân châu, Ma ni, vàng bạc, lưu ly, Kha bối, ngọc bích, quần áo, thuốc men, dụng cụ đều được dư đủ, được đại phước thực

(mộng phước lớn), mãn các nguyện. Người Trì Minh đó được Tất Địa Cát Tường Như Ý này đừng khinh chê người khác thì thần lực có được vĩnh viễn không thoái thất.

Thế Tôn! Ấn Minh của Như Ý Luân Đà La Ni Minh này có uy thần như vậy, thật là hiếm có, hoặc tịnh thất hoặc bất tịnh hay thành Tâm Hữu tình, biển Pháp vắng lặng nhập vào các Tam Muội: Thần thông du hý, trụ Phật Bồ Đề. Do nhân duyên ấy, con đem Đại Bi thành thục Hữu tình. Nguyện xin Đức Như Lai gia trì che giúp.

CHÚC LỤY
PHẨM THỨ MƯỜI

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Lành thay! Lành thay! Bậc Đại bi hay khéo nói Như Ý Luân Đà La Ni Minh này. Pháp đấy ở **Nam Thiệm Bộ Châu** (Jaṃbu-dvīpa) lợi lạc thành thục căn lành Bồ Đề của tất cả Hữu tình. Nếu có Hữu tình phát tâm, nơi Như Ý Luân Đà La Ni Minh này đọc tụng thọ trì thường chẳng gián đoạn ắt trong đời này chứng thấy SẮC TỊCH VIÊN CHIẾU THẦN THÔNG DU HÝ TRÍ TAM MUỘI GIA, chẳng bao lâu đời này được phước lợi lớn, ngoài ra đời sau cũng được công đức lớn. Chính vì thế cho nên tất cả Tám Bộ Trời Rồng đều nên kính hộ như phụng sự Hỏa Thiên.

Ta đem người Trì Minh này giao phó cho ông thường siêng năng gia hộ khiến cho người Trì Minh này được chứng nghiệm, thấy tin vào Thân của ông. Ta đã tùy hỷ".

Khi ấy Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Con từ vô lượng kiếp đến nay đã dùng lực Đại Bi, nhận lời dạy bảo của Đức Như Lai giao phó trông coi chúng Hữu tình, thường tùy ủng hộ ban cho sự hiệu nghiệm. Chỉ xin Đức Phật chứng biết. Con vì Hữu tình nói Như Ý Luân Đà La Ni Minh này. Nếu người thọ trì y theo Khóa tụng trì sẽ được mãn túc nguyện, chứng thành chẳng khó, nương theo thần lực của Phật được làm như vậy để cứu khổ Hữu tình".

Lúc đó Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nói Kinh này xong thì tất cả Đại chúng đều vui vẻ, tin nhận, phụng hành.

NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI KINH
Hết

Hoàn chỉnh Phạn Văn vào ngày 12/05/2008

Mật Tạng Bộ 3 - No 1081 (Tr. 196 → Tr. 197)

PHẬT NÓI KINH QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NHƯ Ý TÂM ĐÀ LA NI CHÚ

Hán dịch: Đời Đường_ Tam Tạng Pháp Sư NGHĨA TỊNH phụng chiếu dịch.
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại núi **Già Lật Tư** cùng với Đại Bồ Tát, vô lượng chúng đến dự hội.

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đi đến chỗ Đức Phật ngự, đỉnh lễ dưới hai bàn chân của Ngài, nhiễu quanh bên phải 3 vòng, quỳ gối sát đất, chắp tay cung kính bạch vơi Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Nay con có **Đại Đà La Ni Minh Chú, Đại Đàn Trường Pháp** tên là: **Thanh Liên Hoa Đỉnh Chiên Đàn Ma Ni Tâm Kim Cương Bí Mật Thường Gia Hộ Trì**. Tức là: V**ô Chướng Ngại Quán Tự Tại Liên Hoa Như Ý Bảo Luân Vương Đà La Ni Tâm Chú**, là điều hiếm có bậc nhất. Hay đối với tất cả điều nguyện cầu, tùy theo tâm nhiêu ích đều được thành tựu.

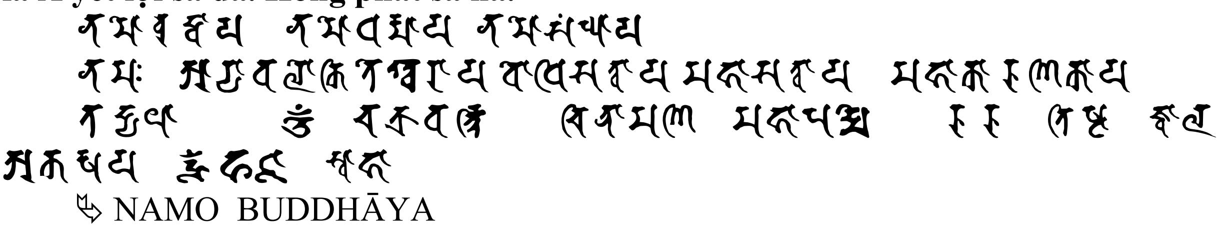
Thế Tôn Đại Bi! Hãy nghe điều con nói. Con sẽ nương theo uy lực của Đức Phật mà ban cho tất cả chúng sinh.

Thế Tôn! Đà La Ni này có đại thần lực, là môn phương tiện lớn. Nay con đối trước Đức Phật diễn nói thứ tự. Nguyện xin Đức Thế Tôn xót thương gia hộ cho con với tất cả người TRÌ MINH CHÚ mà tuôn mưa châu báu diệu giống như cây Như Ý, viên ngọc báu Như Ý đối với chúng sinh khiến cho sự mong cầu của họ đúng thời được quả.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Như thị! Như thị! Ông hay thương xót lo lắng cho các loài Hưu tình, Ta gia hộ cho ông tức ở trước mặt ta khiến cho sự nguyện cầu của ông được mãn túc tất cả. Ông muốn diễn nói VÔ CHƯỚNG NGẠI QUÁN TỰ TẠI LIÊN HOA NHƯ Ý LUÂN VƯƠNG ĐÀ LA NI là Tâm chú ẩn mật thâm sâu cùng cực thí tùy thoe ý ông mà nói".

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát nương theo lời Đức Phật hứa chứa đầy Bi Nguyện, liền ở trước mặt Đức Phật dùng Tâm Đại Bi mà nói chú là:

Nam mô Phật Đà Gia.
Nam mô Đạt Ma Gia.
Nam mô Tăng Già Gia.
Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát cụ đại bi tâm giả. Đát điệt tha: Án Chước yết la phạt để chấn đa mạt ni mô ha bát đẳng mế lỗ lỗ lỗ lỗ để sắt tha Thùy la A yết lợi sa dã. Hồng phát sa ha.



↳ NAMO BUDDHĀYA
NAMO DHARMĀYA
NAMO SAMGHĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
TADYATHĀ: OṂ CAKRA-VARTTI-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

_ Tiếp, nói **Đại Tâm Chú** là:
“Án, Bát đạp ma chấn đa mạt ni thùy la hồng”
𑖌𑖼 𑖢𑖟𑖿𑖦 𑖓𑖰𑖡𑖿𑖝𑖯𑖦𑖜𑖰 𑖕𑖿𑖪𑖩 𑖮𑖳𑖼
⇘ OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪṂ

_ Tiếp, nói **Tùy Tâm Chú:**
“Án – Bạt lạt la bát đả mê hồng”
𑖌𑖼 𑖪𑖨𑖟 𑖢𑖟𑖿𑖦𑖸 𑖮𑖳𑖼
⇘ OṂ_ VARADA PADME HŪṂ

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nói Đại Luân Đà La Ni Chú Vương đó xong, tức thời đại địa chấn động theo sáu cách. Các cung của Trời, cung của Rồng, cung của Dược Xoa, cung điện của Kiến Đạt Bà, A Tố La, Khẩn Nại La … trong các HỮU (các cõi) đều bị xoay chuyển, chỗ nương tựa đều bị mê hoặc. Tất cả ác Ma, loài gây chướng ngại đều nhìn thấy cung điện của mình bốc lửa thật là đáng sợ. Chúng sinh có tâm ác, Rồng ác, Quỷ ác, Dược Xoa ác, La Sát ác thảy đều điên cuồng té xuống đất. Chúng sinh chịu khổ trong Địa ngục thảy đều xa lìa sự khổ đau được sinh về cõi Trời.

Lúc ấy trong Hội ở trước mặt Đức Thế Tôn, từ trong không trung Trời tuôn mưa hoa báu, vật dụng trang nghiêm báu, các thứ kỹ nhạc của cõi Trời được hòa tấu vang rền mọi loại âm thanh lan tràn khắp nơi để cúng dường.

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng âm thanh mỹ diệu khen Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay Quán Tự Tại! Ông đã diễn nói Đại Chú Vương đó quả thật là điều khó gặp, hay khiến cho mãn túc điều cầu nguyện của chúng sinh và cho họ được quả báo lớn.

Nay Ta diễn nói Pháp thức trì tụng của Chú này. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện, **Bật Sô** (Bhikṣu:Tỳ Kheo), **Bật Sô Ni** (Bhikṣuni:Tỳ Kheo Ni), **Ổ Bà Tố Ca** (Upāsaka: Cận sự nam), **Ổ Bà Tư Ca** (Upāsika: Cận sự nữ) phát tâm mong cầu hiện báo trong đời này thì nên nhất tâm thọ trì chú này. Lúc muốn thọ trì thì chẳng kể ngày tháng, sao, thần, cát hung và tế giới tu riêng, cũng chẳng cần tắm gội và mặc áo sạch mà chỉ cần nhiếp tâm, miệng tụng, chẳng trễ nãi ắt trăm ngàn sự việc nguyện cầu đều thành. Lại thêm không có MINH CHÚ nào hay được ngang bằng với thế lực của NHƯ Ý CHÚ VƯƠNG này. Chính vì thế cho nên trước tiên cần trừ các tội chướng, tiếp hay thành tựu tất cả sự nghiệp cũng hay tiêu trừ tội phải chịu nơi Địa Ngục Vô Gián, cũng hay trừ hết tội nặng Ngũ Nghịch, tất cả bệnh khổ thảy đều trừ khỏi, cũng hay phá hoại tất cả nghiệp nặng. Các loại bệnh nhiệt hoặc ngày hoặc đêm, hoặc cách 1 ngày phát sốt rét cho đến 4 ngày phát sốt rét,bệnh gió, vàng da, đờm, ghẻ nhọt, bệnh về tam tiêu, bệnh con nít. Nhóm bệnh như vậy tụng Chú liền trừ.

Nếu có người khác dùng phép yểm my, cổ độc hãm hại thì thảy đều tiêu diệt được không còn sót. Giả sử tất cả bệnh ung bướu, nhọt ác, cùi hủi, nhọt sưng đỏ, ghẻ lác bao trùm khắp thân cùng với bệnh đau nhức về mắt, tai, mũi, lưỡi, môi, miệng, răng, cổ họng, đỉnh đầu, não, ngực, eo, tim, bụng, lưng, chân, tay, đầu, mặt, … xương cốt đau nhức về mùa Đông, tê liệt nửa thân mình, bụng lớn sưng thành khối, ăn uống không tiêu. Từ cái đầu cho đến bàn chân mọi thứ bệnh khổ đều được trừ hết.

Nếu có các hàng **Dược Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) muốn đến gây điều ác thì chúng chẳng tìm được dịp thuận tiện để hại. Cũng không bị đao, gậy, binh, tên, nước, lửa, thuốc độc, gió ác, mưa đá, giặc cướp, trộm cắp, oan gia xâm phạm vào thân. Cũng không bị Vương tặc, sự chết đột ngột câm hại được. Các

mộng tưởng ác, rắn rết, bò cạp, loài thằn lằn độc (Thủ Cung), loài có trăm chân, nhền nhện, các con thú độc ác như cọp, sói, sư tử, thảy đều chẳng có thể hại được.

Nếu đi vào binh qua, chiến trận thì đều được thắng lợi.

Nếu có tranh tụng cũng được hòa giải.

Nếu tụng một biến thì các việc như trên thảy đều toại ý.

Nếu ngày ngày tụng 108 biến liền thấy Quán Tự Tại Bồ Tát hiện thân bảo rằng: "Thiện nam tử! Các ngươi đừng sợ. Muốn cầu điều gì thì Ta ban cho tất cả".

Đức Phật **A Di Đà** (Amitāyus-buddha:Vô Lượng Thọ Phật) cũng tự hiện thân tướng cho người trì tụng nhìn thấy mọi thứ trang nghiêm ở cõi **Cực Lạc** (Sukha-vatī) giống như Kinh đã nói. Người ấy cũng nhìn thấy chúng Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc và tất cả Chư Phật ở 10 phương, cũng thấy nơi cư ngụ của Quán Tự Tại Bồ Tát là núi **Bố Đán Lạc** (Potala)và cũng được tự thân thanh tĩnh.

Người tu trì cũng được vua chúa, công khanh, tể phụ cung kính cúng dường và được mọi người yêu kính. Lúc sinh ra chẳng thọ nơi thai của mẹ mà do hoa sen hóa sinh với mọi tướng đầy đủ. Khi sinh ra thường được túc mệnh. Bắt đầu từ ngày này cho đến lúc thành Phật chẳng bị đọa vào các nẻo ác và thường sinh ra trước mặt Phật".

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! CHIÊN ĐÀN TÂM LUÂN ĐÀ LA NI này như con đã nói Pháp NHƯ Ý TÂM LUÂN ĐÀ LÀ NI vi diệu này. Nơi **Nam Thiệm Bộ Châu** (Jaṃbu-dvīpa) nếu có chúng sinh phát tâm, miệng tụng liền được gần gũi sự ứng nghiệm. Ông hãy y theo lời Ta dạy cần phải hối thúc khuyến khích thật nhiều chúng Hữu tình khiến cho họ được chứng nghiệm mà hiện thân đó. Ông đừng làm trái với SẮC của Ta, Ta sẽ tùy hỷ".

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Con từ vô lượng kiếp đến nay đối với chúng sinh bị khổ thường tác ủng hộ. Nguyện xin Thế Tôn chứng biết cho con vì chúng sinh mà nói NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI này. Nếu có ai thọ trì thường tự tác nghiệp, chuyên tâm tụng thì sự nguyện cầu đều được thành tựu. Nay con nương theo uy lực của Đức Phật mà cứu khổ như vậy".

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát nói Như Ý Luân Đà La Ni Kinh này xong thì tất cả Đại chúng thảy đều vui vẻ, tin nhận, phụng hành.

PHẬT NÓI KINH QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NHƯ Ý TÂM ĐÀ LA NI CHÚ

_Hết _

Mùa Xuân năm 2008

Mật Tạng Bộ 3 - No 1082 (Tr. 197 → Tr. 200)

QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT BÍ MẬT TẠNG NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI THẦN CHÚ KINH

Hán dịch: Đời Đường_Nước Vu Điền, Tam Tạng THỰC XOA NAN ĐÀ
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

TRỪ NHẤT THIẾT ÁC NGHIỆP ĐÀ LA NI
PHẨM THỨ NHẤT

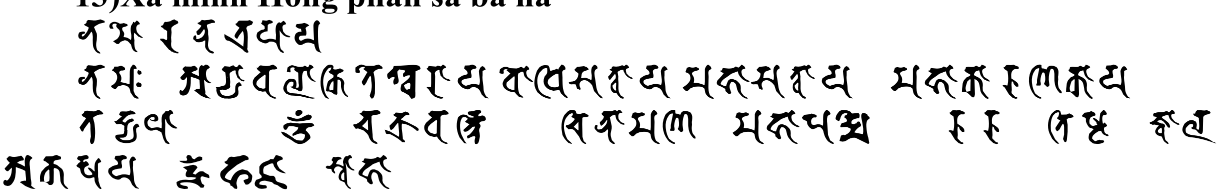
Như vậy tôi nghe, một thời Đức Phật ngự tại núi **Già Lật Tư** cùng với chúng Bồ Tát đến dự hội. Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh trang y phục, quỳ gối chắp tay bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Con có Pháp Đại Đà La Ni tên là MA HA BA ĐẦU MA CHIÊN ĐÀN MA NI TÂM LUÂN hay làm cho tất cả việc mong cầu đều được thành tựu. Nếu Đức như Lai đại từ bi thuận hứa thì con sẽ nói. Con sẽ nương vào Thần lực của Đức Phật vì lợi ích cho tất cả chúng sinh mà nói. Tại sao thế? Bạch Thế Tôn! Đại Đà La Ni này có Thần lực giống như cây NHƯ Ý hay làm mãn tất cả nguyện".

Khi đó Đức Thế Tôn khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát rằng:

"Lành thay! Lành thay! Ông đã đem lòng Từ Bi vì chúng sinh mà hay hỏi như vậy. Ta sẽ nghe ông nói Đà La Ni không có chướng ngại".

Quán Thế Âm Bồ Tát được Đức Phật hứa nghe xong, liền đứng dậy chắp tay làm lễ rồi quay về chỗ ngồi của mình, chân thật xem xét chúng hội, đầy đủ tâm Đại Từ Bi liền nói Chú là:

1)Nam mô hạt la đát na đát la dạ gia
2)Na mô a lị gia
3)Bà lộ cát đế nhiếp phạt la gia
4)Bồ đề tát đỏa phả gia
5)Ma ha tát đỏa phả gia
6)Ma ha ca lô ni ca gia
7)Đát điệt tha
8)ÁN
9)Chiết ca la phạt để chiên đàn ma ni
10)Ma ha bát đầu mê
11)Lỗ lỗ để sắt xá
12)Già phạt la A hạt la
13)Xá minh Hồng phán sa bà ha



⇨ NAMO BUDDHĀYA
NAMO DHARMĀYA
NAMO SAṂGHĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ CAKRA-VARTTI-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ
Phần trên là **Thân Chú**.

1)Án
2)Bát đầu mê
3)Chiên đàn ma ni
4)Ma hà già phạt la Hồng



↳ OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI MAHĀ-JVALA HŪṂ
Phần trên là **Tâm Chú**.

1)Án
2)Phạt la đá
3)Bát đầu mê
4)Hồng



↳ OṂ_ VARADA PADME HŪṂ

Khi Quán Thế Âm Bồ Tát nói Như Ý Luân Đà La Ni này xong thì đại địa chấn động theo 6 cách. Các cung điện của Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Sát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già … đều bị chấn động. Ma Vương và các chúng Ma thảy đều rất kinh sợ, cung điện của Ma Vương đều bốc lửa. Ngay mọi loài còn lại, Dạ Xoa, Ác quỷ cũng đều hoảng hốt che mặt té lăn xuống đất. Tất cả cửa Địa Ngục đều mở, tội nhân ở trong đó được giải thoát và nhận được sự Thắng lạc của cõi Trời. Lúc ấy, Trời tuôn mưa hoa với mọi thứ vật dụng trang nghiêm báu, các âm nhạc của cõi Trời từ trong Hư không vang ra mọi thứ âm thanh cúng dường.

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng âm thanh PHẠM nói kệ khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:

Lành thay! Lành thay!
Thiện nam tử này
Thương nhớ chúng sinh
Nói Đà La Ni
Hay khiến chúng sinh
Được thắng ích lớn

_Khi ấy Đức Thế Tôn lại bảo Quán Thế Âm Bồ Tát rằng:

“Thiện nam tử! Hãy vì các chúng sinh mà nói Pháp của Đại Thần Thông Vương Đà La Ni này”.

Thời Quán Thế Âm Bồ Tát bạch với Đức Phật rằng: “Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Đồng nam, Đồng nữ ở trong này muốn cầu Hiện báo thì nên ở ngày đêm nhất tâm tinh cần chẳng quên Đà La Ni này, cũng chẳng cần lựa chọn THỜI, NGÀY, tịnh hay bất tịnh, nếu tụng xong liền có thành nghiệm.

Phàm sự mong cầu nên tụng 108 biến thì ngàn việc liền thành. Lại không có Thần chú nào khác theo kịp NHƯ Ý LUÂN VƯƠNG ĐÀ LA NI này. Tại sao thế? Ví nghiệp ác, chướng nặng của 3 đời Quá Khứ, Hiện Tại, Vị Lai thảy đều phá hoại được. Nếu hay tụng Đà La Ni này thì tội đáng bị đọa vào Địa ngục A Tỳ liền được giải thoát; Tội

của nhóm Ngũ Nghịch cũng được diệt trừ huống chi là nghiệp ác khác, đồng thời các ách nạn, tất cả bệnh tật như bệnh Nhiệt phát ra sau 1 ngày, 2 ngày, 3 ngày, 4 ngày hoặc phát bệnh vào ban ngày hay ban đêm, bệnh trúng gió, bệnh vàng da, bệnh kéo đờm, bệnh ôn dịch … nếu tụng Chú này thảy đều khỏi được.

Nếu bị cổ độc, yểm đảo, mụn nhọt, cùi hủi, ghẻ ngứa, điên cuồng, đau nhức nơi đầu, tai, mũi, lưỡi, răng, cổ họng, miệng mặt, đỉnh đầu, não, ngực, lưng, hông sườn, tim, bụng, eo lưng, chân tay, đầu ngón thảy đều được trừ khử cho dù trong thân có bệnh thảy đều trị được.

Hoặc loài Dạ Xoa, La Sát, Tỳ Na Dạ Ca, Ma ác, Quỷ ác, Thần ác thảy đều chẳng có thể hại. Cũng chẳng bị đao binh, nước lửa, gió ác, mưa đá, oan gia, trộm cắp, vua ác, giặc oán làm hại được. Cũng chẳng bị chết đột ngột và các mộng ác, rắn độc, bò cạp, thằn lằn độc, rết, nhền nhện, các thú độc ác như sư tử, cọp, sói chẳng thể gây hại, . Binh đấu chiến trận đều được thắng lợi. Nếu có việc quan tranh tụng thì thảy đều hòa giải được.

Nếu tụng Đà La Ni này 1 biến thì nhóm việc như trên đều được toại ý.

Nếu ngày ngày tụng Đà La Ni này 108 biến thì thấy Quán Thế Âm Bồ Tát bảo rằng: "Thiện nam tử! Ngươi đừng sợ, muốn cầu nguyện điều gì Ta ban cho ngươi tất cả". Đức Phật **A Di Đà** (Amitāyus-buddha:Vô Lượng Thọ Phật) tự hiện thần tướng, người trì tụng được thấy việc trang nghiêm nơi cõi Thế giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī) giống như Kinh đã nói. Cũng như nhìn thấy các chúng Bồ Tát trong Thế giới Cực Lạc, cũng nhìn thấy Chư Phật ở tất cả 10 phương, cũng nhìn thấy nơi cư ngụ của Quán Thế Âm Bồ Tát là núi **Bổ Đát La** (Potala). Người trì tụng liền được tự thân thanh tịnh thường được các Vua chúa, công, hương, Tể tướng cung kính cúng dường, mọi người đều yêu kính. Nơi thọ sinh chẳng ở trong thai mẹ mà được sinh trên hoa sen vi diệu trang nghiêm. Ở nơi sinh ra thường được TÚC MỆNH. Bắt đầu từ ngày nay cho đến lúc thành Phật rốt ráo chẳng bị đọa vào nẻo ác, thường được sinh ra trước mặt Đức Phật.

QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT BÍ MẬT TẠNG
TẤT CẢ PHÁP ÁI LẠC
PHẨM THỨ HAI

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát thương xót chúng sinh lại nói BÍ MẬT NHƯ Ý TÂM ĐÀ LA NI để cho bao nhiêu việc cần thiết (sở tu) thảy đều tự đến. Có 2 loại tài: một là Thế gian tài, hai là Xuất Thế gian tài.

Thế gian tài là các báu thuộc nhóm vàng, bạc …

Xuất Thế gian tài là Phước đức, Trí tuệ đầy đủ hai thứ trang nghiêm.

Thân tâm vui thích cùng mọi người yêu kính hay cứu khổ cho tất cả chúng sinh, tăng trưởng **Tâm Từ** (Maitra-citta) hay cho **Trí Tuệ** (Prajña), vui đủ lợi ích cho cuộc sống, hay thêm thế lực, chỉ có cảnh giới của **Tạng bí mật** (Guhya-garbha) này chẳng được hướng theo người khác nói.

Nếu muốn được NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI này và cầu sự tối thắng nghiệm thì chí tâm trong tất cả thời, tất cả nơi, tịnh cùng bất tịnh thường nên tụng trì không một lỗi lầm (nhất vô quá) đáp ứng đầy đủ khóa tụng, lại nên xưng tên Quán Thế Âm Bồ Tát với NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI đồng thời xưng danh tự của người ấy.

Hoặc lúc suy niệm, nếu là Vua, Vương tử, Phi hậu, Công chúa, Bà La Môn, Sát Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà hoặc nam hoặc nữ, Đồng nam, Đồng nữ, mọi hàng ngoại đạo mà

muốn gặp gỡ thân cận thì nên xưng tên người đó. Vào mỗi **canh năm** (3h sáng – 6h sáng) liền làm đủ khóa tụng.

Nếu cầu sự thắng nguyện muốn gần gũi Quốc Vương thì trong 7 ngày vào mỗi canh năm liền tụng 1.008 biến liền được gặp gỡ.

Nếu muốn gặp gỡ Phi hậu thì tụng 900 biến.

Nếu muốn gặp gỡ Vương tử thì tụng 800 biến.

Nếu muốn gặp gỡ Cung nhân thì tụng 700 biến.

Nếu muốn gặp gỡ Công chúa thì tụng 600 biến.

Nếu muốn gần gũi Bà La Môn thì tụng 500 biến.

Nếu muốn gần gũi Sát Lợi thì tụng 400 biến. Tỳ Xá thì tụng 300 biến. Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni thì tụng 100 biến. Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di thì tụng 90 biến. Đồng nam, Đồng nữ thì tụng 60 biến.

Đây gọi là THÂN CẬN KHÓA PHÁP hay thành biện tất cả việc. Tài vật, đầy tớ, ngựa, tất cả nhạc cụ, bao nhiêu điều ái lạc (yêu thích) hoặc ở nơi xa tùy theo ý mong cầu đều như ngọn gió mau đến.

Phàm muốn vì công việc thì cần được đầy đủ khóa tụng thì việc ấy liền thành.

Nếu muốn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát thì tụng 1.008 biến liền thấy chân thân Ngài và thành mãn tất cả.

Nếu muốn thấy **Kim Cương** (Vajra-garbha: Kim Cương Tạng Bồ Tát) thì nên tụng 1 vạn biến ắt Ngài liền hiện trước mặt thương kẻ ấy như cha yêu con và đều ban cho mọi việc cầu nguyện trong tâm.

Nếu muốn thấy Chư Phật với các Đại chúng thì tụng 1 vạn ba ngàn biến, liền thấy.

Nếu 7 ngày 7 đêm tụng liên tục thì Chư Thần của Chú đã trì thảy đều hiện trước mặt, mỗi mỗi vị đem công năng của chú ban cho người ấy và thường tùy ủng hộ. Ngày thứ 7 thì vị chủ của Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới với Trời Đế Thích và các quyến thuộc cùng đi đến ban cho ước nguyện. Hay y theo Pháp của khóa tụng đã nói lúc trước thì ước nguyện mong cầu đều được mãn túc.

QUÁN THẾ ÂM ĐÀ LA NI PHÁP
HÒA THUỐC A GIÀ ĐÀ KHIẾN CHO NGƯỜI YÊU THÍCH
PHẨM THỨ BA

Quán Thế Âm Bồ Tát lại vì thương xót chúng sinh lại nói về Pháp **"Ái lạc Dược"** khiến cho người nhìn thấy đều sinh tâm vui vẻ. Khi hòa hợp thuốc xong, đeo trên thân mà đi thì thành tựu tối thắng tất cả đều được toại ý.

Ngưu Hoàng, Bạch Đàn, Uất Kim hương, Long Não hương, Xạ hương, Đậu Khấu Tử, Đinh hương, Ca Lâu La, Hoa sen, Hoa sen xanh, Kim bạc … đều bằng nhau, Bạch Mật và thuốc cũng bằng nhau đem giã quyết hòa với nhau. Tụng Chú trước 1.008 biến. Dùng hương hoặc xông ướp áo, hoặc xoa trên màng mắt, hoặc điểm trên trán.

Lúc xoa thân, nếu Vua hoặc Phu nhân, Thái tử, bá quan, cung nhân, nam tử, nữ nhân … yêu thích cung kính đạo Pháp ấy, phát tâm Bồ Đề thí thân lực, tài vật thảy đều chẳng tiếc, và hay đem cho , làm **cấp sử** ấy (người cung cấp và chịu sai khiến) nói không thể hết giống như mặt trời, mặt trăng tất cả thảy đều muốn vui nhìn, các việc đều hay thành biện.

Nếu người đeo giữ thuốc này thì tội chướng được tiêu diệt. Tất cả ách nạn đều được giải thoát. Như thế lực cưỡng đoạt của Vua, nước cuốn, lửa đốt, mọi thức đao

gậy, các độc, phiền não trói buộc đều được giải thoát. Chỉ còn chí tâm, có điều thuốc này chẳng được bỏ vào trong miệng vì có độc.

QUÁN THẾ ÂM NHƯ Ý LUÂN
THUỐC NGẬM
PHẨM THỨ TƯ

Quán Thế Âm Bồ Tát thương xót chúng sinh lại nói về thuốc ngậm trong miệng khiến cho tất cả yêu thích.

Long Não hương, Xạ hương, Uất Kim hương giã quết mịn, hòa với Ngưu Hoàng. Dùng 3 chú trên đều tụng 1.008 biến rồi hòa với nước sạch làm thành viên như hạt bắp lớn. Lại tụng 3 chú đều 108 biến, phơi khô ở chỗ không có ánh nắng và đừng để cho gió thổi đến. Mỗi một viên đó đều tụng 3 chú, lúc trước đều tụng 7 biến. Liền lấy 1 viên bỏ vào trong miệng. Nếu cùng với một người nói chuyện như Vua, phụ tướng, đại chúng … thì họ liền cung kính, chẳng tiếc tài bảo, và tất cả mọi người đều đem cho. Các sự cần thiết, phàm lời nói ra thì tất cả tin nhận. Bao nhiêu nơi nguyện đều tức khắc theo. Ngậm thuốc trong miệng thì thường tụng chú, Quán Thế Âm Bồ Tát liền ban cho điều cầu nguyện.

Nên ở trước tượng dùng nước thơm làm cái Đàn hình vuông rộng 4 khuỷu tay. Đem mọi loại hoa đặt ở trong Đàn. Nếu có hoa của cây cỏ đem cầu cũng có thể được. Đốt Bạch Đàn hương lậy viên thuốc trước đặt ở trong Đàn. Dựng 4 cây Tràng phướng, lọng bằng lụa màu trắng. Bên trong Đàn treo 4 lá Phan, cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, sau đó tụng Tâm Chú, TÂM TRUNG TÂM CHÚ đều tụng 108 biến. Tụng THÂN CHÚ 108 biến, đốt Bạch Chiên Đàn hương, rải hoa. Bấy giờ cầu nguyện tất cả đều được. Lấy thuốc ở trong Đàn đem đeo thì nơi hướng đến muốn cầu đều được. Có nói ra lời nào cũng đều được tin nhận. Tất cả việc đều được thành tựu chỉ trừ sự chẳng chí tâm.

QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT CHIÊN ĐÀN MA NI TÂM LUÂN
NHÃN DƯỢC PHÁP
PHẨM THỨ NĂM

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát thương xót chúng sinh mà nói về Pháp NHÃN DƯỢC, khiến cho tất cả người nhìn thấy đều sinh yêu thích vui vẻ.

Mạn Thất, Ca Câu Thụ, Hoa sen hồng, Hoa sen xanh, Hải Thủy Mạt, hoặc Ô Tắc Ngư Cốt, Ngưu Hoàng, Uất Kim hương, Hán Uất Kim, Tất Bát, Hồ tiêu, Can Khương với phân lượng bằng nhau giã quết mịn, sàng lọc xong rồi. Dùng 1 lượng thuốc nước liền lấy nửa lượng Xạ hương, Long Não hương nghiền nhỏ rồi hòa hợp ở trước tượng Quán Thế Âm, 3 Chú lúc trước đều tụng 1.008 biến. Đối với tất cả chúng sinh đều khởi tâm Từ Bi. Lấy thuốc này đặt ở dưới chân Quán Thế Âm Bồ Tát, sau đó chạm dính, liền được.

Dùng cái đũa đồng chấm thuốc dính vào mắt, đầu. Trị tất cả bệnh về mắt và đầu như: đau mắt có màng che, chóng mặt, mắt đỏ, mắt mờ, đau đầu. Mỗi ngày một lần lấy thuốc này chấm vào trong con mắt thì tất thảy bệnh về mắt đều trừ khỏi.

Chấm 2 ngày thì trị tất cả bệnh trong thân.

Chấm 3 ngày trị 84 loại bệnh thần kinh.

Chấm 4 ngày thì tất cả chứng bên trong bên ngoài, không có thể gây chướng được.

Chấm 5 ngày thì đều được thắng lợi tất cả oán tặc, binh giáp đấu chiến .

Chấm 6 ngày thì đều hay phá hoại được tất cả nghiệp ác, phiền não, 4 tội nặng, 5 tội Nghịch, mộng ác, cổ đạo, rốt ráo chẳng bị đọa vào 3 nẻo ác.

Chấm 7 ngày thì Vua chúa, Tể tướng, tất cả đại chúng đều tùy thuận cung kính, tin nhận, yêu thích.

Chấm 14 ngày thì được Đại Tự Tại.

Chấm 21 ngày thì ắt được gần gũi thân mật với Quốc Vương, Tể tướng.

Chấm 28 ngày thì hết thảy Dạ Xoa với các quyến thuộc đều làm Cấp sứ.

Chấm 35 ngày thì hàng A Tu La, các loài Rồng, Dạ Xoa, La Sát đều làm Cấp Sử

Chấm 42 ngày thì loài có công năng lớn, như Hàng bay trên hư không, La Sát yểm mỵ, cổ đạo, thường tùy hộ vệ cho đến khi thành Phật.

Chấm 49 ngày thì **Ma Ha Ca La Thần** (Mahā-kāla: Đại Hắc Thiên Thần) cho đến 8 Bộ thần đều đến theo hầu mà làm Cấp sứ.

Chấm 56 ngày thì mọi người chẳng nhìn thấy.

Chấm 63 ngày thì đều thấy tất cả kho tàng đã bị chôn vùi.

Chấm 70 ngày thì cung A Tu La tự nhiên mở cửa và đều thấy mọi sự ra vào trong cung không có chướng ngại.

Chấm 77 ngày thì hết thảy loại thuốc có được đều giống như hình dạng ngọn lửa đổi trị thảy đều hiện trước mắt. Nếu cần sống lâu (trường mệnh) với sức mạnh lớn liền được.

Chấm 84 ngày thì mọi ngọn núi đều tự mở lộ ra báu vật tùy ý lấy dùng.

Chấm 91 ngày thì Long cung tự nhiên khai mở lộ ra báu vật, tùy chỗ lấy thảy đều không bị chướng ngại.

Chấm 98 ngày thì các Cung điện của Chư Thiên trong Dục Giới không nơi nào không khai mở, và người ấy đều nhìn thấy được.

Chấm 105 ngày thì đi trong bóng đêm đen tối đều nhìn thấy rõ như ban ngày.

Chấm 112 ngày thì nhìn thấy KIM ĐỊA, KIM CƯƠNG ĐỊA, THỦY LUÂN, PHONG LUÂN, KHÔNG LUÂN ở dưới mặt đất.

Chấm 119 ngày thì đều nhìn thấy tất cả chúng sinh bị đọa ở Địa ngục nằm bên dưới 4 cõi Trời. Do sức lực nhìn thấy việc đó cho nên các chúng sinh chịu khổ não ấy đều được giải thoát.

Chấm 126 ngày thì người ấy có công năng như mặt trời.

Chấm 133 ngày thì nhìn thấy Chân thân của Kim Cương và đều mãn các nguyện.

Chấm 140 ngày thì nhìn thấy Đức Đại Từ Bi Quán Thế Âm và đều được mãn túc tất cả các nguyện.

Chấm 147 ngày thì bay trên hư không và nhìn thấy các cung điện của Chư Thiên cõi Sắc giới đều tự khai mở. Lại nhìn thấy Chư Phật, Bồ Tát, và Tịnh quốc của Phật ở 10 phương.

Chấm 1 năm thì được 5 loại mắt tịnh.

Nếu hay tu Pháp này thì cần tin tưởng thâm sâu vào lời dạy này, thương xót chúng sinh, chẳng được khởi nghi ngờ. Nếu không tất cả sự thành tựu như trước đã nói, khó có thể thành tựu được.

QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT HỎA ÁN ĐÀ LA NI DƯỢC
PHẨM THỨ SÁU

Quán Thế Âm vì thương xót chúng sinh mà nói về Pháp "HỎA ÁN CÁT TƯỜNG", hay thành tất cả sự việc, hay phá tất cả tội chướng, phiền não, nghiệp ác.

Nếu có oán địch thì đều giáng phục. Tàn ác của loài Vi Kiện Tỳ Na Dạ Ca liền tự ngưng lặng chẳng dám làm việc nguy hại, mọi người đều sinh tâm yêu kính.

Đào đất làm vách lò vuông vức 1 khuỷu tay. Dùng Ma Lê Chi Ma, Ma Luyện Già, hạt cải trắng, Lạc, Mật, Tô có lượng bằng nhau hòa hợp với nhau. Lấy gỗ Trầm Đàn hương chặt từng đoạn dài 12 ngón tay, bề ngang bằng 1 ngón tay làm củi rồi bỏ vào trong lò thiêu đốt. Dùng tay gom lấy 1 chút thuốc rồi chú vào 1 biến, và ném vào trong lò để thiêu đốt. Như vậy màn 1.000 biến thì hay phá tất cả nghiệp chướng, được sống thọ 220 tuổi.

Nếu liên tiếp trong 7 ngày tác ẤN PHÁP thì sống thọ được 1.000 tuổi và thân được thanh tịnh.

Nếu có thể tác Pháp trong 14 ngày thì Quốc Vương, Thái tử, Phụ tướng, dân thường đều quy tâm cung kính.

Nếu tác Pháp trong 21 ngày thì Tam Thậ[Tam Thiên với các quyến thuộc và Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Tứ Thiên Vương Thiên cùng các quyến thuộc đều đi đến để hộ vệ. Đồng thời LẠC XOA KIM CƯƠNG ban cho sự hiệu nghiệm lớn lao. Quán Thế Âm Bồ Tát cũng ban cho đầy đủ nguyện lớn đó.

Nếu quốc thổ bị nạn mưa ít thì dùng hạt cải trắng với Tô rồi chú vào 3 ngày và ném trong lửa thiêu đốt thì Trời liền giáng mưa. Như mưa nhiều quá chẳng chịu ngưng thì lấy tro trong lò lửa chú vào 108 biến rồi hướng lên 4 phương tung ném ắt mưa liền ngưng.

Nếu Trời tung mưa đá hung ác, hoặc khởi gió bão thì lại dùng tro này, chú vào 108 biến hướng vào nơi có mây bay mà tung ném thì mọi thứ liền ngưng.

Nếu thường tụng chú này thì có sức lực như NA LA DIÊN. Sau khi bỏ thân này liền được sinh về Thế giới Cực Lạc. Ngay nơi sinh ra liền được Túc Mệnh cho đến khi thành Phật.

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Chiên Đàn Tâm Luân Đà La Ni này như con đã nói. Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, hoặc nam, hoặc nữ chịu thọ trì ắt được thành tựu. Đừng có lòng nghi, tâm luôn ghi nhớ thì tất cả việc đều được vừa ý. Chỉ cần tin tưởng thâm sâu, chẳng nên nghi ngờ.

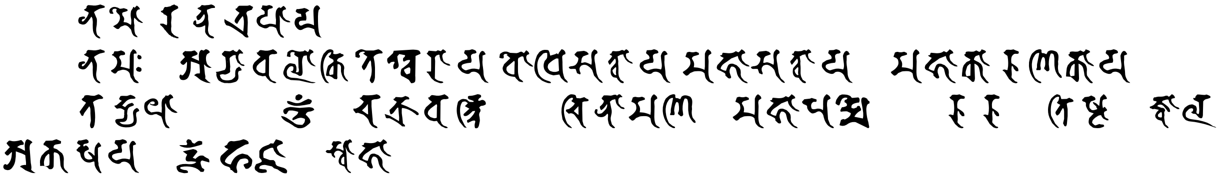
Khi ấy, Đức Phật khen Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: "Lành thay! Lành thay! Đại Từ Bi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát. Ông hay nói về Pháp Vi Diệu Như Ý luân này nhằm đem lại lợi lạc cho chúng sinh thuộc cõi Diêm Phù Đề. Nếu ai phát tâm, miệng tụng liền được hiệu nghiệm. Tuy nhiên ông hãy y theo Ta dạy bảo chúng sinh càng lúc càng nhiều và tìm cách khuyến khích thúc hối chúng khiến cho được hiệu nghiệm là hiển hiện thân ấy. Ông đừng làm ngược với lời Ta nói thì Ta thường hoan hỷ".

Lúc đó, Quán Thế Âm Bồ Tát bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Con từ vô lượng kiếp đến nay, dùng tâm Từ Bi thụ ký cho chúng sinh thường hay ủng hộ và ban cho sự hiệu nghiệm. Xin Đức Phật hãy tự chứng biết về việc cho con vì chúng sinh mà nói NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI này. Nếu có thụ trì, thường tác khóa tụng thì các nguyện đều mãn túc. Con nương theo Phật Lực mà cứu khổ chúng sinh như vậy".

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát nói NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI này xong, thì tất cả Đại chúng đều rất vui vẻ, tin nhận, phụng hành.

QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT BÍ MẬT TẠNG NHƯ Ý LUÂN
ĐÀ LA NI THẦN CHÚ KINH
_Hết _

1)Nam mô hạt la đát na đát la dạ gia
2)Na mô A ly gia
3)Bà lô chỉ đế xả mạt la gia
4)Ma ha tát đát mạ gia
5)Ma ha cá lô ni cá gia
6)Đát điệt tha
7)Ô hồng
8)Chước cá la phiệt để
9)Chấn đa mạt ni
10)Ma ha bá đặc mê
11)Lô lô để sắt tra
12)Đồ mạt phộc
13)Á cá ly sa gia
14)Hổ hồng phán tra tát mạt ha
(Trên đây là **CĂN BẢN THẦN CHÚ**)



↳ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ CAKRA-VARTTI-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

_"Ô Hồng bá đặc ma chấn đa mạt ni đổ mật la hổ hồng"
(Trên đây là **THẦN CHÚ**)



↳ OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪṂ

_"Ô Hồng, phiệt la đà gia bá đặt mê Hổ Hồng"
(Trên đây là **TÂM TRUNG TÂM CHÚ**)



↳ OṂ_ VARADA PADME HŪṂ

Mùa Xuân năm 2008

Mật Tạng Bộ 3 - No 1083 (Tr. 200 → Tr. 202)

KINH QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT NHƯ Ý ĐÀ LA NI

Hán dịch: Đời Đường, nước Thiên Trúc, Tam Tạng BẢO TƯ DUY
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Con có Minh chú, Pháp, đại Đàn tên là LIÊN HOA PHONG KINH CƯƠNG GIA TRÌ BÍ MẬT VÔ NGẠI QUÁN THẾ ÂM LIÊN HOA NHƯ Ý MA NI CHUYỂN LUÂN TÂM ĐÀ LA NI. Là sự thành tựu tối thắng về Tâm của Quán Thế Âm.

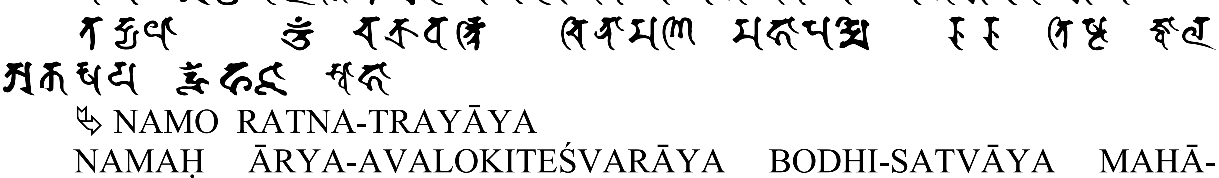
Bạch Đức Thế Tôn! Vì hay ban cho tất cả chúng sinh thành tựu ước nguyện. Nay ở trước mặt Đức Thế Tôn con sẽ nói. Nguyện xin Đức Thế Tôn gia hộ cho con, vì tất cả CHÚ TIÊN mà tuôn cơn mưa báu như cây ĐẠI KIẾP, như viên ngọc Ma Ni Như Ý thường khiến cho ước nguyện của tất cả chúng sinh được mãn túc".

Đức Phật bảo: "Ta đã gia trì cho ông. Nay hãy nói về Pháp khiến cho mãn túc tất cả ước nguyện là QUÁN THẾ ÂM TÂM BÍ MẬT DỮ NGUYỆN".

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát đi đến chỗ Đức Phật ngự, cúi đầu đỉnh lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật 3 vòng về bên phải rồi ở trước mặt Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười dùng Tâm Đại Bi nói Chú Vương này. Chú là:

1)Na mô hạt la đát-nẵng đát-la dạ dã
2)Na ma A lị-dã
3)Bà lỗ cát đế thuyết bà la dã
4)Bồ đề tát đỏa dã
5)Ma ha tát đỏa dã
6)Ma ha ca lỗ nị ca dã
7)Đát điệt tha
8)Ô-Án
9)Chước ca-la
10)Mạt ly-để
11)Chấn đa mạt ni
12)Ma ha bát đặc-mê
13)Lỗ lỗ
14)Để sắt-xá
15)Xuyến la
16)Hồ-hàm
17)Phán-tra
18)Sa ha

Đây gọi là **Căn Bản Chú**



NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ CAKRA-VARTTI-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

_Tiếp, nói **Tâm Chú** là:
1)Ô-Án
2)Bát đặc-ma
3)Chấn đá mạt ni
4)Xuyến la
5)Hổ-hàm



➪ OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪṂ

_Tiếp, nói **Tùy Tâm Chú**. Chú là:
1)Ô-Án
2)Phộc la đà
3)Bát đặc-mê
4)Hổ-hàm



➪ OṂ_ VARADA PADME HŪṂ

Vừa nói Chú này xong thì Đại Địa bị chấn động theo 6 cách, tất cả Cung Trời cũng bị lay động, tất cả cung Rồng cũng đều bị xô đổ xuống. Tất cả cung điện của Dạ Ma, Càn Sát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già đều bị xô đổ xuống. Tất cả Ác Ma, Tần Na Dạ Ca và loài gây chướng ngại thảy đều sợ hãi. Tất cả Ma cung không có ánh sáng. Tất cả chúng sinh độc ác hẹp hòi, Rồng ác, Quỷ nữ ác, nữ Dạ Xoa ác, La Sát ác, các loài cực ác đều che mặt té lăn xuống đất. Các loài trùng ác độc đều chạy trốn ẩn nấp trong các hang lỗ. Tất cả Địa Ngục không chỗ nào không bị phá nát, mọi chúng sinh ở Địa Ngục đều được giải thoát và được sinh lên trên Trời. Ở trước mặt Đức Thế Tôn, Trời tuôn mưa hương, hoa, quần áo, các vật dụng trang nghiêm để cúng dường. Ở trong Hư không vang rền tiếng nhạc hòa tấu của cõi Trời.

_Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng âm thanh Ca Lăng Tần Già mỹ diệu khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: "Lành thay! Ông vì lợi ích của tất cả chúng sinh mà nói công năng của Chú này".

Quán Thế Âm Bồ Tát bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Như có kẻ trai lành, người nữ thiện, Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni. Nếu muốn cầu các nguyện lợi ích ngay trong đời này thì liền được toại ý. Cần phải siêng tu Như Ý Chú này, chẳng cần tác Pháp, chẳng cầu **Tú Nhật** (ngày trực của các vì sao) chẳng cần giữ TẾ GIỚI, chẳng cần tắm gội, chẳng cần áo riêng biệt. Lúc thọ trì chẳng cần cực khổ mà chỉ đọc đều thành tựu ngay. Người tụng làm được các sự nghiệp, hay làm được trăm ngàn mọi loại sự nghiệp, không có Chú nào khác có thể cho được điều này. Thoạt đầu hay tiêu tội, bao nhiêu sự nghiệp đã làm được tích chứa từ xưa đến này đều khiến cho thành tựu. Nay con sẽ nói về cách chỉ đọc và tụng liền hay thành tựu việc vô thượng.

Duyên vào việc đọc liền khiến cho kẻ bị đọa nơi Địa Ngục A Tỳ đều được thanh tĩnh; tiêu diệt 5 tội Vô Gián không còn sót, trừ dứt mọi bệnh. Nếu có bị trúng bệnh chỉ đọc Chú này liền đều trừ khỏi. Tất cả chú thuật ác, yểm cổ đều chẳng thể hại được. Tất cả bệnh nhọt mủ chẳng dính vào thân. Tất cả Quỷ Thần, **Tần Na Dạ Ca** (Vināyaka), các thứ độc, đao, gậy, gió, mưa, tai ác, quân ma giặc cướp, quân nơi khác, nạn vua chúa, oan gia rình rập, độc cổ, mãnh thú đều chẳng có thể làm hại được. Rốt ráo chẳng bị chết đột ngột, chẳng có mộng ác. Đi vào nơi chiến trận đấu tranh thảy đều thắng lợi. Các việc của nhóm này đều duyên vào sự đọc mà thành. Vào buổi sáng sớm tụng mãn 100 biến thì ngay ngày ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân đứng trước mặt người

đó khiến cho sự nguyện cầu được được thành tựu. Người ấy lại nhìn thấy tất cả Chư Phật Như Lai và thấy Đức Phật **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus-buddha) ở phương Tây, Thế giới Cực Lạc với Bồ Tát hội, cung điện của Quán Thế Âm Bồ Tát trong núi **Bổ Đặc Lặc Già** (Potalaka). Người đó lại được thân thể thanh tĩnh và được quý nhân cung dưỡng, mọi người yêu kính. Mọi tội chướng ngăn che trói buộc đều được thanh tĩnh. Nơi sinh ra được Túc Mệnh Trí, được hóa sinh trong hoa sen đều tự trang nghiêm bằng vật dụng vi diệu và đi thẳng đến Bồ Đề, vĩnh viễn xa lìa nẻo ác, rốt ráo thành Phật, tiêu diệt tội ác, thanh tĩnh nẻo lành. Tất cả đều duyên vào sự đọc tụng mà liền thành tựu.

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát lại nói công năng bí mật tối thượng. Vì lợi ích và sót thương tất cả chúng sinh mà nhiếp lấy khiến giáng phục chận đứng người ác, làm tăng trưởng lòng Từ, niệm tụng liền thành, hay đem lại lợi ích lớn cho chúng sinh, Khiến cho kẻ có trí được sự an vui lớn, tăng trưởng thực phẩm dùng để đổi chác, giàu có, vật dụng cần thiết đều được dư thừa, sắc tướng, sức lực ngày càng khỏe đẹp.

Chẳng được vọng nói sự bí mật của Chú này. Nếu muốn thành tựu chân thật về Đại Ấn Như Ý Ma Ni Vô Thượng thì niệm tụng liền thành. Hoặc ăn rồi, hoặc chưa ăn, hoặc tịnh, hoặc bất tĩnh … mỗi mỗi thường tụng niệm đều không phạm lỗi lầm. Lúc niệm tụng nên ghi nhớ Quán Thế Âm Bồ Tát và luôn luôn tác ý nương nhờ. Muốn gần gũi kẻ sang, hoặc quý, hoặc nghèo hèn, hoặc nam, hoặc nữ, sa môn, ngoại đạo thì nên sau ban đêm hoặc lúc bình minh xưng danh tự của kẻ ấy mà Chú tâm cột niệm mà tụng chú này.

_ Vị Trưởng giả nam thì tụng 1.008 biến.

Vị Trưởng giả nữ thì tụng 1.007 biến.

_ Người nam sang quý bậc nhì thì tụng 800 biến.

Người nữ sang quý bậc nhì thì tụng 700 biến.

_ Người nữ sang quý bậc ba thì tụng 600 biến.

_ Nếu là Bà La Môn thì tụng 500 biến.

Sát Lợi thì tụng 400 biến.

Thủ Đà thì tụng 300 biến.

Tỳ Xá thì tụng 200 biến.

Tỳ Kheo thì tụng 108 biến.

Người nữ thì tụng 130 biến.

Kẻ Trượng phu thì tụng 150 biến.

Đồng nam thì tụng 60 biến.

Đồng nữ thì tụng 90 biến.

Pháp niệm tụng này không có ai không quy y. Nhiếp 100 do tuần như gió mau đến.

Tụng 800 biến thì Quán Thế Âm hiện Chân Thân trước mặt khiến cho nhìn thấy và ban cho tất cả sự nguyện cầu. Và tất cả chúng sinh đều thành tựu Minh chú.

Tụng 10.000 biến thì Thánh Giả Chấp Kim Cương hiện Chân Thân ở trước mặt khiến cho người tụng Chú nhìn thấy và được Ngài yêu thương như con ruột mà nuôi dưỡng bảo trì đồng thời khiến cho kẻ ấy được thành tựu tất cả Minh Chú, phàm bao nhiêu sự ước nguyện đều khiến cho viên mãn.

Tụng 30.000 biến thì được nhìn thất tất cả Chư Phật Như Lai.

Tụng mãn 7 ngày thì các CHÚ TIÊN VƯƠNG đều hiện Chân Thân ở trước mặt người tụng Chú và đều trao cho MINH CHÚ đã thành như che ẩn hình dáng thì tùy ý ủng hộ, tất cả sự an vui đều hiện trước mặt.

Mỗi ngày trong 7 ngày, vào lúc sau đêm tụng 3 ngàn biến thì Đế Thích Thiên Vương với các Thiên Nữ đều giáng hạ quy y và ban cho ước nguyện về Minh Chú.

Các việc của nhóm này như vậy chỉ cần tụng liền thành. Xong phần "Pháp Niệm Tụng".

Bấy giờ lại nói về sự thành tựu vô thượng của Phục Pháp của người nhìn thấy. Nếu người duyên dụng thì tất cả đều tùy thuận.

Ngưu Hoàng, Bạch Đàn hương, Uất Kim hương, Long Não hương, Xạ hương, Nhục Đậu Khấu, Đinh hương, hoa sen hồng, hoa sen xanh, đất vàng đỏ. Các thứ trên đây lấy bằng nhau. Dùng Thạch Mật màu trắng mà hòa chung. Đây là Chuyển Luân Vương Hương. Tụng Chú 1.008 biến mà hòa hợp, rồi thiêu đốt. Dùng xông ướp áo, xoa lên trán, xoa lên mắt, xoa lên thân thể thì nơi đi đến như Uy quang của mặt trời tỏa rạng được mọi người yêu kính.

Nếu xoa tại tay thì đều thành tựu. Tất cả chúng sinh dù quý dù tiện, đều đem thân mình và tiền của mà quy phục.

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát vì lợi ích của tất cả chúng sinh nên lại nói về sự thành tựu Tối thượng của Pháp Nhãn Dược. Nếu có người dùng thì liền thành tựu, quyết định không nghi. Ma Na Chủy La, Hoàng Hùng, Ca Câu Bà Bà Thọ, Tử Trấp, hoa sen hồng, hoa sen xanh, Hải Mạt (một tên gọi của Hải Phù Thạch), Ngưu Hoàng, Uất Kim Căn (1 tên gọi của Hoàng Nghệ), Tiểu Bách Căn, Hồ tiêu, Tất Bát, Can Khương, … mấy món thuốc ấy đem giã đem quyết thành hạt cực nhỏ rồi hòa chung với Long Não hương, Xạ hương. Tụng Tâm Chú 1.008 biến. Dùng tay lấy thuốc xoa chạm vào bàn chân của Quán Thế Âm Bồ Tát. Liền xoa trong mắt, xong có bao nhiêu bệnh về mắt cho đến con ngươi có nổi cục thịt che khắp thảy đều trừ khỏi được.

Xoa lần thứ 2 thì tất cả bệnh Tráng nhiệt, đau đầu, đau nửa đầu, bệnh về miệng đều được trừ khỏi.

Xoa lần thứ 3 thì tất cả bệnh do Quỷ Mị mạnh ác gây ra cùng với bệnh điên cuồng đều được trừ khỏi.

Xoa lần thứ 4 thì tiêu diệt được tất cả loài Tân Na Dạ Ca ác độc.

Xoa lần thứ 5 thì thắng được tất cả sự đấu tranh, oan gia.

Xoa lần thứ 6 thì tất cả tội chướng, các thứ độc, tội Vô Gián đáng đọa vào Địa Ngục đều tiêu diệt được. Tất cả mộng ác, tưởng ác, tưởng chẳng tốt lành, trăm ngàn tập hội thảy đều tiêu diệt rốt ráo chẳng khiến khởi. Đều nhập vào NHÃN DƯỢC.

Xoa lần thứ 7 thì duyên nhìn thấy tất cả nam nữ, quý tiện, đạo tục, quyến thuộc nội ngoại thảy đều tùy phục.

Xoa 14 ngày thì được Đại Tự Tại.

Xoa 21 ngày thì thì tất cả người có địa vị đương thời đều tùy phục.

Xoa 28 ngày thì tất cả Dạ Xoa, Dạ Xoa nữ và tất cả quyến thuộc thảy đều tùy phục.

Xoa 35 ngày thì thì La Sát, La Sát nữ và quyến thuộc thảy đều tùy phục.

Xoa 42 ngày thì Huyễn Hành Thành hay hiện mọi thứ thân thể đều chọn làm Cấp sứ cho đến Bồ đề tùy toại thuận phục.

Xoa 49 ngày thì Ma Ha Ca La với các Quỷ Thần nữ, quyến thuộc thảy đều tùy phục.

Xoa 56 ngày thì thấy hàng Ẩn hình.

Xoa 63 ngày thì được thấy tất cả kho tàng bị che lấp.

Xoa 70 ngày thì vào được tất cả hang hốc, nhà cửa.

Xoa 77 ngày thì được vườn tược lớn có các loại thuốc tiên và được thành tựu Tiên dược ấy. Tất cả chư Thần của cây, cỏ, dược vật đều liền hiện hình.

Xoa 84 ngày thì vào được tất cả cửa hang của núi.

Xoa 91 ngày thì không có cái cửa nào không vào được và không có người nào không nhìn thấy được.

Xoa 98 ngày thì không có Cung điện nào của Chư Thiên Dục Giới mà không khai mở và người ấy đều nhìn thấy cả.

Xoa 105 ngày thì ban đêm nhìn thấy như ban ngày.

Xoa 112 ngày thì mau thấy hết thảy các việc ở dưới mặt đất.

Xoa 126 ngày thì đều nhìn thấy mọi Địa Ngục trong thế giới. Do sức nhìn này mà người thọ tội trong các Địa Ngục ấy đều được giải thoát.

Xoa 133 ngày thì Thánh Giả Chấp Kim Cương hiện đến làm chứng.

Xoa 140 ngày thì Quán Thế Âm Bồ Tát đi đến hiện ra trước mặt làm chứng và ban cho tất cả nguyện. Tâm có sự mong cầu nào đều khiến cho mãn túc.

Xoa 147 ngày liền bay được trên hư không mà không có sự chướng ngại và thấy tất cả các cõi Phật và thấy đủ thân Phật và nơi cư trú của tất cả Bồ Tát.

Khi bí mật xoa thuốc mãn 1 năm thì được 5 mắt thanh tĩnh cùng với chúng sinh như trước mặt nói thảy đều được đủ. Đừng sinh nghi hoặc. Sự thành tựu như vậy chỉ đọc và tụng thảy đều được chuyển luân của tất cả Như Lai nên gọi như MA NI ấy.

Xong phần "QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT LIÊN HOA THANH TĨNH DANH NHÃN DƯỢC THÀNH TỰU"

Lại nữa, nói về Pháp "TỐI SINH GIÁNG PHỤC THÀNH TỰU NHIÊN HÒA" để tăng trưởng thọ mệnh, diệt tất cả tội nạn các điều ngăn che trói buộc. Tất cả oan gia không có gì không giáng phục được. Tất cả chướng ngại đều tự tiêu diệt. Tất cả chúng sinh tự nhiên quy phục.

Bạch Đàn hương, Đạo Cốc hoa, Bạch Giới Tử, Lạc, Mật, Tô cùng hòa lẫn với nhau, chú 1.008 biến rồi thiêu đốt.

Dùng gỗ thơm nhóm lửa, vừa làm điều này xong thì tất cả tội chướng VÔ GIÁN đều tự tiêu diệt, thọ mệnh 1.000 tuổi.

Thiêu đốt 7 ngày thì được thọ mệnh 2.000 tuổi, thân được thanh tĩnh, vĩnh viễn lìa sự ngăn che trói buộc.

Tác Pháp 14 ngày thì tất cả nam nữ không ai không tùy phục.

Tác Pháp 21 ngày thì các quyến thuộc của cõi Tam Thập Tam Thiên với nhóm Nhật Thiên đều đến tùy phục, và khiến cho tất cả ước nguyện đều được mãn túc. Nhóm Tứ Thiên Vương cũng đều đi đến làm việc HỘ DƯỠNG cho người tụng Chú. Thánh Giả Chấp Kim Cương ban cho nguyện thành tựu. Quán Thế Âm Bồ Tát cũng ban cho điều nguyện, bao nhiêu sự mong cầu thảy đều khiến cho mãn túc. Tất cả sự vui nhìn không có gì không tự tại.

_ Về Pháp Cầu mưa. Dùng Tô hòa với hạt cải, thiêu đốt 3 đêm thì các Rồng sẽ giáng mưa. Nếu mưa quá nhiều liền dùng tro ấy ném rải trong không trung thì mưa liền ngưng. Lại đem tro này vòng quanh cái miệng rồi ném vào trong lửa mãn 108 biến thì tất gió ác, mưa đá thảy đều chẳng khởi.

Nếu thường nniệm tụng thì tất cả các nơi không có chướng ngại sẽ được khí lực dũng mãnh tinh tiến. Sau khi bỏ thân được sinh về Quốc thổ Cực Lạc ở phương Tây. Đời đời sinh ra được TÚC MỆNH TRÍ.

Như vậy, bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, các người trì Chú. Đối với Pháp Như Ý Ma Ni Chuyển Luân Quán Thế Âm Tâm Ấn Đọc Tụng Thành Tựu này cần nên thọ trì, đọc tụng, lắng nghe sẽ được đại phước đức tụ như thế, được đại thiện căn, tất cả nam nữ không có ai không tùy thuận. Người trì Chú thường cần phải hộ giữ cái miệng khi làm việc (chú ý giữ gìn khẩu nghiệp) cuối cùng chẳng thoái chuyển, được đại cúng dường. Tất cả tài bảo không có gì không được, và đều mãn túc tất cả nguyện ước của chúng sinh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: "Ông vì lợi ích cho tất cả chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề mà lưu truyền Pháp này. Đối với Tâm Chú vô thượng

này chỉ cần đọc liền thành. Hãy làm như vậy. Quán Thế Âm Bồ Tát! Ông cần phải hộ trì tất cả chúng sinh, mỗi mỗi nhìn thấy và khiến cho thành tựu số lượng đọc và khéo cho chúng sinh mãn túc ước nguyện".

Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Con vì lợi ích hộ niệm cho tất cả chúng sinh. Nay con thọ trì và khiến cho thành tựu tất cả nguyện. Đọc tụng Minh Chú sẽ thành mãn các nguyện. Vì thế, bạch Đức Thế Tôn! Nay con chân thành nguyện xin Đức Thế Tôn từ bi gia hộ".

KINH QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT NHƯ Ý ĐÀ LA NI

Hết

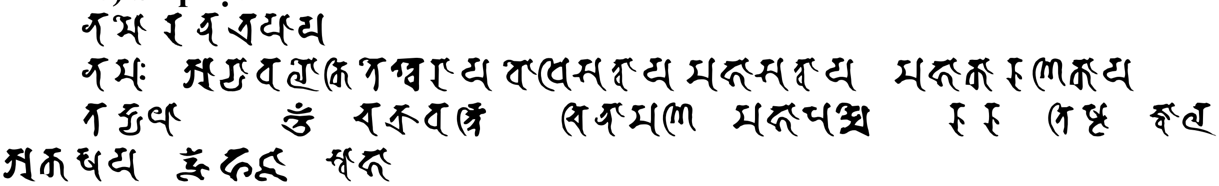
Mùa xuân năm 2008

Mật Tạng Bộ 3 - No 1.084 (Tr 202 → Tr 203)

QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT NHƯ Ý MA NI LUÂN
ĐÀ LA NI NIỆM TỤNG PHÁP

Hán dịch : Tam Tạng Pháp Sư BẢO TƯ DUY phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

❒ **CĂN BẢN CHÚ:**
1) Na mô hạt la đát nẵng đát la dạ dã
2) Na mô A lị gia
3) Bà lô cát đế thuyết bà la dã
4) Bồ đề tát đỏa bà dã
5) Ma ha tát đỏa bà dã
6) Ma ha ca lô ni ca dã
7) Đát điệt tha
8) Án
9) Chước ca la
10) Mạt ly để
11) Chấn đa ma ni
12) Ma ha bát đặc mê
13) Lỗ lỗ
14) Để sắt tra
15) Bát la
16) A yết tăng ly sái dã Hổ Hồng
17) Phán tra
18) Sa phộc ha



NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
TADYATHĀ: OṂ CAKRA-VARTTI-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Như có kẻ trai lành, người nữ thiện trì tụng Chú này. Nếu mỗi ngày vào buổi sáng nhai cành dương liễu rồi bắt đầu niệm tụng. Nếu tụng Chú này mười vạn biến thì Đức Thánh NHƯ Ý LUÂN Bồ Tát hiện thân ban cho sự cầu nguyện .

Phàm tụng Chú này chẳng kể là kẻ tại gia, người xuất gia, kẻ uống rượu ăn thịt, kẻ có vợ con, chỉ cần tụng Chú này ắt hay thành tựu. Người tụng Chú này chẳng cần tác Pháp, chẳng cầu **Tú nhật** (ngày trực của các Tinh tú) chẳng cầu Trì Tế (giữ Tế giới) chẳng cần tắm gội, chẳng cần áo riêng biệt mà chỉ đọc tụng thảy đều thành tựu như kinh diễn nói .

CĂN BẢN ẤN là: Chắp hai tay, hơi co hai ngón giữa lại, đặt hai đầu ngón trỏ dính nhau, hai ngón cái kèm nhau duỗi thẳng rồi đặt Ấn trên trái tim. Tụng Chân ngôn 7 biến rồi bung ấn trên đỉnh đầu. Nếu có triệu thỉnh thì đưa hai ngón cái đi qua đi lại.

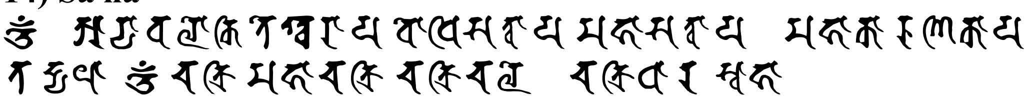
Do tụng Chú này với thế lực của Ấn nên tự thân liền có uy lực uy thần của Bản Tôn . Loài Đại Lực Ma chẳng có dịp thuận tiện xâm phạm .

❒ Tiếp **TÂM CHÚ** là:
1) **Ô án**
2) Bát đặc ma
3) Chấn đa ma ni
4) Chuyết la
5) Hổ hồng

✎ OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪṂ

❒ Tiếp **TÙY TÂM CHÚ** là:
1) Ổ án
2) Phộc la đà
3) Bát đặc mê
4) Xí

✎ OṂ_ VARADA PADME HŪṂ

_Tiếp, lật ngược tay phải che trên tay trái. Đem đầu ngón út phải vịn đầu ngón cái trái, đem đầu ngón cái phải vịn đầu ngón út trái. Chú là:
1) Án
2) A lị gia
3) Bà lệ cát đế nhiếp bạt la gia
4) Bồ đề tát đỏa gia
5) Ma ha tát đỏa gia
6) Ma ha ca lỗ ni ca gia
7) Đá điệt tha
8) ÁN - giả yết lị
9) Giả yết lị
10) Ma ha giả yết lê
11) Giả yết lê tha lê
12) Giả yết lê
13) Đà la
14) Sa ha

✎ OṂ_ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
TADYATHĀ: OṂ_ CAKRI - MAHĀ-CAKRI - CAKRI CALE - CAKRI-DHĀRA - SVĀHĀ
Kết Ấn tụng Chú này ba biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu .

_ **Mã Đầu Quán Âm Hộ Thân Kết Giới Pháp Ấn Chú** (Pháp này dùng cho cả ba Bộ)
Từ ngón giữa của hai tay trở xuống đem ba ngón hướng ra ngoài cùng cài nhau đều nắm dính lưng bàn tay rồi chắp lại. Dựng thẳng hai ngón trỏ cách nhau 5 phân. Hai

ngón cái kèm dính nhau, đều co một lóng lại đừng để dính vào ngón trỏ và để đầu ngón đi qua lại. Chú là :

1) Án
2) Bát la tỳ ca tất đá
3) Bạt chiết la
4) Thiệp la chi - sá ha

➥ OṂ_ PRAVĪKA SIDDHA VAJRA JVALĀRCI - SVĀHĀ

_ Mã Đầu Đại Pháp Thân Ấn:

Từ ngón trỏ của hai tay trở xuống đem ba ngón hướng ra ngoài cùng cài nhau sao cho đầu ngón nắm dính lưng bàn tay rồi chắp tay lại. Dựng kèm hai ngón út cùng hợp nhau. Hau ngón cái kèm dính nhau, co Nộ đại chỉ (một lóng của ngón cái) đưa đi qua lại. Chú là:

1) Án
2) Đỗ na đỗ na
3) Ma tha ma tha
4) Khả đà khả đả khả ha
5) Na yết lị bà
6) Ô hàm
7) Sa ha

➥ OṂ_ DHUNA DHUNA MATHA MATHA KHADA KHADA HAYAGRĪVA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

_ Mã Đầu Pháp Thân Ấn:

Từ ngón trỏ của hai tay trở xuống, đem bốn ngón hướng ra ngoài cùng cài nhau sao cho đầu ngón dính vào lưng bàn tay rồi chắp tay lại .

Đem hai ngón cái kèm dính nhau đều co một lóng lại đừng để dính vào ngón trỏ . Đưa ngón cái đi qua đi lại. Chú là :

1) Án
2) A mật lị đỗ tri bà ô hàm - sá ha

➥ OṂ_ AMṚTA-UDBHAVA HŪṂ SVĀHĀ

_ Tiếp, Kết Giới Mã Đầu Quán Âm Ấn dùng để Tịch Trừ, kết Giới.

Chắp hai tay lại. Co hai ngón trỏ, hai ngón vô danh vào lòng bàn tay sao cho lưng ngón ngược nhau. Hai ngón cái kèm nhau hơi co lại đừng để dính đầu ngón. Liền tụng MÃ ĐẦU MINH VƯƠNG CHÚ là:

"Án, A mật lật đố nạp bà Hồng phát tra, sa phộc ha"

➥ OṂ_ AMṚTA-UDBHAVA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Tụng ba biến liền đem Ấn chuyển bên trái ba vòng để Tịch Trừ thì tất cả chư Ma đều tự lui tan. Đem Ấn xoay bên phải ba vòng liền thành Đại Giới bền chắc.

Phần trên là Pháp Hộ Thân. Cũng dùng TỲ CÂU ĐÊ ẤN để kết Giới .

_ Quán Thế Âm Bồ Tát Tỳ Câu Đê Địa Kết Pháp:

Từ ngón giữa của hai tay trở xuống cùng cài ngược với nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, sao cho lưng ngón tay bám vào lòng bàn tay. Đem 2 ngón cái hợp song song dựng thẳng. Co 2 ngón trỏ sao cho lưng móng tay dính nhau. Đem hai ngón cái Trụ địa kết Chú .

"Án, Bội di đá tri, ô hàm"

↳ OṂ_ BHṚKUṬI HŪṂ

Phàm Kinh đã diễn bày đủ cách niệm tụng của các hàng Thượng Căn, Trung Căn, Hạ Căn. Pháp này chẳng để lộ ra, Pháp niệm tụng chấm dứt .

Các bậc Trí Giả tụng Chú này đều được Đại an lạc, quyết định thành tựu việc trao đổi, thức ăn. Luôn luôn dư đủ sự giàu có, vật dụng cần thiết .

Phàm Chư Phật ba đời lúc xuất thế (ra đời) đều nói Chú này. Bí mật của Chú này chẳng được vọng nói, lúc tiết lộ thì đều tan mất sự ứng nghiệm. Chính vì thế cho nên chẳng được vọng truyền mà chỉ có bậc **A Xà Lê** (Ācārye) mới có thể làm được. Nếu chẳng truyền giao như thế thì ta và người cùng bị đọa vào **Tam đồ** (3 nẻo ác) có điều chỉ đọc tụng ắt thành đại nghiệm. Lúc niệm tụng thì nhớ tưởng hình tướng của Thánh NHƯ Ý LUÂN Bồ Tát và luôn luôn tác sự nương nhờ .

Nếu người nam hoặc người nữ khẩn niệm tụng chú này thì sau ban đêm vào lúc sáng sớm chưa ăn nên tụng. Hoặc 1.000 hoặc 108 biến tùy ý nhiều ít cũng đừng thêm bớt. Khi tụng mãn 13 ngàn biến sẽ nhìn thấy tất cả Chư Phật Bồ Tát, Bản Tôn Đại Bi . Chú này là Chú tối tôn tối thượng trong tất cả Chú. Niệm tụng một biến ắt có rất nhiều Công Đức huống chi mỗi ngày đều tụng thì Công Đức ấy chẳng thể nghĩ tính được.

Nếu mãn 10 vạn biến thì đều thành tựu Pháp Thế Gian và Pháp Xuất Thế Gian. Đời này mong cầu việc gì như: Tiền của, lúa gạo, quả trái, thực phẩm ... đều tùy ý thành tựu. Nếu muốn tất cả mọi người đều yêu nhớ thì cũng hay thành tựu.

Nếu mỗi ngày tụng 1000 biến thì thân máu thịt của đời này sẽ bước vào địa vị **Sơ Quả**, dung thông mọi việc, mau gặp thẳng chư Phật Bồ Tát và mau được **Tam Bồ Đề**.

❖ PHÁP TÔ VẼ TƯỢNG:

Nếu có tụng Chú này thì nên vẽ tượng. Ngay trong màu sắc vẽ ấy chẳng được dùng keo nấu bằng da thú mà chỉ được dùng chất lỏng của Huân Lục Hương làm keo. Người vẽ tượng phải thọ 8 Tế Giới và làm hình tướng của Bồ Tát theo dáng suy tư và tượng có sáu cánh tay. Bên trái: Tay bên trên là tay cầm Bánh xe vàng (Kim Luân), tay chính giữa cầm Hoa sen, tay bên dưới đè ngọn núi. Bên phải: tay bên trên làm theo tướng suy tư, tay chính giữa cầm viên ngọc Như Ý, tay bên dưới cầm Tràng hạt. Dựng ống chân phải và đem bàn chân phải đạp lên bàn chân trái. Tượng ngồi trên hoa sen 32 cánh. Trên đỉnh đầu có vị Hóa Phật với tướng tốt đẹp viên mãn ngự ở vành trăng. Tượng Bồ Tát có uy quang chiếu sáng như ánh sáng của mặt trăng. Bên phải Tượng vẽ Tượng MÃ ĐẦU PHẪN NỘ ĐẠI MINH VƯƠNG có uy qung rực rỡ, với tướng tốt đẹp viên mãn, lộ răng nanh nhọn chỉa từ trên xuống dưới .

Như cách trên vẽ Tượng tùy ý lớn nhỏ .

QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ
Hết

Pháp của các Tôn y theo hai Giới (KIM CƯƠNG GIỚI và THAI TẠNG GIỚI) chỉ là Tâm của hành giả, có điều **5 Tướng thành thân, 5 xứ, Ngã** của Kim Cương Giới là Luân Như Ý của thân Liên Hoa, thành ra chỉ để cử một loại trong năm Bộ lựa chọn ra mà nói là Thân Liên Hoa,tất cả chỉ có ý này mà thôi.

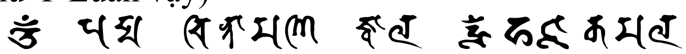
Nghi quỹ Như Ý Luân của Ngài Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ cũng dựa theo Kim Cương Giới cho nên Hành Nhân có thể hướng mặt về phương Tây. Giả sử y theo Kim Cương Giới thì chẳng có thể tác Đại Pháp. Như Biệt Pháp này có thể tu Pháp Tam Ma Địa.

Lúc y theo **Thai Tạng** thì tùy theo Pháp hành, xong phải ở nơi riêng biệt, một mình mình tu hành, dùng Kim Cương Giới xướng lễ NGŨ HỐI y theo THẬP BÁT ĐẠO để mà tu nghiệp. 18 Đạo là quỹ tắc của Diệu thành tựu. Do chẳng biết khảo sát bên trong nên người đời càng xem nhẹ, vì thế Nghi Quỹ của Ngài Tam Tạng BẤT KHÔNG đã dựa theo 18 Đạo vậy (tự có thể là Mật vậy).

Đến ẤN, XỨ ,TẤT CẢ PHÁP CỦA BẢN TÔN. Trước tiên kết ĐẠI NHẬT ẤN, tụng NGŨ TỰ CHÂN NGÔN dần dần đến kết ngay Ấn của Bản Tôn. Phép tắc ấy thoạt tiên trụ vào Cung Pháp Giới của Đại Nhật, tùy theo Đàn vượt qua lạc dục, khởi thệ nguyện Đại Bi. Lúc ra khỏi nhà thời thành tựu thân biến hóa của Bản Tôn là ý thuộc Tâm Nguyện của Thí Chủ. Đấy là sự Đại Bí Mật do truyền miệng vậy.

Lúc Hộ Ma thời xử dụng Tâm Chú là :

"Án bát ná-ma chấn đa ma ni nhập-phộc la hồng tán ca ma la " (Đấy là Như Ý Luân vậy)



↳ OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪṂ PHAṬ - KAMALA

Mặt của Bản Tôn, tất cả Phật, Bồ Tát, Kim Cương có thể y theo pháp của nhóm TỨC TAI, xong đến sự nhiếp của Pháp này thì dựa theo người thọ hành, hướng về Phương Tây mà hành Nghi. Tiền nhân và bậc Thầy ngày trước đều y theo cách này mà tu hành vậy.

Bản của Kim Cương Phật Tử **DỮ NHIÊN**

Mùa Xuân năm 2008

Mật Tạng Bộ 3 - No 1085 (Tr. 203 → Tr. 206)

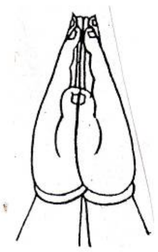
QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NHƯ Ý LUÂN
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch.

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Y theo Kinh **Quán Đỉnh Đạo Trường** nói về cách tu Pháp Môn Đà La Ni để cầu mau chóng xa lìa biển lớn sinh tử.

Thoạt tiên phải vào Đại Trường Quán Đỉnh trong Hải Hội của Chư Phật Như Lai. Thọ Quán Đỉnh xong, phát Tâm hoan hỷ theo Thầy thọ nhận Pháp Tắc niệm tụng. Sau đó ở tĩnh thất, nơi rất thượng thắng là chỗ rừng, sông, núi, xây dựng Đạo Trường, và đặt bày Bản Tôn. Người tu hướng mặt về phương Đông. Nên dùng **Cù Ma Di** (Gomayī: phân bò) xoa lau đất ấy, mài Bạch Đàn hương làm bùn hương rồi dùng xoa Đàn. Hoặc vuông hoặc tròn, lớn nhỏ tùy ý. Ở trên Đàn rải các danh hoa, đốt hương, thắp đèn, cúng dường. Lấy 2 cái bình sạch đựng đầy nước thơm, đặt ở trong Đàn dùng để cúng dường. Hành Giả tắm gội hoặc chẳng tắm gội đều không có chướng ngại. Có điều nên vận Tâm suy tư quán sát **"Tất cả chúng sinh vốn có tính thanh tĩnh"** bởi vì bụi trần che bám mà chẳng thấy bản tính Chân Như Thanh Tĩnh. Vì khiến cho thanh tĩnh nên phải chí Tâm, chắp tay LIÊN HOA tụng Mật ngữ này.



Chân ngôn là:

"Án sa-phộc bà phộc thú độ hám"

➩ OṂ_ SVABHĀVA ŚUDDHA-UHĀṂ

Do sức gia trì của Chân Ngôn này cho nên 3 nghiệp của Thân, Khẩu, Ý đều được thanh tịnh. Sau đó cúi 5 vóc sát đất, quy mệnh lễ tất cả 10 phương Chư Phật, các Đại Bồ Tát, Đại Thừa Phương Quảng ở khắp 10 phương. Rồi quỳ gối phải sát đất, **sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện** rồi chí Tâm tụng kệ này:

_ Quy mệnh Chính Đẳng Giác mười phương
Diệu Pháp tối thắng, chúng Bồ Tát
Dùng nghiệp thanh tịnh "Thân, Khẩu, Ý"
Ân cần chắp tay cung kính lễ

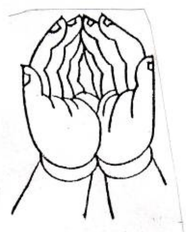
_ Luân hồi vô thủy trong các cõi
Nghiệp Thân, Khẩu, Ý tạo nên tội
Như Phật, Bồ Tát đã sám hối
Nay con Trần sám cũng như vậy

_ Trong hạnh nguyện Chư Phật Bồ Tát
Ba nghiệp Kim Cương sinh phước đức
Duyên Giác, Thanh Văn với Hữu tình
Gom chứa căn lành, tùy hỷ hết.

_Tất cả "Thế Đăng: ngồi Đạo Trường
Nay con quỳ gối xin khuyến thỉnh
Chuyển xoay Vô thượng Diệu Pháp luân
Bao nhiêu Như Lai chủ Tam giới
Bậc đến **Vô Dư Bát Niết Bàn**
Con đều khuyến thỉnh trụ đời lâu
Chẳng bỏ Bi Nguyện cứu Thế gian

_ Phước sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh
Nguyện con chẳng mất **Tâm Bồ Đề**
Chư Phật, Bồ Tát trong diệu chúng
Thường làm bạn lành chẳng chán bỏ
Xa lìa tám nạn, sinh vô nạn
Túc Mệnh Trụ Trí, trang nghiêm thân
Mau lìa ngu mê đủ Bi Trí
Đều hay mãn tú Ba La Mật
Giàu có sang quý sinh thắng tộc
Quyến thuộc rộng lớn hàng đông đầy
Bốn Vô Ngại Luận, mười Tự tại
Sáu Thông, các Thiền đều viên mãn
Như Kim Cương Tràng với Phổ Hiền
Nguyện, tán, hồi hướng cũng như vậy.

_ Tiếp, vì đối trước Thế Tôn, ngồi kiết già hoặc bán già, khởi tâm đại từ "Con tu Pháp này vì tất cả chúng sinh, nguyện mau chứng **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề**". Trước hết, các loại hương dùng để xoa bàn tay. Sau đó kết **Phật Bộ Tam Muội Gia Đà La Ni Ấn**. Chắp 2 tay lại giữa rỗng, mở 2 ngón trỏ rồi co lại phụ với lóng dưới của 2 ngón trỏ. Liền thành Ấn ấy.



Đặt Ấn ngay trái tim, tưởng Đức Như Lai có 32 tướng tốt, 80 tùy hình tốt đẹp, mỗi mỗi rõ ràng như đối diện trước mắt. Chí Tâm tụng Chân Ngôn này 7 biến. Chân Ngôn là:

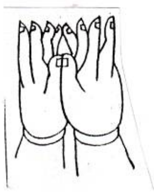
"Án đát tha nghiệt đổ nạp-bà phộc dã sa-phộc ha"

↳ OṂ_ TATHĀGATA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do kết Ấn này và tụng Chân Ngôn, liền cảnh giác tất cả Như Lai đều hộ niệm gia trì cho Hành Giả. Dùng ánh hào quang chiếu chạm thân thì bao nhiêu tội chướng đều được tiêu diệt tăng trưởng thọ mệnh mau tăng trưởng phước tuệ. Thánh Chúng của

Phật ủng hộ tùy hỷ. Đời đời kiếp kiếp xa lìa các nẻo ác, hóa sinh trong hoa sen, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

_ Tiếp, kết **Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia Ấn**. Chắp 2 tay giữa rỗng, mở bung 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh rồi hơi co lại như hình hoa sen mới nở, rồi đặt ngang trái tim.



Tưởng Quán Tự Tại Bồ Tát có đầy đủ tướng hảo, hoa sen đặc biệt kỳ diệu. Liền tụng Chân Ngôn 7 biến rồi bung Ấn ở bên phải đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

"Án bả ná-mô nạp bà phộc dã, sa-phộc hạ"

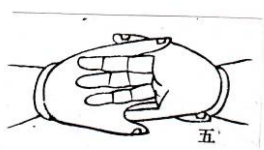
𑖌𑖼 𑖢𑖟𑖿𑖦𑖺𑖟𑖿𑖥𑖪𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

↳ OṂ_ PADMA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, liền cảnh giác với các bậc cầm hoa sen của hàng Quán Tự Tại Bồ Tát, tất cả Bồ Tát, Thánh Chúng trong Liên Hoa Bộ thảy đều hoan hỷ, gia trì hộ niệm. Do ánh hào quang của tất cả Bồ Tát tiếp chạm vào thân thời bao nhiêu tội chướng đều được tiêu diệt. Tất cả Bồ Tát thường làm bạn lành.

_ Tiếp, kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn.**

Nghiêng tay trái hướng lòng bàn tay ra ngoài. Đem lưng chưởng phải đặt lên lưng chưởng trái. Hai ngón cái, 2 ngón út cùng móc nhau như hình cái chày Kim Cương.



Đặt Ấn ngay tim, tưởng Kim Cương Tạng Bồ Tát cầm chày Diệu Kim Cương với uy quang tướng hảo. Liền tụng Chân Ngôn 7 biến, rồi bung Ấn ở bên trái đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

"Án phộc-nhật lô, nạp bà-phộc dã sa-phộc hạ"

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖺𑖟𑖿𑖥𑖪𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

↳ OṂ_ VAJRA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do kết Ấn với tụng Chân Ngôn liền cảnh giác tất cả Kim Cương Thánh Chúng, gia trì ủng hộ cho nên bao nhiêu tội chướng đều được tiêu diệt, tất cả sự đau khổ chẳng vướng vào thân, thường được thể bền chắc của Kim Cương, tất cả các Ma chẳng dám xâm nhiễm.

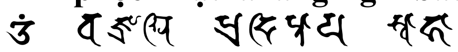
_ Tiếp, kết **Hộ Thân Bị Giáp Kim Cương Giáp Trụ Ấn**

Cùng cài chéo 10 ngón tay trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, dựng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón chạm nhau. Co 2 ngón trỏ như hình móc câu, đặt ở lưng ngón giữa đừng để chạm nhau, kèm 2 ngón cái đè lên 2 ngón vô danh liền thành.



Đem Ấn gia trì 5 nơi trên thân mình là: vầng trán, vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng rồi buông Ấn trên đỉnh đầu. Đều tụng Chân Ngôn 1 biến. Chân Ngôn là:

"Án phộc nhật la lang-nghĩ bát-la niệm bả-đá dã sa-phộc ha"



✎ OṂ_ VAJRA-AGNI PRADIPTĀYA SVĀHĀ

Do kết Ấn với tụng Chân Ngôn gia trì liền thành **Bị Kim Cương Giáp Trụ**. Bao nhiêu loài Tần Na Dạ Ca, các Thiên Ma, loài gây chướng ngại, đều lui tan chạy trốn. Tất cả đều thấy Hành Giả tỏa hào quang bọc quanh thân có uy đức tự tại.

Nếu ở núi rừng và nơi hiểm nạn thảy đều không sợ hãi. Bao nhiêu tai nạn về nươc lửa, tất cả ách nạn, cọp, sói, sư tử, đao, gậy, gông cùm, xiềng xích … thảy đều tiêu diệt. Người nhìn thấy đều vui vẻ. Sau khi chết chẳng bị đọa vào nẻo ác, thường sinh ở quốc thổ tịnh diệu của Chư Phật.

_ Tiếp kết **Địa Giới Kim Cương Quyết Ấn**.

Đặt ngón vô danh của tay phải vào bên trong ngón út và ngón vô danh của tay trái. Đặt ngón giữa vào bên trong ngón trỏ và ngón ngón giữa của tay trái. Bên trái cũng như vậy đều để đầu ngón hướng ra ngoài. Các ngón khác kèm đầu ngón dính nhau.



Liền tưởng Ấn thành cái chày Hỏa Diễm Kim Cương. Đem ngón cái chạm mặt đất rồi rút kéo. Một lần rút, một lần tụng cho đến 3 lần liền ngưng. Tùy ý là tiêu chuẩn lớn nhỏ của tâm Hiền thánh Kiên cố địa giới. Chân ngôn là:

"Án Chỉ lý chỉ lý Phộc nhật la Phộc nhật ly bộ luật mãn đà mãn đà Hồng phát tra"

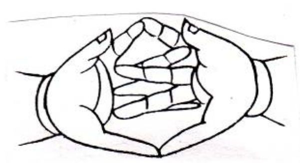


✎ OṂ_ KILI KILI VAJRA VAJRI BHŪR BANDHA BANDHA HŪṂ PHAṬ

Do kết Ấn với tụng Chân Ngôn gia trì địa giới cho nên phía dưới đến Thủy Tế như Kim Cương Tọa. Thiên Ma và các đồ chúng chẳng thể gây não được. Chỉ dùng chút ít công sức đều mau được thành tựu.

_ Tiếp kết **Phương Ngung Kim Cương Tường Ấn.**

Dựa theo Địa Giới Ấn lức trước, mở 2 ngón cái dựng đứng bên cạnh như hình bức tường.



Tưởng Ấn như hình cái chày Kim Cương. Xoay bên phải 3 vòng biểu thị cho Tâm lớn nhỏ liền thành cái chày Kim Cương bền chắc. Kim Cương Bồ Tát còn chẳng có thể trái ngược được huống chi các kẻ khó điều phục khác. Tỳ Na Dạ Ca với độc trùng, loài có nanh vuốt bén nhọn chẳng dám đến gần. Chân Ngôn là:

"Án tát la tát la phộc nhật-la bát la ca la hồng phát tra"

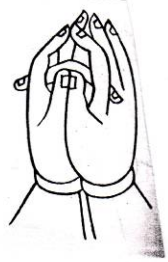
𑖌𑖼 𑖭𑖨 𑖭𑖨 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖢𑖿𑖨𑖎𑖨 𑖮𑖳𑖽 𑖣𑖘𑖿

⇘ OṂ_ SARA SARA VAJRA PRAKARA HŪṂ PHAṬ

_Hành Giả tiếp nên tưởng ở trong Đàn có hoa sen 8 cánh lớn. Trên hoa có tòa Diệu Sư Tử, trên Tòa có lầu gác 7 báu có Lưu Ly rủ treo, lụa là, phướng lọng, cây báu bày hàng với áo Trời vi diệu rũ treo. Chung quanh có mây hương giăng phủ Trời tuôn đủ loại hoa như mưa, các âm nhạc hòa tấu, bình báu, Át Già, thức ăn uống mỹ diệu của cõi Trời, ngọn Ma Ni làm đèn. Tác quán này xong thì tụng kệ là:

Dùng lực công Ta
Lực Như Lai gia trì
Cùng dùng lực Pháp Giới
Cúng dường khắp mà trú

Nói kệ này xong. Tiếp kết **Đại Hư Không Tạng Phổ Cúng Dường Ấn**. Chắp 2 tay lại, đem 2 ngón giữa, bên phải đè bên trái hướng ra ngoài cài chéo nhau bám dính lên lưng bàn tay. Đem 2 ngón trỏ dính nhau như hình báu.



Kết Ấn thành xong, tụng Chân Ngôn 4 biến. **Phổ Cúng Dường Chân Ngôn** là:

"Án nga nga nẵng, tam bà phạ phộc nhật-la hộc"

𑖌𑖼 𑖐𑖐𑖡 𑖭𑖽𑖥𑖪 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖮𑖺𑖾

⇘ OṂ_ GAGANA SAṂBHAVA VAJRA HOḤ

Do kết Ấn này với lực tụng Chân Ngôn gia trì nên nơi tưởng cúng dường và vật báu thật đều không khác, tất cả Thánh Chúng đều được thọ dụng.

_ Tiếp, nên kết **Bảo Xa Lạc Ấn.**

2 tay cài chéo bên trong, rồi ngửa lòng bàn tay, 2 ngón trỏ phụ dính nhau, đem 2 ngón cái đều vịn dưới gốc ngón trỏ.



Tưởng Ấn thành xa lộ bảy báu; Kim Cương điều khiển 7 báu bay trên Hư không đi đến Thế giới Cực Lạc thỉnh các Thánh Giả. Liền tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“Án đô lễ đô lễ Hồng”

⇘ OṂ_ TURU TURU HŪṂ

Do kết Ấn này với tụng Chân ngôn gia trì nên Xa Lạc 7 báu đến Quốc thổ Cực Lạc. Lại tưởng **NHƯ Ý LUÂN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT** với các Thánh Chúng quyến thuộc vây quanh cỡi xa lộ báu đến trong Đạo trường mà trú ở Hư Không.

_ Tiếp, kết **Xa Lộ Ấn** liền tụng “**Thỉnh Xa Lộ Chân Ngôn**”. Đem 2 ngón hướng về thân bát (khều bới) đầu 2 ngón giữa.



Tụng 3 biến Chân ngôn là:

“Ná ma tất-để dã địa-vĩ ca nam, đát tha nghiệt đa nẫm. Án phộc nhật-la lãng ngân-nhĩ yết lị-sa dã sa-phộc hạ”

⇘ NAMAḤ STRIYADHVIKĀNĀṂ SARVA TATHĀGATĀNĀṂ_ OṂ VAJRĀṂGNI AKARṢĀYA SVÀHÀ

Do Chân ngôn Ấn này gia trì nên Thánh chúng từ Bản Thổ đi đến trụ trên Hư Không của Đạo Trường.

_ Tiếp, kết thỉnh **Bản Tôn Tam Muội Gia Giáng Chí Ư Đạo Trường Ấn**. 2 tay cài chéo bên trong rồi nắm lại thành quyền. Co ngón cái trái vào lòng bàn tay, đem ngón cái phải hướng về thân triệu mời.



Tụng Chân ngôn 7 biến. Chân ngôn là:

“Án A lô lực ca, a tất xa a tát ca , sa-phộc ha”

⇘ OṂ_ AROLIK AGACCHA AGACCHA SVĀHĀ

Do Chân Ngôn Ấn này gia trì nên Quán Tự Tại Bồ Tát chẳng làm ngược lại Bản Thệ liền đi đến Đạo Trường mà nhận sự cúng dường này.

_ Tiếp, nên Tịch Trừ các loài gây chướng. Kết **Liên Hoa Bộ Mã Đầu Quán Tự Tại Bồ Tát Chân Ngôn Ấn.**

Chắp 2 tay lại, co 2 ngón trỏ, ngón vô danh vào trong lòng bàn tay sao cho các ngón chạm lưng nhau. Dựng mở 2 ngón cái hơi co lìa đầu ngón, 2 ngón út, 2 ngón giữa đều hợp dựng liền thành.



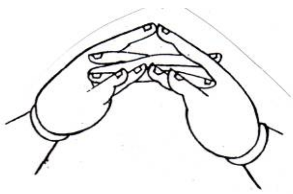
Tùy tụng Chân Ngôn Ấn trên đỉnh đầu, xoay bên trái 3 vòng tưởng Tịch Trừ các loài gây chướng nạn. Tất cả chư Ma nhìn thấy Ấn này xong liền lui tan bỏ chạy. Liền xoay bên phải 3 vòng liền thành Kết Giới. Minh Vương Chân Ngôn là:

"Án A mật-lý đổ nạp bá phộc Hồng phát tra sa-phộc hạ"

➥ OṂ_ AMṚTA UDBHAVA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

_ Tiếp, kết **Thượng Phương Kim Cương Võng Ấn**

Dựa theo Tường Ấn lúc trước. 2 ngón cái vịn lóng dưới 2 ngón trỏ.



Tụng Chân Ngôn 3 biến đem Ấn lên trên đỉnh đầu xoay bên phải 3 vòng. Chân Ngôn là:

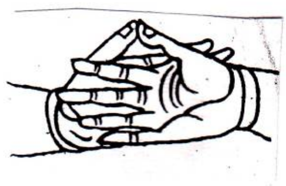
"Án vĩ sa-phổ la nại-la khất-xoa phộc nhật la bán nhạ la Hồng phát tra"

➥ OṂ_ VISPHURAD RAKṢA VAJRA PAṂJALA HŪṂ PHAṬ

Do kết Ấn này với tụng Chân ngôn gia trì liền thành Kim Cương bền chắc chẳng thể hoại

_ Tiếp, kết **Kim Cương Hỏa Viện Mật Phúng Ấn.**

Đem tay trái đè lên lưng tay phải, dựng 2 ngón cái.



Tụng Chân ngôn 3 biến. Xoay quanh bên phải thân 3 vòng tưởng bên ngoài bức tường Kim Cương có 2 lớp lửa bùng cháy vây quanh. Chân ngôn là:

"Án A tam mãng ngân-nhĩ Hồng phát tra"

➥ OṂ_ ASAMĀṂGNI HŪṂ PHAṬ

_ Tiếp, kết **Át Già Hương Thủy Chân Ngôn Ấn.**

2 tay nâng cái bình đưa ngang trán phụng hiến.



Tưởng rửa chân của Thánh Chúng. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“Nẵng mô Tam mãn đà một đà nam nga nga nẵng sa mãng sa mang sa-phộc hạ”

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖐𑖐𑖡 𑖭𑖦𑖯𑖭𑖦 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

➢ NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

Do hiến nước thơm Át Già nên Hành Giả được 3 nghiệp Thanh Tĩnh, rửa sạch bụi nhơ phiền não.

_ Tiếp, kết **Hiến Liên Hoa Tòa Ấn**

Chắp 2 tay lại giữa rỗng, duỗi mở các ngôn vô danh, giữa, trỏ rồi co lại như hình hoa sen hé mở.



Tưởng Chư Thánh với Bản Tôn ở trong ngôi lâu các báu đều ngồi ở vị trí của mình quyến thuộc vây chung quanh. Mỗi mỗi phân biệt rõ ràng. Tụng Chân Ngôn 3 biến. Chân Ngôn là:

“Án Ca ma la sa phộc hạ”

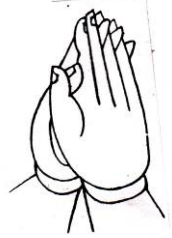
𑖌𑖼 𑖎𑖦𑖩 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

➢ OṂ_ KAMALA SVĀHĀ

Do kết Liên Hoa Tòa Ấn gia trì phụng hiến nên Hành Giả sẽ được mãn túc 10 Địa, thường được tòa Kim Cương.

_ Tiếp, kết **Phổ Cúng Dường Ấn**

Chắp 2 tay lại sao cho ngón tay bên phải đè ngón tay bên trái hỗ trợ cài nhau ở lóng trên liền thành.



Tụng Chân Ngôn 3 biến. Tưởng từ Ấn này tuôn ra vô lượng vô biên mây biển hương xoa, mây biển vòng hoa, mây biển hương đốt, mây biển thức ăn uống và đèn sáng đều thành sự cúng dường rộng lớn thanh tĩnh. Liền tụng **Phổ Cúng Dường Chân Ngôn** 3 biến. Chân Ngôn là:

"Ná mô Tát phộc Đát tha nghiệt đế tỳ dạ. Vĩ thấp-phộc mục khế tỳ-dược tát phộc tha khiếm niết ná-ninh để-sa-phả la tứ hàm nga nga nẵng kiếm sa-phộc hạ"

➥ NAMO SARVA TATHĀGATEBHYAḤ - VIŚVA-MUKHEBHYAḤ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAṂ GAGANAKAṂ SVĀHĀ

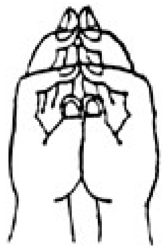
_ Tiếp, nên tụng **Tán Thán Kệ**

1)Ca ma la mục khư
2)Ca ma la lộ tả na
3)Ca ma la sa na
4)Ca ma la hạ sa đá
4)Ca ma la sa mẫu nễ
6)Ca ma la ca ma la
7)Tam tất phộc
8)Sa ca la ma la
9)Khất-xoa la na
10)Na ma tất đế

➥
1)KAMALA MUKHE
2)KAMALA LOCANA
3)KAMALĀSANA
4)KAMALA HASTA
5)KAMALA SAMUṆI
6)KAMAKA KAMALA
7)SAṂBHAVA
8)ŚAKRA MALA
9)KṢARA
10)NAMO STUTE

Tiếp nên suy tư, tưởng ngay lồng ngực của thân mình như hình mặt trăng đầy ánh hào quang chiếu sáng. Trên mặt trăng có hoa sen 8 cánh, ở trong thai hoa sen có viên Bảo Châu Như Ý như màu pha lê hồng, tỏa ánh sáng hào quang rực rỡ chiến soi vô lượng thế giới, ở trong ánh hào quang tuôn ra Bản Tôn **Như Ý Luân Quán Tự Tại Bồ Tát** có đủ 6 cánh tay, tướng tốt đẹp viên mãn, trú tướng suy tư.

Tác quán đó xong, khởi Tâm Đại Bi. Liền kết **Như Ý Luân Căn Bản Ấn**. Chắp 2 tay lại, co 2 ngón trỏ như hình báu, co 2 ngón giữa cùng dính nhau như cánh hoa sen, hợp dựng 2 ngón cái liền thành.



Tưởng Như Ý Luân Bồ Tát như ở ngay trước mắt, mỗi mỗi phân biệt rõ ràng. Liền tụng CĂN BẢN ĐÀ LA NI 7 biến rồi bung Ấn trên đỉnh. Chân Ngôn là:

"Nẵng mô la đát nẵng đát la dạ dã

Nẵng mô A ly-dạ phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la-dã, mạo địa tát đát-phộc dã, ma hạ tát đát phộc-dã, ma hạ ca lỗ ni ca dã.

Đất nễ-dã tha. Án chước khất khất-la ngoa để chấn đa ma ni ma hạ bả nạp-minh lỗ lỗ để sắt-xá, nhập-phộc la a ca la-sái dã Hồng phán tra sa-phộc hạ"

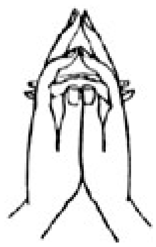
⇘ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ CAKRA-VARTTI-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

_ Tiếp, kết NHƯ Ý LUÂN TÂM ẤN

Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trướoc. Đem 2 ngó vô danh, 2 ngón út. Bên phải đè bên trái, cùng cài chéo nhau bên ngoài liền thành.



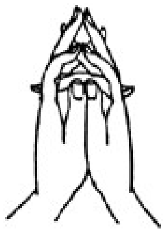
Tụng Chân Ngôn 7 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

"Án, bả ná-ma chấn đá ma ni nhập-phộc la Hồng"

⇘ OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪṂ

_ Tiếp, kết TÂM TRUNG TÂM ẤN

Dựa theo Tâm Ấn lúc trước, đem 2 ngón giữa cùng cài chéo nhau bên ngoài, 2 ngón út phụ dựng liền thành.



Tụng Tâm Trung Tâm Chân Ngôn 7 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

"Án phộc la ná bả nạp-minh Hồng"



⇘ OṂ_ VARADA PADME HŪṂ

Liền trì niệm châu. Cầm tràng hạt trong lòng bàn tay dùng **Tâm Trung Tâm Chân Ngôn** gia trì 7 biến. Sau đó cầm tràng hạt đặt ngay trái tim. Theo ký số niệm tụng mãn 1.080 biến, trú nơi Tam Ma Địa của Bản Tôn. Đoạn tuyệt các Duyên khác, mỗi mỗi rõ ràng. Xong biến số rồi, đặt tràng hạt trong lòng bàn tay đưa lên đỉnh đầu để đội rồi để vào chỗ cũ. Sau đó kết Căn Bản Ấn, Tâm Ấn, Tụng Tâm chú liền nhập vào **Tam Ma Địa Quán**. Liền quán mặt trăng tròn nơi trái tim dần dần lớn ra bao trùm cả Pháp giới, chẳng còn thấy Thân Tâm chỉ thành Pháp Giới Thanh tĩnh. Hết thời gian bữa ăn, từ Tam Ma Địa xuất ra.

Tiếp kết Phổ Cúng Dường Ấn, hiến hương hoa đẳng với nước Át Già, tán thán, phát nguyện.

Liền kết Hỏa Viện Kết Giới Ấn. Trên đầu xoay bên trái 1 biến liền thành Giải Giới.

Tiếp kết Xa Lộ Hương Ấn hướng ra ngoài bạt (khều bới).

Tiếp kết Nghinh Thỉnh Ấn, hướng ra ngoài khêu bối.

Tiếp kết Hộ Thân Ấn, ấn vào năm nơi xong.

Tiếp kết Tam Bộ Tam Muội Gia Ấn liền ra khỏi Đạo Trường tùy ý **Kinh Hành**. Đọc tụng Kinh điển Đại thừa. Để trợ giúp cho **Tất Địa *Thượng Trung Hạ*** đã mong cầu trong Tâm Hành Giả, nếu ngày ngày 3 thời hay y theo niệm tụng này thì tiêu diệt được tội chướng, đắc được Đại Trí Tuệ, thành tựu được Tam Muội, Bản Tôn hiện ra trước mặt, hay được Công Đức như Kinh đã nói.

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NHƯ Ý LUÂN NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 27/10/2012

Mật Tạng Bộ 3 - No 1086 (Tr. 206 → Tr. 211)

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NHƯ Ý LUÂN DU GIÀ
(Một Quyển)

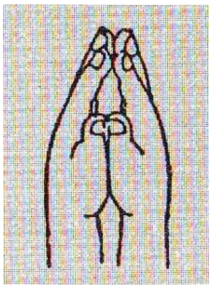
Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch.
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta theo Du Già
KIM CƯƠNG ĐỈNH KINH nói
MA NI LIÊN HOA BỘ
NHƯ Ý NIỆM TỤNG PHÁP
Vì tu **Tam Muội** (Samādhi) này
Hay như **Quán Tự Tại** (Avalokiteśara)

Trước tiên chọn đệ tử
Thuộc **Tộc Tính** (Kula) kính **Pháp** (Dharma)
Được nhiều người yêu kính
Có Trí Tuệ, dũng tiến
Quyết định **Tỳ ly gia** (Vīrya: Tinh tiến)
Thường chẳng bỏ Giác Tuệ
Hiếu thuận với cha mẹ
Tĩnh tín nơi **Tam Bảo** (Tri-ratna)
Vui tu **hạnh Bồ Đề** (Bodhi-caryā)
Nơi bốn Tâm Vô lượng
Sát na không gián đoạn
Thường vui **Pháp Đại Thừa** (Mahā-yāna-dharma)
Trụ ở Bồ Tát Giới
Cúng kính **A Xà Lê** (Ācārye)
Tất cả bậc **Thánh Giả** (Ārya)
Thành tựu sức kiên cố
Dũng mãnh của **trượng phu** (Puruṣa)
Khéo thông Môn Tương Ứng
Thường vui hạnh Tịch Tĩnh
Trí Tuệ không sợ hãi
Đem **giới luật** (Vinaya) nghiêm thân
Tinh tu **Bí Mật Thừa** (Guhya-yāna)
Kính y **Lý Thú Đạo** (Naya-pātha)
Một lòng không chỗ khác
Thừơng vui nghe **Diệu Pháp** (Saddharma)
Từng vào **Tam Muội Gia** (Samaya)
Theo Thầy được **Quán đỉnh** (Abhiṣeka)
Được việc ấn khả xong
Chẳng bao lâu sẽ thành tựu
Đệ Tử đủ tướng này
Mới có thể truyền thụ
Đây tức Báu Như Ý

Hay thành các sự nghiệp

Như Kinh nói xứ sở
Sườn núi với dòng sông
A Lan Nhã (Araṇya)thanh tĩnh
Khe, cốc tùy ý thích
Lìa các nạn nguy sợ
Tùy khả năng cúng dường
Hành Nhân hướng phương Tây
Mạn Đề Tự Tại Vương
Tiếp, lễ Phật phương khác
Cúi năm vóc sát đất
Như giáo mà kính lễ
Quỳ hai gối, thẳng lưng
Chắp tay, giữa trống rỗng



Thành tâm bày tỏ hết
Con từ đời vô thủy
Lưu chuyển trong sinh tử
Nay đối Đại Thánh Tôn
Hết lòng xin **Sám hối**
Như Phật trước đã Sám
Nay con cũng như vậy
Nguyện rũ sức gia trì
Chúng sinh đều thanh tĩnh
Do Đại nguyện này nên
Ta người (Tự Tha) được **Vô Cấu** (không có dơ bẩn)
Mật Ngôn là:

“Án - Tát phộc bà phộc, thâu đà – tát bà đạt ma tát phộc bà phộc, thâu đô – Hàm”

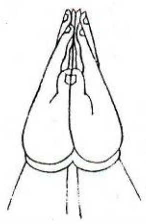
ओं स्वभाव शुद्ध सर्व धर्म स्वभाव शुद्धोहं

⇘ OṂ_ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA UHAṂ

Hành Giả tiếp nên tùy hỷ nơi gom chứa Phước Trí của tất cả Chư Phật Bồ Tát (Tưởng công đức đã tu tập trong đời quá khứ của tất cả Phật Bồ Tát như chính mình làm mà sinh vui vẻ).

Tất cả Phật ba đời
Bồ Tát và Thánh chúng
Đã gom chứa căn lành
Chắp tay **tùy hỷ** hết
Như ta đã gom chứa
Vui vẻ không hề khác

Tiếp, nên quỳ gối bên phải sát đất, chắp tay Phù Dung đặt trên đỉnh đầu, tưởng lễ dưới chân tất cả Như lai Bồ Tát.



Mật Ngôn là:

“Án – Bát đầu ma – Vi”

𑖌𑖼 𑖢𑖟𑖿𑖦 𑖪𑖰𑖾

↳ OṂ_ PADMA VIḤ

Lễ Chư Phật xong, tùy ý ngồi theo thế Toàn già, Bán già hoặc Luân Vương già.

_Tác Tọa Ấn này xong
Quán Phật khắp hư không
Tự thân đều như trước
Trụ chúng Thánh hội kia
Chỉ Quán (2 bàn tay) từ trên gối
Xoay múa hợp ngang tim
Như hoa sen chưa nở



Tưởng lễ nơi Chư Phật

_ Tiếp, kết Tam Muội Gia
Buộc bền chắc ngang tim
Dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái)
Kim Cương Liên Hoa Ấn



Thông bậc cầm hoa sen
Cảnh giác chúng Thánh xong
Tụng Mật Ngôn này là:

“Án – Bạt chiết la bát đầu ma tam ma gia, tát đát phạm”

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖢𑖟𑖿𑖦 𑖭𑖦𑖧 𑖭𑖿𑖝𑖿𑖪𑖽

↳ OṂ_ VAJRA-PADMA SAMAYA STVAṂ

Do kết Ấn này nên
Phật nói: “THIỆN THỆ TỬ (Sugata-putra: Con của đấng Thiện Thệ)
Các bậc **Đại danh xưng** (Mahā-yaśa)
Diệu quán sát nhiếp thọ

Nhớ lại Thệ nguyện xưa
Đối trước BIẾN CHIẾU TÔN (Vairocana-nātha)
Chẳng dám ngược Giáo Lệnh
Gia trì khiến viên mãn

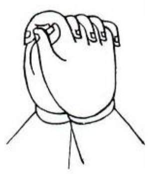
_Tiếp, kết NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT NHƯ LAI DUYỆT Ý HOAN HỶ TAM MUỘI GIA ẤN

Buộc mười ngón bền chắc
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hợp giao giữa
Đàn Tuệ (2 ngón út) và Thiền Trí (2 ngón cái)
Đều hợp nhau dựng đứng



Mật Ngôn là:
"Án – Tam ma gia, hô, Tô la đa, Tát đát phạm"
↳ OṂ_ SAMAYA HOḤ SURATA STVAṂ
Do kết Ấn này nên
Chư Phật và Bồ Tát
Tất cả **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)
Thảy đều hiện hoan hỷ

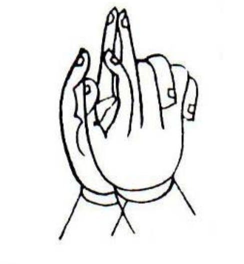
_ Tiếp, nên mở cửa tâm
Vào chữ **Kim Cương Trí** (Vajra-jñāna)
Quán ở trên hai vú
Phải: ĐÁT LA (: TRĀ) Trái: TRA (: Ṭ)
Như cánh cửa Cung Thất
Kim Cương Phộc thù thắng



Ba nghiệp đồng thời phát
Vỗ tim mở hai chữ
Mật Ngôn là:
"Án – Bạt nhật la mãn đà đát la tra"
↳ OṂ_ VAJRA BANDHA TRĀṬ

Ươm hạt từ Vô thủy
Gom chứa bao trần lao
Nay dùng **Triệu Tội Ấn**
Gom lại đập nát hết
Buộc mười ngón bền chắc

Duỗi Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như Kim
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như Câu (móc câu)

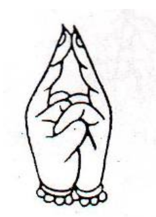


Tâm tưởng triệu các tội
Tưởng mọi tội trọng ấy
Lộ hình đen như tóc
Và ấn khắc nơi tim
Chạm xong, tụng Mật Ngữ
Tương ứng với ba nghiệp
Hay triệu tập này xong
Mới làm Pháp Tồi phá
Mật ngôn là:

"Án, tát bà bả ba, ca ly sái noa, vĩ thâu đà ná, tam ma gia, bạt nhật la, hồng nhạ"

OṂ_ SARVA PĀPA AKARṢAYA VIŚODHANA SAMAYA VAJRA HŪṂ JAḤ

Triệu vào bàn tay xong
Mới làm Pháp Tồi phá
Ấn trước cùng cài trong
Xưng **Hàm** (HŪṂ) cột các tội
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng duỗi thẳng
Có chữ **Đát-La tra** (: TRĀṬ)



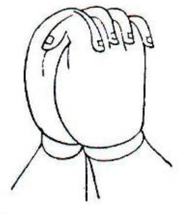
Tưởng là chày Kim Cương
Cùng vỗ như phá núi
Nhẫn cú và nộ hình
Hay tĩnh các nẻo ác
Tụng xong, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vỗ
Hai mươi mốt (21) tùy nghi (nghi tắc)
Mật Ngôn là:

"Án – Bạt nhật la bá ni vĩ tát phổ tra dã – Tát bà bả da mãn đà ná nễ bát la mẫu khất sái dã – Tát bà bả dã nghiệt để tích dược - Tát bà đát vãn – Tát bà đát tha nghiệt đa phạt nhật la ta ma dã – Hồng dát la Tra"

🗢 OṂ_ VAJRA-PĀṆI VISPHOTAYA SARVA PĀYA BANDHANĀNI PRAMOKṢAYA - SARVA PĀPAYA GATEBHYAḤ - SARVA SATVA MĀṂ - SARVA TATHĀGATA VAJRA SAMAYA HŪṂ TRĀṬ

Dùng Môn tương ứng này
Phật xưa phương tiện nói
Ba nghiệp gom chứa tội
Vô lượng chướng cực nặng
Làm tồi diệt này xong
Như lửa đốt cỏ khô
Hữu tình thường ngu mê
Chẳng biết lý thú này
Vì Như Lai Đại Bi
Mở môn Bí diệu này

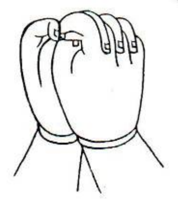
Tiếp, nên kết **Nhập ấn**
Trong chữ **Như Lai Trí** (Tathāgata-jñāna)
Hai tay buộc bền chắc
Thiền Trí (2 ngón cái) vào trong chưởng
Đem hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Vịn nhau như cái vòng



Quán sen tám cánh trước
Trên đó đặt chữ **A** (𑖀)
Vì hai điểm nghiêm sức
Chữ diệu mới là **Ác** (𑖀𑖾: AḤ)
Màu trắng như Kha Tuyết
Phóng tỏa ngàn hào quang
Tưởng dùng chi Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Niệm chữ an trong tim
Ba nghiệp đều vận dụng
Tụng Mật Ngôn này là:
"Án – Phạt nhật la, a vi xả, Ác"
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖀𑖪𑖰𑖫 𑖀𑖾
🗢 OṂ_ VAJRA AVIŚA AḤ

Đã tưởng vào trong tim
Tướng chữ vượt quang diệu
Đây tức Pháp Giới Thể
Hành Giả nên quán thấy
Chẳng lâu ngộ Tịch Tĩnh
Pháp vốn chẳng hề sinh
Các Như Lai ba đời

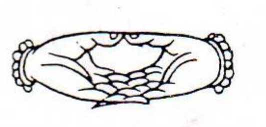
Thân Khẩu Ý Kim Cương
Đều dùng phương tiện diệu
Giữ tại Kim Cương quyền
Dùng đây đóng cửa tâm
Chữ Trí hộ bền chắc
Liền co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Trú ở lưng Thiền Trí (2 ngón cái)



Đem Ấn chạm ức ngực
Liền tụng Diệu Ngôn này
"Án – Phạ nhật la mẫu sắt trí Hàm"

↳ OṂ_ VAJRA-MUṢṬI VAṂ

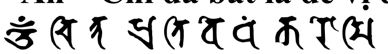
Hành Giả trụ **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Hai tay buộc bền chắc
Ngửa đặt ở dưới rốn
Thiền Trí (2 ngón cái) hình hoa sen
Đây gọi **Tam Muội Ấn** (Samādhi-mudra)



Tụng Mật Ngôn này là
"Án - Tam ma địa Bát đầu mê ngột lý"

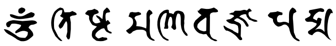
↳ OṂ_ SAMĀDHI PADME HRĪḤ

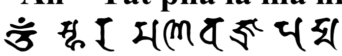
Thở ra và thở vô
Trú A NA BA NA (Anapanna)
Tưởng Phật khắp Hư không
Búng tay cảnh giác Ta
Phật Tử (Buddha-putra) *! Ngươi làm sao*
Thành Vô thượng đẳng giác
Chẳng biết các Như Lai
Diệu Pháp của thật tướng
Đã nghe cảnh giác xong
Hành Giả lại bạch rằng
"Thế nào là chân thật?
Nguyện TỐI THẮNG TÔN nói"
Chư Phật đều vui vẻ
Tác Thắng Ngôn như vầy:
"Lành thay! Ma Ha Tát (Mahā-satva)
Hay tác hỏi như vậy
Ngươi tưởng ở trong Tim

Trong chứa ***Ác Tự Môn*** (𑖀𑖾: AḤ)
Dùng chữ thấu suốt Tâm
Tụng Mật Ngôn này là:
"Án – Chỉ đa bát la để vị đặng Ca lộ nhĩ"

⇨ OṂ_ CITTA PRATIVEDHAṂ KARA UMI

Nên tụng thầm một biến
Liền tưởng làm vành trăng
Muốn tinh tiến gấp bội
Lại tụng Diệu Ngôn là:
"Án – Bộ đề chỉ đa mẫu đát bả đà dạ nhĩ"

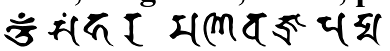
⇨ OṂ_ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Hay khiến vành trăng tim
Viên mãn cực thanh tĩnh
Giữa tưởng Hoa sen diệu
Trên đặt Kim Cương báu
Mật Ngôn là:
"Án – Để sắt xá ma ni phạt nhật la bát ná ma"

⇨ OṂ_ TIṢṬA MAṆI-VAJRA-PADMA

Dẫn lượng đồng Hư không
Vòng khắp nơi Tam giới
Lại tụng Diệu ngôn này
KIM CƯƠNG NGỮ lìa tiếng
"Án – Tát phả la ma ni phạt nhật la bát ná ma"

⇨ OṂ_ SPHARA MAṆI-VAJRA-PADMA

Ở đây dẫn sen đẹp
Phóng tỏa ngàn ánh lửa
Trong mỗi một ánh sáng
Vô lượng Sát Thổ Phật
Trong **sát** (cõi) có sen đẹp
Tưởng Bậc cầm sen báu
Cầm sen báu, phướng thắng
Trong phướng tuôn **diệu thanh** (tiếng vi diệu)
Ai có phần Phước mỏng
Sẽ mãn tất cả nguyện
Trụ TỊCH TAM MUỘI đấy
Làm lợi các Hữu tình
Loại Bồ Tát như vậy
Đều trụ ở **Đẳng dẫn**
Từ LIÊN HOA THAI TẠNG (Padma-garbha)
Phóng ngàn hào quang diệu

Đều làm lợi chúng sinh
Nhóm ĐÀN BA LA MẬT (Dāna-pāramitā:Bố Thí Ba La Mật)
Vào khắp các Tam Muội
LÝ THÚ THIỆN XẢO MÔN
Vì thương xót Hữu tình
Tác vô lượng phương tiện
Từ sinh đến Niết Bàn
Chuyển ĐẠI DIỆU PHÁP LUÂN
Đều theo Ý BẢO (báu Như Ý) ra
Diệu Pháp đã được nói
Đều dùng LUÂN THÀNH TỰU
Dùng LUÂN làm DIỆU TRÍ
Hay chặt các KIẾT SỬ
Do chuyển **Diệu Pháp Luân**
Đây là đường **Phước** (Puṇya) **Trí** (Jñāna)

Tiếp, đều chính quán sát
Dẫn thâu sen Trí ấy
Mật Ngôn là:
"Án, tăng ha la, ma ni, phạt nhật la, bát ná ma"

⇘ OṂ_ SAṂHARA MAṆI-VAJRA-PADMA

Các Như Lai sở tại
Đều vào làm một thể
Giống như ở gương sáng
Đều hiện các vạn tượng
PHÁP GIỚI TỰ TÍNH THỂ
Trú ở sen Kim Cương
Liền biến sen báu ấy
Làm CHÂN ĐA BỒ TÁT (Cintā-maṇi-bodhi-satva)
Tay cầm báu Như Ý
Thân sáu tay màu vàng
Đều tưởng ở Tự thân
ĐỈNH kế báu trang nghiêm
Mão có TỰ TẠI VƯƠNG (Lokeśvara-rāja)
Trụ ở tướng Thuyết Pháp
Tay thứ nhất: suy tư
Thương nhớ các Hữu tình
Thứ hai cầm Ý BẢO (báu Như Ý)
Hay mãn tất cả nguyện
Thứ ba, cầm tràng hạt
Vì cứu khổ Bàng sinh
Trái đè núi Quang Minh
Thành tựu không lay động
Thứ hai, tay cầm sen
Hay tĩnh các **Phi Pháp**
Thứ ba, tay cầm Luân (bánh xe)
Hay chuyển Pháp Vô thượng

Sáu tay: QUẢNG BÁC THỂ (Thể rộng lớn)
Hay dạo chơi sáu nẻo
Dùng **phương tiện Đại Bi** (Mahā-kāruṇa-upāya)
Chặt các khổ Hữu tình

Hành Giả quán như vậy
Ngồi ở trong vành trăng
Thân tuôn ngàn hào quang
Đỉnh, lưng: hào quang tròn
Lại tưởng vành trăng tim
Cũng có hoa sen báu
Dùng đấy hay kiên có
Không động quán thân mình
Vì lìa các vọng tưởng
Tụng Mật Ngôn này là:

"Án, nễ lý trà để sắt xá la đát na phạt nhật la bát ná ma đát ma cú hàm Tam ma dụ hàm ma ha Tam ma dụ hàm – Tát bà đát tha nghiệt đa. Tỵ Tam ma địa la đát ná phạt nhật la bát ná ma đát ma cú hàm"

➢ OṂ_ DṚḌHA-TIṢṬA RATNA-VAJRA-PADMA ATMAKA-UHAṂ SAMAYA-UHAṂ MAHĀ-SAMAYA-UHAṂ - SARVA TATHĀGATA ABHISAṂBODHI RATNA-VAJRA-PADMA ATMAKA UHAṂ

Dùng Pháp này gia trì
Mười độ hợp PHÙ DUNG
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như báu



Ấn: tim, trán, họng, đỉnh
Tưởng chữ **Hồng** (: HŪṂ) ở tim
Tưởng **La** (: RA) [?*ĐÁT LA (: TRĀḤ)}* an ở trán
Đặt **Ngột-lý** (: HRĪḤ) trên họng
Để chữ **Ác** (: AḤ) ở đỉnh
Do đặt bày tưởng này
Thân này như Kim Cương
Lại tụng Mật ngôn này
LIÊN HOA NGỮ làm tiếng
"Án, la đát ná phạt nhật la đạt ma, Hột lý"

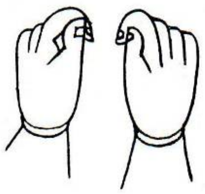
➢ OṂ - RATNA-VAJRA DHARMA HRĪḤ

Tiếp, nên kết QUÁN ĐỈNH
Bậc Trí hợp LIÊN CHƯỞNG
Tiến Lực (2 ngón trỏ) như hình báu
Mở Thiền Trí (2 ngón cái) cùng xa
Đặt trán tụng Mật Ngôn
Tâm tưởng Phật quán đỉnh

"Án – Bát ná ma bật ly câu đê đa trí la đát na bát ná ma tỵ sái kế la A tỵ tru giả Hàm đát lạc"

⇘ OṂ_ PADMA-BHṚKUṬI TĀRE RATNA-PADMA ABHIṢAIKĀYA ABHIṢIṂCA MĀṂ _ TRĀḤ

Liền dùng Diệu Ấn này
Hai tay chia hai bên
Như buộc LIÊN HOA MAN (vòng hoa sen)



Từ từ hạ xuống buông
Tưởng thế rũ giải lụa
Tụng Diệu Ngôn này là

"Án – Bát ná ma ma lệ Hàm, Hột lý, đát lạc"

⇘ OṂ_ PADMA-MĀLE MĀṂ - HRĪḤ TRĀḤ

Tiếp, nên kết GIÁP KHẢI (Áo giáp)
Hai tay hình hoa sen

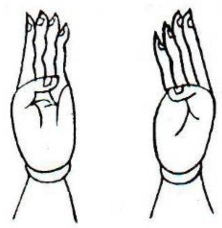


Từ tim ràng đến lưng
Từ lưng ràng ngay rốn
Hướng eo với hai gối
Lên dần ràng sau não
Từ não lại ngang họng
Lại ràng ở sau đầu
Quay lại đến trên trán
Lui về sau đỉnh ràng
Dần dần hạ xuống buông
Tụng Bí Mật Ngôn này:

"Án – A bà duệ bát ná ma ca phộc chế mãn đà, la thác sái, hàm, Hồng hàm"

⇘ OṂ_ ABHAYE-PADME-KAVACE BANDHA RAKṢA MĀM _ HŪṂ HAṂ

Vì làm vui Chư Phật
Nên vỗ LIÊN HOA ẤN
Hai tay kết LIÊN CHƯỞNG
Khéo vỗ khiến vui vẻ



Mật Ngôn là:
“Án – Bát ná ma đổ sử cốc”
𑖌𑖼 𑖢𑖟𑖿𑖦 𑖝𑖲𑖬𑖿𑖧 𑖮𑖺𑖾
⇘ OṂ_ PADMA TUṢYA HOḤ

Tưởng ở trước thân mình
Quán **Hột-Lý Tự Môn**
Biến thành LIÊN HOA VƯƠNG
Giữa có chữ **Hột-Lý** (𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾: HRĪḤ)
Đát-la (𑖝𑖿𑖨: TRA) an hai bên
Làm Kim Cương bảo liên (sen báu Kim Cương)
Cộng biến làm sở Tôn
Cầm báu Diệu Chân Đà
Như trước Quán thân mình
Nay SỞ QUÁN cũng vậy
Vì khiến THỂ không sai
Tiếp, tác Pháp HÔ TRIỆU
Mười độ (10 ngón tay), sen chưa nở
Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu



Liền tụng Mật Ngữ này
Nên làm LIÊN HOA ÂM
“Án – Bát ná ma trí nọa na nẵng cú xã hồng – Án Bát ná ma chỉ nhạ ná bổ sắt tỷ Hồng”
𑖌𑖼 𑖢𑖟𑖿𑖦𑖕𑖿𑖗𑖯𑖡 𑖀𑖽𑖎𑖲𑖫 𑖮𑖳𑖼
⇘ OṂ_ PADMA-JÑĀNA AṂKUŚA HŪṂ
𑖌𑖼 𑖢𑖟𑖿𑖦 𑖢𑖲𑖬𑖿𑖢𑖸 𑖮𑖳𑖼
OṂ_ PADMA-JÑĀNA PUṢPE HŪṂ

Hành giả đã triệu xong
Tiếp nên kết **Sách Ấn**

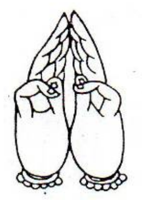
Như trước hợp LIÊN CHƯỞNG
Tiến Lực (2 ngón trỏ) vịn như vòng
Đây tên: LIÊN HOA SÁCH (Padma-pāśa)



Hay mãn các ý nguyện
Nên tụng Mật Ngôn này
Triệu vào ở TRÍ THÂN
“Án – Bát ná ma chí noa na, A mẫu già bả xã Hồng”

⇘ OṂ_ PADMA-JÑĀNA AMOGHA-PĀŚA HŪṂ

Đã vào ở Trí Thân
Vì khiến không lay động
Lại nên kết LIÊN TỎA (Padma-Sphoṭa)
Nên tác tâm quyết định
Như trước hợp Liên Chưởng
Tiến (ngón trỏ phải) Thiền (ngón cái phải) vịn như vòng
Lực (ngón trỏ trái) Trí (ngón cái trái) cũng như vậy
Cùng kết như Câu Tỏa (móc khóa)



“Án – Bát ná ma chí noa na, tắc bế tra, Hồng”

⇘ OṂ_ PADMA-JÑĀNA SPHOṬA HŪṂ

Vì khiến diệu hoan hỷ
Kết LIÊN HOA LINH ẤN
Nên dùng Liên Hoa dâng
Thiền Trí (2 cái) vào trong chưởng
Tiến Lực (2 trỏ) như cái vòng

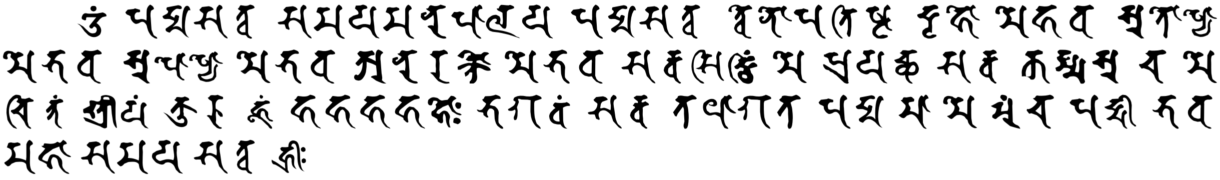


Tụng Bí Mật Ngữ này
“Án – Chí noa ná bát ná ma A vĩ xã gia Hồng”

⇘ OṂ_ PADMA-JÑĀNA AVIŚAYA HŪṂ

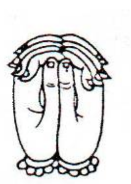
Tiếp, nên tụng LIÊN HOA (Liên Hoa Bách Tự Minh)
Dâng hiến nước **Át Già** (Ārgha)
Dùng Uất Kim, Bạch Đàn hương
Long Não kèm các hoa
Hai tay dâng cúng dường

“Án – Bát ná ma Tát đát phộc Tam ma địa nỗ bá la dã – Bát ná ma Tát đát phộc đế vĩ nỗ ba để sắt xá nễ ly noa hộ mị bà phộc, Tố đỗ sắt dụ mị bà phộc_ A nỗ la Cử đổ mị bà phộc, Tố bổ sắt dụ mị bà phộc, tát bà tất địa nhĩ dị Bát là dã tha Tát bà yết ma Tố giả mê chỉ đa thất lợi Dược cử lộ hồng – Ha Ha Ha Ha cốc – Bà gia phạm – tát bà đát tha nghiệt đa – Bát ná ma Ma mị muộn giã Bát ná mị bà phộc Ma ha Tam ma địa Tát đát phộc Hột lý”



↳ OṂ - PADMA-SATVA SAMAYAM - ANUPĀLAYA - PADMA SATVA TVENA UPATIṢṬA - DḌḌHO MEBHAVA - SUTOṢYO MEBHAVA - ANURAKTO MEBHAVA - SUPOṢYO MEBHAVA - SARVA SIDDHI ME PRAYACHA_ SARVA KARMASU CA ME CITTAM ŚRĪYAḤ KURU_ HŪṂ HA HA HA HA HOḤ _ BHAGAVAṂ - SARVA TATHĀGATA- PADMA MĀ ME MUṂCA PADMĪ BHAVA - MAHĀ-SAMAYA-SATVA _ HRĪḤ

Tiếp, dùng Nội Ngoại Cúng
Cúng dường LIÊN HOA VƯƠNG
Ay là NỘI CÚNG DƯỜNG
Chưởng Phù Dung ngang tim
Thiền Trí (2 ngón cái) kèm duỗi thẳng
Tên là LIÊN HOA HỶ (Padma-rati)



Nên tụng Mật Ngôn là
“Án – Chí noa na bát ná ma la tế Hồng”



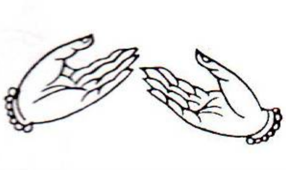
↳ OṂ_ JÑĀNA- PADMA RATI HŪṂ

Tiếp, kết HOA MAN ẤN (Māle-mudra)
Dùng đây mà cúng dường
Chẳng dời HỶ ẤN trước
Hai tay dâng hướng trước



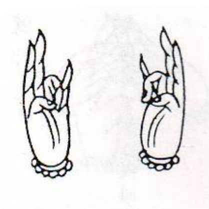
Tưởng mọi thứ BẢO MAN (Tràng hoa báu)
Tràn khắp Hư không giới
Mật Ngôn là:
“Án_ Chí noa ná bát ná-ma ma lệ hồng ”
𑖌𑖼 𑖕𑖿𑖗𑖯𑖡 𑖢𑖟𑖿𑖦 𑖦𑖯𑖩𑖸 𑖮𑖳𑖽
↳OṂ_ JÑĀNA- PADMA MĀLE HŪṂ

Tiếp nên dùng CA ẤN (Gīta-mudra)
Phụng hiến Bậc TRÍ LIÊN (Jñāna-padma)
Lại dùng Diệu Ấn trước
Co chưởng trụ các Độ (các ngón tay)
Từ rốn dần đến miệng
Buông xuống như viết chép



Tưởng âm **Khẩn Na La** (Kiṃnara)
Cúng dường các Thánh Giả
Mật Ngôn là:
“Án – Chí noa na bát ná ma nghĩ đế – Hồng”
𑖌𑖼 𑖕𑖿𑖗𑖯𑖡 𑖢𑖟𑖿𑖦 𑖐𑖱𑖝𑖸 𑖮𑖳𑖽
↳ OṂ_ JÑĀNA- PADMA GĪTE HŪṂ

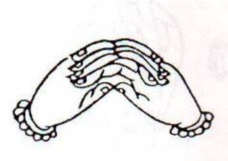
Tiếp, nên kết VŨ ẤN (Nṛtye-mudra)
Ấn trước chuyển trái, phải
Chắp Phù Dung diệu chưởng
Đặt trên đỉnh đầu, buông



Do **bốn Cúng Dường** đấy
Hay được Đại Thần Thông
Mật Ngôn là:
“Án – Chí noa na ná bát ná ma nễ y đế Hồng”
𑖌𑖼 𑖕𑖿𑖗𑖯𑖡 𑖢𑖟𑖿𑖦 𑖡𑖴𑖝𑖿𑖧𑖸 𑖮𑖳𑖽
↳ OṂ_ JÑĀNA- PADMA NṚTYE HŪṂ
Tác **bốn cúng dường** này
Hay thành việc tối thắng

Tiếp, kết NGOẠI CÚNG DƯỜNG
Tâm vui vẻ dâng hiến
Vận tâm không biên giới
LIÊN HOA PHẦN HƯƠNG (Padma-dhūpa) Pháp
Chư Phật chân thành nói
Vì lợi các Hữu tình

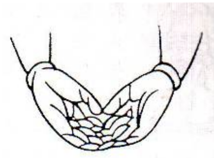
Liên Chưởng hướng xuống, buông
Giống như thế đốt hương



Tụng Bí Mật Ngôn này
Tưởng mây hương cúng dường
Vòng khắp Hư không giới
Cúng dường các Thánh chúng
“Án – Bát ná ma chí noa na độ bế Hồng”

➮ OṂ_ PADMA-JÑĀNA DHŪPE HŪṂ

Tiếp nên kết HOA ẤN (Puṣpa-mudra)
Dùng ba mươi hai tướng
Trang nghiêm các Như Lai
Quán mây hoa diệu sắc
Vận tâm tràn tất cả
Như trước chắp LIÊN CHƯỞNG
Trên rải như tán hoa



Với các **Thiện Thệ Tử**
Tưởng đầy Hư không giới
Mây hoa thơm phưng phức
Cây báu rất trang nghiêm
Tụng Bí Mật Ngữ này
Ba nghiệp cùng vận dụng
“Án – Bát ná ma chí noa ná bổ sắt bế Hồng”

➮ OṂ_ PADMA-JÑĀNA PUṢPE HŪṂ

Vô Minh (Avidya) che chúng sinh
Lìa ánh sáng Trí Tuệ
Vì làm Tĩnh Trừ ấy
Nên kết TRÍ ĐĂNG ẤN (Jñāna-āloke-mudra)
Dùng Liên Hoa Chưởng trước
Thiền Trí (2 ngón cái) cùng dựng nghiêng



Tâm tưởng đèn Ma Ni
Chiếu khắp Hư không giới
Muôn vô lượng ánh sáng

Tụng Mật Ngôn là:
"Án – Bát ná ma chí noa na nễ bế Hồng"

↳ OṂ_ PADMA-JÑĀNA ĀLOKE HŪṂ

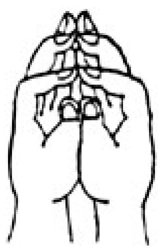
Bậc Trí! Tiếp nên kết
GIẢI THOÁT ĐỒ HƯƠNG ẤN (Mukti gandha-mudra)
Vì Tĩnh chúng sinh nên
Hiến hương THI LA (Śīla) này
Hai tay bung Liên chưởng
Ngang tim, thế xoa hương



Mười ngón thành huân tập
Biển hương tràn Hư không
Hiến Phật và Sở Tôn (Bản Tôn của Không)
Tụng Bí Mật Ngữ này
"Án – Bát ná ma Chí noa na hiến đề Hồng"

↳ OṂ_ PADMA-JÑĀNA GANDHE HŪṂ

Nội Ngoại cúng dường xong
Sau đó nên thuận tiện
Kết Bí Mật BẢN ẤN
Đối trước MẬT NGÔN VƯƠNG
Trước, tụng Căn Bản Ngôn
Bảy biến rõ ràng xong
Đặt chưởng ngang với tim
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như hoa sen
Tiến Lực (2 ngón trỏ) dạng MA NI
Các ngón khác như phướng



Tụng Căn Bản Mật Ngôn
Nghĩ mãn nguyện Hữu tình
Mật Ngôn là:

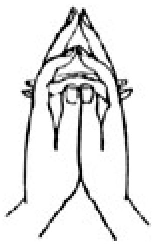
"Ná ma la đát ná đát la dạ dã – Na ma a lị gia phộc lỗ cát đế Thấp phiệt la gia – Bồ đề tát đát phộc gia – Ma ha tát đát phộc gia – Ma ha ca lỗ ni ca gia – Đát điệt tha – Án chước ca la mạt đề chân đa mạt ni – Ma ha bát ná mê – Lỗ lỗ để sắt xá – Nhập phộc la, A ca ly sái gia – Hồng phát tra Tát phộc ha"

↳ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ CAKRA-VARTTI-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

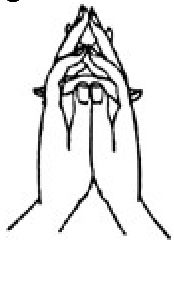
Tiếp, kết Tâm BÍ MẬT
Dựa Căn Bản Ấn trước
Buộc Đàn Tuệ (2 ngón út) Giới Phương (2 ngón vô danh)
Tên là BẢN TÂM ẤN



Tất cả các ý nguyện
Ứng theo niệm của Tâm
Do kết Ấn này nên
Thảy đều được thành tựu
Mật Ngôn là:
"Án – Bát na mê chân đa ma ni nhập phộc la Hồng"

↳ OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪṂ

Tiếp, kết TÙY TÂM ẤN
Hai tay buộc bền chắc
Tiến Lực (2 ngón trỏ) hình MA NI
Thiền Trí (2 ngón cái) kèm nhau duỗi
Giới Phương (2 vô danh) cũng duỗi thẳng
Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng giao cứng



Tụng TÂM TRUNG TÂM này
Mật ngôn là:
"Án Mạt la ná bát ná mê Hồng"

↳ OṂ_ VARADA PADME HŪṂ

Tiếp, tưởng trong miệng TÔN
Tuôn ra lời Bí Mật
Rõ ràng thành TỰ ĐẠO (con đường đầy chữ)

Ngũ sắc quang chiếu diệu
Màu thù thắng xen kẽ
Vào trong miệng DU KỲ (Yogi: người tu Du Già)
Bày trong vành trăng tim
Trong như pha lê hồng
Mỗi mỗi suy tư kỹ
Thuận lý tùy giác ngộ
Trú định mà tu tập

Nhập vào A TỰ MÔN (𑖀)
Liền vào LUÂN TỰ QUÁN
Đều quán khắp các chữ
Đây tên TAM MUỘI NIỆM
Được Trí với giải thoát
Do sự tương ứng này
Chẳng lâu thành Chủng Trí

Nếu THƯỜNG THANH (âm thanh bình thường) thuận niệm
Tối thắng diệu kỳ đặc
Trụ ở BẢN TÔN QUÁN
Chẳng khởi tâm nóng vội
Chẳng cao cũng chẳng thấp
Chẳng chậm cũng chẳng gấp
Bậc Trí lìa phân biệt
Với các Tâm vọng tưởng
Nếu tụng Lạc Xoa Biến (100.000 biến)
Mong cầu đều **Tất Địa** (Siddhi: Thành tựu)
Hai tay cầm tràng hạt
Pha chi và hạt sen
Loa châu với báu khác
Sáng đẹp không tỳ vết
Nên xuyên trăm lẻ tám
Mỗi hạt tụng bảy biến
TÂM VỚI TÂM TRUNG TÂM
Hoặc TỲ CÂU (Bhṛkuṭi) ĐA LA (Tārā)
Tác Pháp này gia trì
Xỏ xâu châu man xong
Ngay tim mỗi một độ
Cùng SA HA (Svāhā) tề thanh (đồng âm thanh)
Một ngàn trăm tám biến
Tùy sức mà niệm tụng
Bốn thời hoặc ba thời
Pháp này sau đêm THẮNG
Trong Kinh NHƯ Ý LUÂN
BẢN GIÁO, Phật đã nói
Nếu tu tập như vậy
Đời này chứng SƠ ĐỊA
Qua mười sáu đời sau
Thành VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ

Huống chi THẾ TẤT ĐỊA (thành tựu việc thế gian)

Đời này chẳng như ý
Tùy sức niệm tụng xong
Trùng kết TAM MUỘI GIA
Lại làm Tám CÚNG DƯỜNG
Phát khiển Mật Ngôn Chủ
Hai tay buộc bền chắc
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hình cánh sen



Từ tim đến mặt, buông
Trên đỉnh hợp Hoa Chưởng



Tưởng TÔN trong Hư không
Lại đường đi về cung
Mật Ngôn là:
"Án – Bát ná ma tát đát phộc, ngột lý, mục"
𑖌𑖼 𑖢𑖟𑖿𑖦𑖭𑖝𑖿𑖪 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖦𑖲𑖾
⇘ OṂ_ PADMA-SATVA HRĪḤ MUḤ

Phát Khiển Thánh Giả xong
Tự trú BẢN TÔN THẮNG
Hoặc ở nơi nhàn tĩnh
Chuyển đọc MA HA DIỄN (Mahā-yāna:Đại Thừa)
LĂNG GIÀ và HOA NGHIÊM
BÁT NHÃ với LÝ THÚ
Nhóm Kinh Giáo như vậy
Suy tư rồi tu tập
Tụng đọc Kinh Điển xong
Tự ý đi, đứng, ngồi
Chẳng lâu sẽ thành tựu
KIM CƯƠNG TẠNG đã nói
Nghi quỹ Đại Bi này
Chẳng chịu ngày và Tú (tinh tú)
Thời, thực (ăn) và tắm gội
Hoặc Tĩnh hoặc Bất Tĩnh
Thường nên chẳng gián đoạn
Mau lìa sự tán loạn

Chốn Không Nhàn tịch tĩnh
Chẳng tính các chuyện đời
Niệm xong phát thệ nguyện
Kết TAM MUỘI GIA ẤN
Lễ Phật Bồ Tát xong
Tùy ý mà **kinh hành** (Caṅkramana)

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NHƯ Ý LUÂN DU GIÀ
Một Quyển (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 23/06/2011

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1087 (Tr.211 _ Tr.215)

QUÁN TỰ TẠI NHƯ Ý LUÂN BỒ TÁT DU GIÀ PHÁP YẾU
MỘT QUYỂN

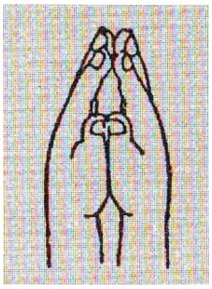
Hán dịch: Đại Đường, nước Thiên Trúc Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ dịch
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta thuận DU GIÀ
KIM CƯƠNG ĐỈNH KINH nói
MA NI LIÊN HOA BỘ
NHƯ Ý NIỆM TỤNG PHÁP
Vì tu **Tam Muội** (Samādhi) này
Hay như **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara)

Trước tiên chọn đệ tử
Thuộc **Tộc Tính** (Kula) kính **Pháp** (Dharma)
Được nhiều người yêu kính
Có Trí Tuệ, dũng tiến
Quyết định **Tỳ ly gia** (Vīrya: Tinh tiến)
Thường chẳng bỏ Giác Tuệ
Hiếu thuận với cha mẹ
Tĩnh tín nơi **Tam Bảo** (Tri-ratna)
Vui tu **hạnh Bồ Đề** (Bodhi-caryā)
Nơi bốn Tâm Vô lượng
Sát na không gián đoạn
Thường vui **Pháp Đại Thừa** (Mahā-yāna-dharma)
Trụ ở Bồ Tát Giới
Cúng kính **A Xà Lê** (Ācārye)
Tất cả bậc **Thánh Giả** (Ārya)
Thành tựu sức kiên cố
Dũng mãnh của **trượng phu** (Puruṣa)
Khéo thông Môn Tương Ứng
Thường vui hạnh Tịch Tĩnh
Trí Tuệ không sợ hãi
Đem **giới luật** (Vinaya) nghiêm thân
Tinh tu **Bí Mật Thừa** (Guhya-yāna)
Kính y **Lý Thú Đạo** (Naya-pātha)
Một lòng không chỗ khác
Thừơng vui nghe **Diệu Pháp** (Saddharma)
Từng vào **Tam Muội Gia** (Samaya)
Theo Thầy được **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka)
Được việc ấn khả xong
Chẳng bao lâu sẽ thành tựu
Đệ Tử đủ tướng này
Mới có thể truyền thụ
Đây tức Báu Như Ý

Hay thành các sự nghiệp

Như Kinh nói xứ sở
Sườn núi với dòng sông
A Lan Nhã (Araṇya)thanh tĩnh
Khe, cốc tùy ý thích
Lìa các nạn nguy sợ
Tùy khả năng cúng dường
Hành Nhân hướng phương Tây
Mạn Đề Tự Tại Vương
Tiếp, lễ Phật phương khác
Cúi năm vóc sát đất
Như **Giá**o mà kính lễ
Quỳ hai gối, thẳng lưng
Chắp tay, giữa trống rỗng



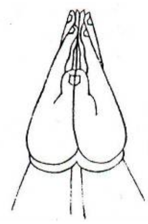
Thành tâm bày tỏ hết
Con từ đời vô thủy
Lưu chuyển trong sinh tử
Nay đối Đại Thánh Tôn
Hết lòng xin **Sám hối**
Như Phật trước đã Sám
Nay con cũng như vậy
Nguyện rũ sức gia trì
Chúng sinh đều thanh tĩnh
Do Đại nguyện này nên
Ta người (Tự Tha) được **Vô Cấu** (không có dơ bẩn)
Mật Ngôn là:

Án - Toa phộc bà phộc, thâu đà – tát bà đạt ma toa phộc bà phộc, thâu đô – Hàm

⇨ OṂ_ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA UHAṂ

Hành Giả tiếp nên **tùy hỷ** nơi gom chứa Phước Trí của tất cả Chư Phật Bồ Tát
Tất cả Phật ba đời
Bồ Tát và Thánh chúng
Đã gom chứa căn lành
Chắp tay **tùy hỷ** hết
Như thân ta gom chứa
Vui vẻ không có khác

Tiếp, nên quỳ gối bên phải sát đất, chắp tay Phù Dung đặt trên đỉnh đầu, tưởng lễ dưới chân tất cả Như Lai với Bồ Tát.



Mật Ngôn là:
Án – Bát đầu ma – Vi

⇘ OṂ_ PADMA VIḤ
Lễ Chư Phật xong, tùy ý ngồi theo thế Toàn già, Bán già hoặc Luân Vương già.

Tác Tọa Ấn này xong
Quán Phật khắp hư không
Tự thân đều ở trước
Trụ chúng Thánh hội kia
Chỉ Quán (2 bàn tay) từ trên gối
Xoay múa hợp ngang tim
Như hoa sen chưa nở



Tưởng lễ nơi Chư Phật

Tiếp, kết Tam Muội Gia
Buộc bền chắc ngang tim
Dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái)
Kim Cương Liên Hoa Ấn



Thông bậc cầm hoa sen
Cảnh giác chúng Thánh xong
Tụng Mật Ngôn này là:
Án – Bạt nhật la bát đầu-ma tam ma gia, tát-đát-noan

⇘ OṂ_ VAJRA-PADMA SAMAYA STVAṂ
Do kết Ấn này nên
Phật với **Thiện Thệ Tử** (Sugata-putra: Con của đấng Thiện Thệ)

Các bậc **Đại danh xưng** (Mahā-yaśa)
Diệu quán sát nhiếp thọ
Nhớ lại Thệ Nguyện xưa
Đối trước BIẾN CHIẾU TÔN (Vairocana-nātha)
Chẳng dám ngược Giáo Lệnh
Gia trì khiến viên mãn

Tiếp, kết NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT NHƯ LAI AN LẠC DUYỆT Ý HOAN HỶ TAM MUỘI GIA ẤN
Buộc mười ngón bền chắc
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hợp giao giữa
Đàn Tuệ (2 ngón út) và Thiền Trí (2 ngón cái)
Đều hợp nhau dựng đứng

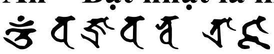


Mật Ngôn là:
Án – Tam ma gia, hô, Tô la đá, Tát-đát-noan

⇘ OṂ_ SAMAYA HOḤ SURATA STVAṂ
Do kết Ấn ấy nên
Chư Phật và Bồ Tát
Tất cả **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)
Thảy đều rất vui vẻ

Tiếp, nên mở cửa tâm
Vào chữ **Kim Cương Trí** (Vajra-jñāna)
Quán ở trên hai vú
Phải: ĐÁT LA (:TRĀ) Trái: TRA (:Ṭ)
Như cánh cửa Cung Thất
Kim Cương Phộc thù thắng



Ba nghiệp đồng thời phát
Vỗ tim mở hai chữ
Mật Ngôn là:
Án – Bạt nhật la mãn đà đát la tra

⇘ OṂ_ VAJRA BANDHA TRĀṬ

Ươm hạt từ Vô thủy
Gom chứa bao trần lao

Nay dùng **Triệu Tội Ấn**
Gom lại đập nát hết
Buộc mười ngón bền chắc
Duỗi Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như Kim
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như Câu (móc câu)

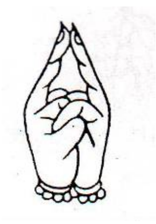


Tâm tưởng triệu các tội
Tưởng dạng mọi tội ấy
Lộ hình đen như tóc
Ngược ấn khắc nơi tim
Chạm xong, tụng Mật ngữ
Tương ứng với ba nghiệp
Hay triệu các tội chừa
Tụng **triệu tập** này xong
Mới làm Pháp Tồi phá
Mật Ngôn là:

Án – Tát bà bá ba ca lý sái noa, vĩ thâu đà ná, tam ma gia, bạt nhật-la, Hồng nhược

OṂ_ SARVA PĀPA AKARṢAYA VIŚODHANA SAMAYA VAJRA HŪṂ JAḤ

Triệu vào bàn tay xong
Mới làm Pháp Tồi phá
Ấn trước cùng cài trong
Xưng **Hàm** (:HŪṂ) cột các tội
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng duỗi thẳng
Có chữ **Đát-La tra** (- TRĀṬ)



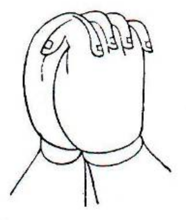
Tưởng làm chày Kim Cương
Cùng vỗ như phá núi
Phẫn cú và **nộ hình**
Hay tĩnh các nẻo ác
Tụng xong, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vỗ
Hai mươi mốt (21) tùy **Nghi** (nghi tắc)
Mật Ngôn là:

Án – Bạt nhật la bá ni vĩ toa phổ tra dã – Tát đá bá da mãn đà ná nễ bát-la mẫu cật-sái dã – Tát bà bá dã nghiệt để tỳ-dược - Tát bà đát mạn – Tát bà đát tha nghiệt đa ,bạt nhật-la tam ma gia – Hồng đát-la Tra

↳ OṂ_ VAJRA-PĀṆI VISPHOTAYA SARVA PĀYA BANDHANĀNI PRAMOKṢAYA - SARVA PĀPAYA GATEBHYAḤ - SARVA SATVA MĀṂ - SARVA TATHĀGATA VAJRA SAMAYA HŪṂ TRĀṬ

Dùng Môn tương ứng này
Phật xưa phương tiện nói
Ba nghiệp gom chứa tội
Vô lượng chướng cực nặng
Làm tồi diệt này xong
Như lửa đốt cỏ khô
Hữu tình thường ngu mê
Chẳng biết lý thú này
Vì Như Lai Đại Bi
Mở môn Bí diệu này

Tiếp, nên kết **Nhập ấn**
Trong chữ **Như Lai Trí** (Tathāgata-jñāna)
Hai tay buộc bền chắc
Thiền Trí (2 ngón cái) vào ở trong
Đem hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Vịn nhau như cái vòng

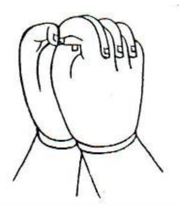


Quán sen tám cánh trước
Trên đó đặt chữ **A** (𑖀)
Vì hai điểm nghiêm sức
Chữ diệu mới là **Ác** (𑖀𑖿 :AḤ)
Màu trắng như Kha Tuyết
Phóng tỏa ngàn hào quang
Tưởng dùng chi Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Niệm chữ an trong tim
Ba nghiệp đều vận dụng
Tụng Mật Ngôn này là:
Án – Bạt nhật la , phế xả , Ác

↳ OṂ_ VAJRA AVIŚA AḤ

Đã tưởng vào trong tim
Tướng chữ vượt quang diệu
Đây tức Pháp Giới Thể

Hành giả nên quán thấy
Chẳng lâu ngộ Tịch Tĩnh
Pháp vốn chẳng hề sinh
Các Như Lai ba đời
Thân Khẩu Ý Kim Cương
Đều dùng phương tiện diệu
Giữ tại Kim Cương Quyền
Dùng đây đóng cửa tâm
Chữ Trí được bền chắc
Liền co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Trú ở lưng Thiền Trí (2 ngón cái)



Đem Ấn chạm ức ngực
Liền tụng **Diệu ngôn** này
Án – Bạt nhật-la mẫu sắt trí Hàm
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖦𑖲𑖬𑖿𑖘𑖰 𑖪𑖽
↳ OṂ_ VAJRA-MUṢṬI VAṂ

Hành Giả trụ **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Hai tay buộc bền chắc
Ngửa đặt ở dưới rốn
Thiền Trí (2 ngón cái) hình cánh sen
Đây gọi **Tam Muội Ấn** (Samādhi-mudra)



Tụng Mật Ngôn này là:
Án - Tam ma địa Bát đầu-mê hột-lý
𑖌𑖼 𑖭𑖦𑖯𑖠𑖰 𑖢𑖟𑖿𑖦𑖸 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾
↳ OṂ_ SAMĀDHI PADME HRĪḤ

Thở ra và thở vô
Trú A NA BA NA (Anapanna)
Tưởng Phật khắp Hư không
Búng tay cảnh giác Ta
Phật Tử (Buddha-putra)*! Ngươi làm sao*
Thành Vô thượng đẳng giác
Chẳng biết các Như Lai
Diệu Pháp của thật tướng
Đã nghe cảnh giác xong
Hành Giả lại bạch rằng
"*Thế nào là chân thật?*
*Nguyện TỐI THẮNG TÔN nói***"**
Chư Phật đều vui vẻ

Tác Thắng Ngôn như vầy:
“Lành thay! Ma Ha Tát (Mahā-satva)
Hay tác hỏi như vậy
Ngươi tưởng ở trong Tim
*Có chứa Ác Tự Môn (*𑖀:A.)
Dùng chữ thấu suốt Tâm
Tụng Mật Ngôn này là:
Án – Chỉ đa bát-la để Vị năng ca lộ nhĩ
➥ OṂ_ CITTA PRATIVEDHAṂ KARA UMI

Nên tụng thầm một biến
Liền tưởng làm vành trăng
Muốn tinh tiến gấp bội
Lại tụng Diệu Ngôn là:
Án – mẫu đề chỉ đa mẫu đát bả na dạ nhĩ
➥ OṂ_ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Hay khiến vành trăng tim
Viên mãn rất thanh tịnh
Giữa tưởng Hoa sen diệu
Trên đặt Kim Cương báu
Mật Ngôn là:
Án – Để sắt xá ma ni bạt nhật-la bát đầu-ma
➥ OṂ_ TIṢṬA MAṆI-VAJRA-PADMA

Dẫn ngang bằng Hư không
Vòng khắp ở Tam Giới (Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới)
Lại tụng Diệu Ngôn này
KIM CƯƠNG NGỮ lìa tiếng
Án – Tát-pha la ma ni bạt nhật la bát đầu-ma
➥ OṂ_ SPHARA MAṆI-VAJRA-PADMA

Ở đây dẫn sen đẹp
Phóng tỏa ngàn ánh lửa
Trong mỗi một ánh sáng
Vô lượng Sát Thổ Phật
Trong sát (cõi) có sen đẹp
Tưởng Bậc cầm sen báu
Cầm sen báu, phướng thắng
Trong phướng tuôn **diệu thanh** (tiếng vi diệu)
Ai có phần Phước mỏng
Sẽ mãn tất cả nguyện
Trụ TỊCH TAM MUỘI đấy
Làm lợi các Hữu tình

Loại Bồ Tát như vậy
Đều trụ ở **Đẳng Dẫn**
Từ LIÊN HOA THAI TẠNG (Padma-garbha)
Phóng ngàn hào quang diệu
Đều làm lợi chúng sinh
Nhóm ĐÀN BA LA MẬT (Dāna-pāramitā: Bố Thí Ba La Mật)
Vào khắp các Tam Muội
LÝ THÚ THIỆN XẢO MÔN
Vì thương xót Hữu tình
Tác vô lượng phương tiện
Từ sinh đến Niết Bàn
Chuyển ĐẠI DIỆU PHÁP LUÂN (Mahā-sudharma-cakra)
Đều theo Ý BẢO (báu Như Ý) ra
Diệu Pháp đã được nói
Đều dùng LUÂN THÀNH TỰU (Cakra-siddhi)
Dùng LUÂN làm DIỆU TRÍ
Hay chặt các KIẾT SỬ
Do chuyển Diệu Pháp luân
Đây là đường Phước trí

Tiếp, đều chính quán sát
Dần thâu sen Trí ấy
Mật Ngôn là:
Án – Tăng ha la ma ni, bạt nhật-la, bát đầu-ma
𑖌𑖼 𑖭𑖽𑖮𑖨 𑖦𑖜𑖰𑖪𑖕𑖿𑖨𑖢𑖟𑖿𑖦
⇘ OṂ_ SAṂHARA MAṆI-VAJRA-PADMA

Các Như Lai sở tại
Đều vào làm một thể
Giống như ở gương sáng
Đều hiện nơi vạn tượng
PHÁP GIỚI TỰ TÍNH THỂ
Trú ở sen Kim Cương
Liền biến sen báu ấy
Làm CHÂN ĐA BỒ TÁT (Cintā-maṇi-bodhi-satva)
Tay cầm báu Như Ý
Thân sáu tay màu vàng
Đều tưởng ở Tự thân
ĐỈNH kế báu trang nghiêm
Mão có TỰ TẠI VƯƠNG (Lokeśvara-rāja)
Trụ ở tướng Thuyết Pháp
Tay thứ nhất: suy tư
Thương nhớ các Hữu Tình
Thứ hai cầm Ý BẢO (báu Như Ý)
Hay mãn tất cả nguyện
Thứ ba, cầm tràng hạt
Vì cứu khổ Bàng sinh
Trái (tay thứ nhất bên trái) đè núi Quang Minh
Thành tựu không lay động

Thứ hai, tay cầm sen
Hay tĩnh các ***Phi Pháp***
Thứ ba, tay cầm Luân (bánh xe)
Hay chuyển Pháp Vô Thượng
Sáu tay: QUẢNG BÁC THỂ (Thể rộng lớn)
Hay dạo chơi sáu nẻo
Dùng **phương tiện Đại Bi** (Mahā-kāruṇa-upāya)
Chặt các khổ Hữu tình
Hành Giả quán như vậy
Ngồi ở trong vành trăng
Thân tuôn ngàn hào quang
Đỉnh, lưng: hào quang tròn
Lại tưởng vành trăng tim
Cũng có hoa sen báu
Dùng đấy hay kiên cố
Không động quán thân mình
Vì lìa các vọng tưởng
Tụng Mật Ngôn này là:

Án – Ngật-lý trà để sắt xá la đát na bạt nhật-la bát đầu-ma đát ma cú hàm, tam ma dụ hàm, ma ha Tam ma dụ hàm – Tát bà đát tha nghiệt đa tỵ Tam bồ địa la đát ná bạt nhật-la bát đầu-ma đát ma cú hàm

[Siddham]

⇘ OṂ_ DṚḌHA-TIṢṬA RATNA-VAJRA-PADMA ATMAKA-UHAṂ SAMAYA-UHAṂ MAHĀ-SAMAYA-UHAṂ - SARVA TATHĀGATA ABHISAṂBODHI RATNA-VAJRA-PADMA ATMAKA UHAṂ

Dùng Pháp này gia trì
Mười độ hợp PHÙ DUNG
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như báu



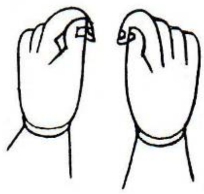
Ấn: tim, trán, họng, đỉnh
Tưởng chữ HỒNG ([Siddham]:HŪṂ) ở tim
ĐÁT LA ([Siddham]:TRĀḤ) an ở trán
HỘT-LÝ ([Siddham]:HRĪḤ) trên cổ họng
Để chữ ÁC ([Siddham]:AḤ) ở đỉnh
Do đặt bày tưởng này
Thân này như Kim Cương
Lại tụng Mật ngôn này
LIÊN HOA NGỮ làm tiếng
Án – La đát ná bạt nhật-la đạt ma, Hột-lý
[Siddham]
⇘ OṂ - RATNA-VAJRA DHARMA HRĪḤ

Tiếp, nên kết QUÁN ĐỈNH
Bậc Trí hợp LIÊN CHƯỞNG
Tiến Lực (2 ngón trỏ) như hình báu
Đàn Tuệ (2 ngón út) mở gần nhau
Đặt trán tụng Mật Ngôn
Tâm tưởng Phật quán đỉnh

Án – Bát đầu ma bật cú chi đa chi, la đát na bát đầu-ma tỵ sái kế la tỵ săn giả Hàm, đát lạc

⇨ OṂ_ PADMA-BHṚKUṬI TĀRE RATNA-PADMA ABHIṢAIKĀYA ABHIṢIṂCA MĀṂ _ TRĀḤ

Liền dùng Diệu Ấn này
Hai tay chia hai bên
Như buộc vòng hoa sen



Từ từ hạ xuống buông
Tưởng thế rũ giải lụa
Tụng Diệu Ngôn này là

Án – Bát đầu ma, ma lệ, Hàm, Hột lý, đát lạc

⇨ OṂ_ PADMA-MĀLE MĀṂ - HRĪḤ TRĀḤ

Tiếp, nên kết GIÁP KHẢI (Áo giáp)
Hai tay Liên Hoa Quyền (Padma-muṣṭi)

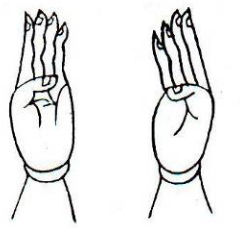


Từ tim ràng đến lưng
Từ lưng ràng ngay rốn
Hướng eo với hai gối
Lên dần ràng sau não
Từ sau cổ, ngang họng
Lại ràng ở sau cổ
Quay lại đến trên trán
Lui về sau đỉnh ràng
Dần dần hạ xuống buông
Tụng Bí Mật Ngôn này:

Án – A bà duệ bát đầu ma, ca phộc chế, mãn đà, la cật-sái, hàm, Hồng hàm

⇨ OṂ_ ABHAYE-PADME-KAVACE BANDHA RAKṢA MĀM _ HŪṂ HAṂ

Vì làm vui Chư Phật
Nên vỗ LIÊN HOA ẤN (Padma-mudra)
Hai tay kết LIÊN CHƯỞNG
Khéo vỗ khiến vui vẻ



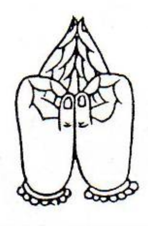
Mật Ngôn là:
Án – Bát đầu-ma đổ sử ,hô
⇘ OṂ_ PADMA TUṢYA HOḤ

Tưởng ở trước thân mình
Quán **HỘT LÝ Tự Môn** ()
Biến thành LIÊN HOA VƯƠNG (Padma-rāja)
Giữa có chữ HỘT LÝ (:HRĪḤ)
ĐÁT LA (:TRA) an hai bên
Làm Kim Cương bảo liên (sen báu Kim Cương)
Cộng biến làm sở Tôn
Cầm báu Diệu Chân Đa
Như trước Quán thân mình
Nay SỞ QUÁN cũng vậy
Vì khiến THỂ không hai
Tiếp, tác Pháp HÔ TRIỆU
Mười độ (10 ngón tay), sen chưa nở
Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu



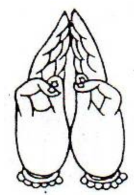
Liền tụng Mật Ngữ này
Nên làm LIÊN HOA ÂM (Padma-svara)
Án – Bát đầu-ma chỉ-nhạ na nẵng cú xả hồng
⇘ OṂ_ PADMA-JÑĀNA AṂKUŚA HŪṂ

Hành Giả đã triệu xong
Tiếp nên kết **Sách Ấn**
Như trước hợp LIÊN CHƯỞNG
Tiến Lực (2 ngón trỏ) vịn như vòng
Đây tên: LIÊN HOA SÁCH (Padma-pāśa)



Hay mãn các ý nguyện
Nên tụng Mật Ngôn này
Triệu vào ở TRÍ THÂN
Án – Bát đầu-ma chỉ-nhạ na , mẫu già bả xả, Hồng
⇘ OṂ_ PADMA-JÑĀNA AMOGHA-PĀŚA HŪṂ

Đã vào ở Trí Thân
Vì khiến không lay động
Lại nên kết LIÊN TỎA (Padma-Sphoṭa)
Nên tác tâm quyết định
Như trước hợp Liên Chưởng
Tiến (ngón trỏ phải) Thiền (ngón cái phải) vịn như vòng
Lực (ngón trỏ trái) Trí (ngón cái trái) cũng như vậy
Cùng kết như Câu Tỏa (móc khóa)



Án – Bát đầu-ma chỉ-nhạ na, tắc-bố tra, Hồng
⇘ OṂ_ PADMA-JÑĀNA SPHOṬA HŪṂ

Vì khiến rất vui vẻ
Kết LIÊN HOA LINH ẤN (Padma-ghaṃta-mudra)
Nên đem hoa sen dâng
Thiền Trí (2 cái) vào trong chưởng
Tiến Lực (2 trỏ) như cái vòng



Tụng Bí Mật Ngữ này
Án – chỉ-nhạ ná bát đầu-ma, vĩ xã gia, Hồng
⇘ OṂ_ PADMA-JÑĀNA AVIŚAYA HŪṂ

Tiếp, nên tụng LIÊN HOA BÁCH TỰ MẬT NGÔN dâng hiến vật khí **Át Già** (Ārgha).Đem nước thơm Uất Kim, Long Não, Bạch Đàn dâng lên cúng dường

Án – Bát đầu-ma tát đát phộc Tam ma gia ma nỗ bá la gia – Bát đầu-ma tát đát phộc điệt phế nộ bả để sắt tra nật-lý trạc mê bà phộc, Tố số mê bà phộc_ A nỗ lạc cật đổ mê bà phộc, Tố bố số mê bà phộc, tát bà tất địa mê bát la duệ xa . Tát bà yết ma Tố giả mê chỉ đa thất-lợi dược củ lộ hồng – Ha Ha Ha Ha hô – Bà nga phạm, tát bà đát tha nghiệt đa – Bát đầu-ma Ma mê muộn giả, Bát đầu-mê bà phộc Ma ha Tam ma gia tát đát phộc, Hột-lý

➪ OṂ - PADMA-SATVA SAMAYAM - ANUPĀLAYA - PADMA SATVA TVENA UPATIṢṬA - DṚḌHO MEBHAVA - SUTOṢYO MEBHAVA - ANURAKTO MEBHAVA - SUPOṢYO MEBHAVA - SARVA SIDDHI ME PRAYACHA_ SARVA KARMASU CA ME CITTAM ŚRĪYAḤ KURU_ HŪṂ HA HA HA HA HOḤ _ BHAGAVAṂ - SARVA TATHĀGATA- PADMA MĀ ME MUṂCA PADMĪ BHAVA - MAHĀ-SAMAYA-SATVA _ HRĪḤ

Tiếp, dùng Nội Ngoại Cúng
Cúng dường LIÊN HOA VƯƠNG
Ay là NỘI CÚNG DƯỜNG
Chưởng Phù Dung ngang tim
Thiền Trí (2 ngón cái) kèm duỗi thẳng
Tên là LIÊN HOA HỶ (Padma-rati)



Nên tụng Mật Ngôn này
Án – Chỉ-nha na bát đầu-ma la tế, Hồng

➪ OṂ_ JÑĀNA- PADMA RATI HŪṂ

Tiếp, kết HOA MAN ẤN (Māle-mudra)
Dùng đây mà cúng dường
Chẳng dời HỶ ẤN trước
Hai tay dâng hướng trước



Tưởng mọi thứ BẢO MAN (tràng hoa báu)
Tràn khắp Hư không giới
Mật Ngôn là:
Án_ Chỉ-nhạ ná, bát đầu-ma, ma lệ hồng

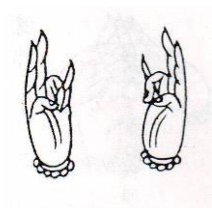
➪OṂ_ JÑĀNA- PADMA MĀLE HŪṂ

Tiếp nên dùng CA ẤN (Gīta-mudra)
Phụng hiến Bậc TRÍ LIÊN (Jñāna-padma)
Lại dùng Diệu Ấn trước
Co chưởng trụ các Độ (các ngón tay)
Từ rốn dần đến miệng
Buông xuống như viết chép



Tưởng âm Khẩn Na La (Kiṃnara)
Cúng dường các Thánh Giả
Mật Ngôn là:
Án – Chỉ-nhạ ná , bát đầu-ma nghê đế – Hồng”
⇘ OṂ_ JÑĀNA- PADMA GĪTE HŪṂ

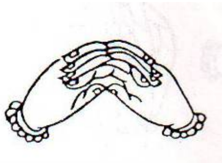
Tiếp, nên kết VŨ ẤN (Nṛtye-mudra)
Ấn trước chuyển trái, phải
Chắp Phù Dung diệu chưởng
Đặt trên đỉnh đầu, buông



Do **bốn Cúng Dường** đấy
Hay được Đại Thần Thông
Mật Ngôn là:
Án – Chỉ-nhạ ná, bát đầu-ma nễ-lật đế , Hồng
⇘ OṂ_ JÑĀNA- PADMA NṚTYE HŪṂ

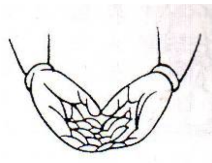
Tác **bốn cúng dường** này
Hay thành việc tối thắng

Tiếp, kết NGOẠI CÚNG DƯỜNG
Tâm vui vẻ dâng hiến
Vận tâm không biên giới
LIÊN HOA PHẦN HƯƠNG (Padma-dhūpa) Pháp
Chư Phật chân thành nói
Vì lợi các Hữu tình
Liên Chưởng hướng xuống, buông
Giống như thế đốt hương



Tụng Bí Mật Ngôn này
Tưởng mây hương cúng dường
Vòng khắp Hư không giới
Cúng dường các Thánh chúng
Án – Bát đầu-ma chỉ-nhạ ná độ bế , ác
𑖌𑖼 𑖢𑖟𑖿𑖦 𑖕𑖿𑖗𑖯𑖡 𑖠𑖳𑖢𑖸 𑖀𑖾
↳ OṂ_ PADMA-JÑĀNA DHŪPE AḤ

Tiếp nên kết HOA ẤN (Puṣpa-mudra)
Dùng ba mươi hai tướng
Trang nghiêm các Như Lai
Quán mây hoa diệu sắc
Vận tâm tràn tất cả
Như trước chắp LIÊN CHƯỞNG
Trên rải như tán hoa



Với các **Thiện Thệ Tử**
Tưởng đầy Hư không giới
Mây hoa thơm phưng phức
Cây báu (kiếp thụ) rất trang nghiêm
Tụng Bí Diệu Ngôn này
Ba nghiệp đều vận dụng
Án – Bát đầu-ma chỉ-nhạ ná bổ sáp bế , Hồng
𑖌𑖼 𑖢𑖟𑖿𑖦 𑖕𑖿𑖗𑖯𑖡 𑖢𑖲𑖬𑖿𑖢𑖸 𑖮𑖳𑖼
↳ OṂ_ PADMA-JÑĀNA PUṢPE HŪṂ

Vô Minh (Avidya) che chúng sinh
Lìa ánh sáng Trí Tuệ
Vì làm Tĩnh Trừ ấy
Nên kết TRÍ ĐĂNG ẤN (Jñāna-āloke-mudra)
Dùng Liên Hoa Chưởng trước
Thiền Trí (2 ngón cái) cùng dựng nghiêng



Tâm tưởng đèn Ma Ni
Chiếu khắp Hư Không Giới
Tuôn vô lượng ánh sáng

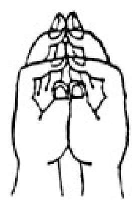
Tụng Mật Ngôn là:
Án – Bát đầu-ma chỉ-nhạ ná, nễ bế
↳ OṂ_ PADMA-JÑĀNA ĀLOKE HŪṂ

Bậc Trí! Tiếp nên kết
GIẢI THOÁT ĐỒ HƯƠNG ẤN (Mukti gandha-mudra)
Vì Tĩnh chúng sinh nên
Hiến hương THI LA (Śīla) này
Hai tay bung Liên chưởng
Ngang tim, thế xoa hương



Mười ngón thành huân tập
Biển hương tràn Hư không
Hiến Phật và Sở Tôn
Tụng Bí Mật Ngữ này
Án – Bát đầu-ma Chỉ-nhạ ná, hiến đề Hồng
↳ OṂ_ PADMA-JÑĀNA GANDHE HŪṂ

Nội Ngoại cúng dường xong
Sau đó nên thuận niệm
Kết BÍ CĂN BẢN ẤN
Đối trước MẬT NGÔN CHỦ
Trước, tụng Căn Bản Ngôn
Bảy biến rõ ràng xong
Đặt chưởng ngang với tim
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như cánh sen
Tiến Lực (2 ngón trỏ) dạng MA NI
Các ngón khác như phướng



Tụng Căn Bản Mật Ngôn
Nghĩ mãn nguyện Hữu tình
Mật Ngôn là:

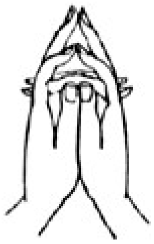
Ná ma la đát ná đát la dạ dã – Ná mạc a lợi gia phộc lỗ chỉ đế thấp phộc la gia – Bồ địa tát đát phộc gia – Ma ha tát đát phộc gia – Ma ha ca lỗ nê ca gia – Đát điệt tha – Án chước ca la mạt đề chân đa ma nê– Ma ha bát đầu mê – Lỗ lỗ để sắt trá – Nhập phộc la, A ca lý sái gia – Hồng phán tra tát-phộc ha

ⓢ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ CAKRA-VARTTI-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

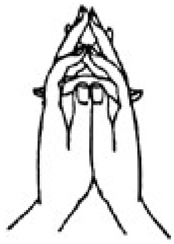
Tiếp, kết TÂM BÍ MẬT
Y Căn Bản Ấn trước
Buộc Đàn Tuệ (2 ngón út) Giới Phương (2 ngón vô danh)
Tên là BẢN TÂM ẤN



Tất cả các ý nguyện
Ứng theo niệm của Tâm
Do kết Ấn này nên
Thảy đều được thành tựu
Mật Ngôn là:
Án – Bát đầu mê chân đá ma nê nhập phộc la Hồng

ⓢ OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪṂ

Tiếp, kết TÙY TÂM ẤN
Hai tay buộc bền chắc
Tiến Lực (2 ngón trỏ) hình MA NI
Thiền Trí (2 ngón cái) kèm nhau duỗi
Giới Phương (2 vô danh) cũng duỗi thẳng
Đàn Tuệ (2 ngón út) dựng chéo nhau



Tụng TÂM TRUNG TÂM này
Án phộc la ná bát đầu mê Hồng

ⓢ OṂ_ VARADA PADME HŪṂ

Tiếp, tưởng trong miệng TÔN
Tuôn ra lời Bí Mật
Rõ ràng thành TỰ ĐẠO (con đường đầy chữ)
Ngũ sắc quang chiếu diệu

Màu thù thắng xen kẽ
Vào trong miệng DU KỲ (Yogi: người tu Du Già)
Bày trong vành trăng tim
Trong như pha lê hồng
Mỗi mỗi suy tư kỹ
Thuận lý tùy giác ngộ
Trú định mà tu tập

Nhập vào A TỰ MÔN (𑖀)
Liền vào LUÂN TỰ QUÁN
Đều quán khắp các chữ
Đây tên TAM MUỘI NIỆM
Được Trí với giải thoát
Do sự tương ứng này
Chẳng lâu thành Chủng Trí

Nếu ngay tiếng thuận niệm
Tối thắng diệu kỳ đặc
Trụ ở BẢN TÔN QUÁN
Tâm chẳng nên nóng vội
Chẳng cao cũng chẳng thấp
Chẳng chậm cũng chẳng gấp
Bậc Trí lìa phân biệt
Với các Tâm vọng tưởng
Nếu tụng Lạc Xoa Biến (100.000 biến)
Mong cầu đều **Tất Địa** (Siddhi: Thành tựu)
Hai tay cầm tràng hạt
Pha Tri với hạt sen
Loa Châu với báu khác
Sáng đẹp không tỳ vết
Nên xuyên trăm lẻ tám
Mỗi hạt tụng bảy biến
TÂM với TÂM TRUNG TÂM
Với TỲ CÂU (Bhṛkuṭi) ĐA LA (Tārā)
Tác Pháp này gia trì
Xỏ xâu **châu man** xong
Ngay tim mỗi một độ
Cùng SA HA (Svāhā) tề thanh (đồng âm thanh)
Một ngàn trăm tám biến
Tùy sức mà niệm tụng
Bốn thời hoặc ba thời
Pháp này sau đêm THẮNG
Trong Kinh NHƯ Ý LUÂN
BẢN GIÁO, Phật đã nói
Nếu tu tập như vậy
Đời này chứng SƠ ĐỊA
Qua mười sáu đời sau
Thành VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ
Huống chi THẾ TẤT ĐỊA (Loka-siddhi: thành tựu việc thế gian)

Đời này chẳng như ý
Tùy sức niệm tụng xong
Trùng kết TAM MUỘI ẤN
Lại làm Tám CÚNG DƯỜNG
Phát khiển Mật ngôn chủ
Hai tay buộc bền chắc
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hình cánh sen



Từ tim đến mặt, buông
Trên đỉnh hợp Hoa Chưởng



Tưởng TÔN trong Hư không
Lại đường đi về cung
Mật ngôn là:
Án – Bát đầu-ma tát đát-phộc, hột lý, mục
⇘ OṂ_ PADMA-SATVA HRĪḤ MUḤ

Phát Khiển Thánh Giả xong
Tự trú BẢN TÔN QUÁN
Hoặc ở nơi nhàn tĩnh
Chuyển đọc MA HA DIỄN (Mahā-yāna:Đại Thừa)
LĂNG GIÀ và HOA NGHIÊM
BÁT NHÃ với LÝ THÚ
Nhóm Kinh giáo như vậy
Suy tư rồi tu tập
Tụng đọc Kinh Điển xong
Tự ý đi, đứng, ngồi
Cho đến nơi ngủ nghỉ
Chẳng cách **Tâm Bồ Đề** (Bodhicitta)
Chẳng lâu sẽ thành tựu
Kim Cương Tạng (Vajra-garbha) đã nói
Nghi quỹ Đại Bi này
Chẳng chịu ngày và Tú (tinh tú)
Thời, thực (ăn) và tắm gội
Hoặc Tĩnh hoặc Bất Tĩnh
Thường nên chẳng gián đoạn

Mau lìa sự tán loạn
Chẳng tính các chuyện đời
Niệm xong phát thệ nguyện
Kết TAM MUỘI GIA ẤN (Samaya-mudra)
Lễ Phật Bồ Tát xong
Tùy ý mà **kinh hành** (Caṅkramana)

Do đây tích phước nghiệp
Sức Bản Nguyện Giải thoát
Hay khiến các Hữu tình
Mau được NHẤT THIẾT TRÍ (Sarva-jñā)
Bốn câu Nguyện trên đây
Kim Cương nghi quỹ thuật
Vì lợi cho chúng sinh
Nay Ta đồng kết tập

QUÁN TỰ TẠI NHƯ Ý LUÂN BỒ TÁT DU GIÀ PHÁP YẾU
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 24/06/2011

Mật Tạng Bộ 3 - No 1088 (Tr. 215 → Tr. 217)

NHƯ Ý LUÂN BỒ TÁT QUÁN MÔN
NGHĨA CHÚ BÍ QUYẾT

Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

_ Chữ ÁN (𑖌𑖼_ OṂ) có nghĩa là tất cả Pháp lưu trú không có sở đắc dùng làm phương tiện; GIÁC chẳng thể đắc.

_ Chữ PHỌC (𑖪 - VA) có nghĩa là tất cả Pháp siêu việt, đường ngôn ngữ chẳng thể đắc.

_ Chữ LA (𑖨 - RA) có nghĩa là tất cả Pháp lìa nhơ bẩn, rốt ráo chẳng thể đắc.

_ Chữ NÁ (𑖡 - NA) (bản khác ghi là 𑖟 - DA) có nghĩa là tất cả Pháp THÍ rốt ráo không có sở đắc.

_ Chữ BẠT (𑖢 - PA) có nghĩa là tất cả Pháp THẲNG, tính tướng chẳng thể đắc.

_ Chữ NÁ-MA (𑖟𑖿𑖦 - DMA) là tất cả Pháp lìa NGÃ, thủ chấp chẳng thể đắc.

_ Chữ HỒNG (𑖮𑖳𑖼 - HŪṂ) có nghĩa là tất cả Pháp rốt ráo cũng chẳng thể đắc.

Các chữ đã trình bày như trên đều có màu Uất Kim (màu vàng nghệ). Từ miệng của BẢN TÔN dẫn vào trong Luân: **Thân, Tâm, Khẩu**. An bày rõ ràng mỗi mỗi khảo xét kỹ càng. Từ **Tam Muội Gia** này mau được **Nhất Thiết Trí.**

Lúc số niệm tụng Pháp Du Già đã xong liền bày các chữ ở ngay trên thân đặt bày TIỂU TÂM CHÂN NGÔN. Lại ở trên chữ, quán chiếu rõ ràng như mặt trờimới mọc tỏa ánh sáng rực rỡ chói chan rộng lớn vô cùng. Như quán chiếu này chẳng bao lâu sẽ chứng PHÁP THÂN TAM MUỘI.

Chữ ÁN (𑖌𑖼) đặt trên đỉnh đầu.
Chữ PHỌC (𑖪) để nơi trán
Chữ LA (𑖨) trong hai mắt
Chữ NÁ (𑖡) nơi trái tim
Chữ BẠT (𑖢) quán nơi miệng
NÁ-MA (𑖟𑖿𑖦) hai bắp tay
Chữ HỒNG (𑖮𑖳𑖼) đặt ở rốn
Dùng Quán Tự trên trước
Mau ngộ lý VÔ SINH
Chẳng lâu sẽ thành tựu
Đắc được NHƯ LAI TRÍ

Đặt bày chữ Phạn của **Như Ý Luân Tâm Chân Ngôn** nơi vành trăng TÂM BỒ ĐỀ xong.

❒ Ghi chú nghĩa của Như Ý Luân Chân ngôn:

𑖡𑖦𑖺: **Nẵng mô** (NAMO) có nghĩa là quy mệnh.
𑖨𑖝𑖿𑖡 : **La đát-nẵng** (RATNA) có nghĩa là báu.
𑖝𑖿𑖨𑖧𑖯𑖧: **Đát-la dạ dã** (TRAYĀYA) có nghĩa là ba.
Toàn câu có nghĩa là: “***Quy kính TAM BẢO”.***
𑖡𑖦𑖾: **Nẵng mạc** (NAMAḤ) có nghĩa là cúi lạy.

𑖁𑖨𑖿𑖧𑖪𑖩𑖺𑖎𑖰𑖝𑖸𑖫𑖿𑖪𑖨𑖧: **A ly-dã phộc lô chỉ đế thấp phộc la gia** (ĀRYA AVALOKITEŚVARAYA) là Thánh Quán Tự Tại.

𑖤𑖺𑖠𑖰𑖭𑖝𑖿𑖪𑖧: **Mạo địa tát đát-phộc dã** (BODHI-SATVAYA) là Bồ Tát.

𑖦𑖮𑖯𑖭𑖝𑖿𑖪𑖧: **Ma ha tát đát phộc dã** (MAHĀ-SATVAYA) là Đại Bồ Tát.

𑖦𑖮𑖯 𑖎𑖯𑖨𑖺𑖜𑖰𑖎𑖧: **Ma ha ca lỗ ni ca dã** (MAHĀ-KAROṆI-KAYA) là Bậc Đại Từ bi.

𑖝𑖟𑖿𑖧𑖞𑖯: **Đát nễ dã-tha** (TADYATHĀ) có nghĩa: ấy là, mở tạng Như Lai nói Chân ngôn.

* Chữ 𑖌𑖼ÁN (OṂ) có nghĩa là ba thân. Một chữ ÁN do 3 chữ 𑖌𑖼 ; 𑖀; 𑖦 cộng thành trong đó.

Chữ 𑖌𑖼 (OṂ) có nghĩa là tất cả Pháp sinh chẳng thể đắc.

Chữ 𑖀 (A) có nghĩa là tất cả Pháp vốn chẳng sinh.

Chữ 𑖦(MA) có nghĩa là tất cả Pháp NGÃ không có sở đắc.

- Lại thích là:

Chữ 𑖌𑖼 có nghĩa là Hóa Thân

Chữ 𑖀 có nghĩa là Báo Thân

Chữ 𑖦 có nghĩa là Pháp Thân.

Do lý THỰC TƯỚNG thuộc thể của 3 chữ này mà thành nghĩa: "Cúi đầu lạy tất cả Như Lai" cũng có nghĩa là: "**Như Lai Vô Quán Đỉnh** (Đỉnh kế không thể nhìn thấy của Đức Như Lai).

* 𑖓𑖎𑖿𑖨𑖪 𑖨𑖿𑖝𑖰: **Chước yết la mạt ly để** (CAKRA VARTTI) có nghĩa là hay chuyển bánh xe vô thượng, cũng có nghĩa là Tồi phá.

* 𑖓𑖰𑖡𑖿𑖝𑖦𑖜𑖰: **Chấn đá mạt ni** (CINTA-MANI) có nghĩa là suy tư, cũng có nghĩa là báu của Như Lai (Báu có 6 loại hay làm mãn ước nguyện của chúng sinh).

* 𑖦𑖮𑖯𑖢𑖟𑖿𑖦: **Ma ha bát ná-ma** (MAHĀ-PADMA) là hoa sen lớn biểu thị cho sự tĩnh của các Phi Pháp, vốn chẳng nhiễm dính.

* 𑖨𑖺𑖨𑖺: **Lỗ lỗ** (RO RO – bản khác ghi là 𑖨𑖲𑖨𑖲 _ RU RU) có nghĩa là lìa bụi dơ. Bụi có 2 loại nên xưng 2 lần, ấy là Nội Trần, Ngoại Trần. Nội Trần là 5 Căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Ngoại Trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc. Cả 2 loại Trần đều không có sở đắc dùng làm phương tiện thành DU GIÀ QUÁN TRÍ.

* 𑖝𑖰𑖬𑖿𑖘: **Để sắt tra** (TIṢṬA). Thích là: TRỤ, cũng nói là VÔ TRỤ, Vô Trụ dùng làm gốc của tất cả Pháp, cũng nói là: "Chẳng trụ Niết Bàn, chẳng trụ sinh tử". Do Đại TRí nên chẳng dính vào sinh tử, do Đại Bi nên chẳng trú Niết Bàn.

* 𑖕𑖿𑖪𑖩: **Nhập-phộc la** (JVALA). Thích là: cháy bùng. Ánh sáng chiếu diệu khắp Hư không Pháp giới ở 10 phương cảnh giác Chư Phật, Bồ Tát, Thánh chúng giáng tập phó hội. Bên dưới triệu tất cả 8 Bộ Trời, Rồng, loại Hữu tình làm lợi ích gia trì.

* 𑖀𑖎𑖨𑖿𑖬𑖧: **A Yết ly-sái dã (**AKARṢAYA) có nghĩa là: Thỉnh triệu. Do sự thỉnh triệu này mà Chư Phật, Bồ Tát, 8 Bộ Trời, Rồng ứng theo sự triệu đều vân tập gia trì hộ niệm.

* 𑖮𑖳𑖽: **Hồng** (HŪṂ) nghĩa là tất cả Pháp không có NHÂN, cũng nói là Bồ Đề Đạo Trường. Như Kim Cương Đỉnh Du Già Kinh nói: ***"Vừa mới phát tâm Bồ Đề liền ngồi Bồ Đề Đạo Trường chuyển bánh xe Chính Pháp"***. Do sự tương ứng này mà một chữ của Chân Ngôn này ắt hay chứng ngộ tất cả Phật Pháp. Lúc niệm niệm chứng ngộ

Phật Pháp thì đầy đủ TÁT BÀ NHÃ TRÍ (Sarva-jña-jñāna: Nhất Thiết Trí Trí) thẳng đến cứu cánh ngồi tòa KIM CƯƠNG, 4 Ma hiện trước mặt. Ắt nhập vào Đại TỪ TAM MA ĐỊA giáng phục 4 MA mà thành Chính Giác.

4 Ma là: Uẩn Ma, Phiền Não Ma, Tử Ma, Thiên Ma đều tự giáng phục.

Lại nói là: Pháp không có NHÂN, các Pháp không có NHÂN y theo QUẢ của Thắng Nghĩa Đế cũng không có đắc. Vì không có NHAÂN QUAÛ neân xöa nay thanh tónh.

* : **Phấn** (PHA) có nghĩa là Phá hoại, cũng nói là Tồi hoại. Lúc được thành Phật thì Tồi hoại 4 Ma, cũng nói trong 3 Đức là ĐOẠN ĐỨC. Do dùng Trì cắt đức tập khí phiền não của ba cõi, cũng cắt đứt 9 địa vị. Hai loại Tư lương PHƯỚC ĐỨC, TRÍ TUỆ thảy đều viên mãn. Từ vô thủy đến nay tất cả Hữu tình dùng làm nơi gần gũi, vì nhớ ân ấy nên đi đến nơi Chuyển Pháp Luân diễn nói 12 hạnh Pháp Luân.

* : **Tra** (Ṭ) có nghĩa là: Tất cả Pháp không có sở đắc. Chữ TRA đó theo **Phạn Thư** thì có hình như nửa vành trăng. Thích là: Tất cả Pháp không có NGÃ, không có sở đắc, dùng làm phương tiện ắt thành sinh không, sinh nửa không (Không bán).

* : **Tát phộc** (SVĀ) nghĩa là: không có ngôn thuyết làm thành Trí Không của Pháp, có nghĩa là chữ đầy đủ (mãn tự) cũng nói là thành tựu Đại Phước Đức.

* : Ha (HĀ) có nghĩa là: cắt đứt phiền não khiến cho các Hữu tình gom chứa Đại Phước Đức, cắt đứt tất cả tập khí của phiền não và tùy phiền não, trong thân TA, NGƯỜI tràn khắp lời dạy của MÃN TỰ chứng được VÔ DƯ Y VÔ TRỤ NIẾT BÀN.

Người Du Già kết khế tụng Chân ngôn; định ý chuyên chú vào một chữ này. Do cùng tương ứng, suy tư đạo lý của Chân ngôn thì hay trừ NĂNG DUYÊN, SỞ DUYÊN. Tự tha bình đẳng đồng thể Đại Bi, gom chứa tất cả phước trí tuệ. Đời này trừ thoát tất cả não họa phi mệnh, người đời thấy nghe đều vui vẻ. Lời nói ra khiến Trời người kính thuận chẳng dám làm ngược lại. Sau khi chết chúng Thánh hiện ra trước mặt, được sinh về quốc thổ Tịnh Diệu Cực Lạc, ở trong tập hội, hoa sen hóa sinh thấy Đức Vô Lượng Thọ Phật, lắng nghe Chính Pháp mau chứng Vô Thượng Bồ Đề.

NHƯ Ý LUÂN BỒ TÁT LỤC TÝ TƯỚNG KỆ
Tay cầm Báu Như Ý
Thân sáu tay màu vàng
ĐỈNH KẾ BẢO TRANG NGHIÊM
TỰ TẠI VƯƠNG nói Pháp
_ Tay thứ nhất: suy tư
Thương nhớ chúng Hữu tình
_ Tay hai: ngọc Như Ý
Hay mãn tất cả nguyện
_ Tay ba: cầm tràn ghạt
Vì cứu khổ bàng sinh
_ Trái đè núi QUANG MINH
Thành tựu không lay động
_ Tay thứ hai cầm sen
Hay tĩnh các Phi Pháp
_ Tay thứ ba cầm Luân (bánh xe)
Hay chuyển Pháp Vô thượng
Báu hay tùy đem theo
Núi: biểu thị bất động
Tính hoa sen: chẳng nhiễm

Luân: đập nát chướng não
Sáu tay: rộng trang nghiêm
Hay dạo chơi sáu nẻo
Dùng phương tiện Đại Bi
Đoạn các Khổ Hữu tình
Thân tỏa ngàn hào quang
Tùy niệm đều chiếu khắp
Giống như nơi mặt gương
Hay biểu hiện Vạn tượng
Tự tâm vốn chẳng sinh
PHÁP TÍNH ĐỀU VIÊN TỊCH

❒ Trích trong KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ KINH là:
✱ TÂM TRUNG TÂM CHÂN NGÔN:

- Chữ ÁN (𑖌𑖼) có nghĩa là: Tất cả Pháp lư trú không có sở đắc dùng làm phương tiện, GIÁC chẳng thể đắc.
- Chữ PHỘC (𑖪) có nghĩa là: Tất cả Pháp siêu việt cắt đứt đường ngôn ngữ chẳng thể đắc.
- Chữ LA (𑖨) có nghĩa là: Tất cả Pháp lìa BỤI rốt ráo chẳng thể đắc.
- Chữ NÁ (𑖟) nghĩa là: Tất cả Pháp THÍ rốt ráo không có sở đắc.
- Chữ BẢ (𑖢) nghĩa là: Tất cả Pháp THẮNG, Tính tướng không thể đắc.
- Chữ NÁ-MA (𑖟𑖿𑖦𑖸_ DME) nghĩa là: Tất cả Pháp lìa Ngã thủ chấp chẳng thể đắc.
- Chữ HỒNG (𑖮𑖳𑖽) nghĩa là: Tất cả Pháp liễu cũng chẳng thể đắc.

Các chữ bố liệt như trên đều dùng màu Uất Kim (Màu vàng nghệ) để vẽ làm.

_ TRINH HƯỞNG Năm thứ 3 – tháng 10, ngày 21 duyệt xét xong, TĨNH NGHIÊM (48 tuổi)
_ NGUYÊN LỤC năm thứ 16 – tháng giêng, ngày 17 dùng bản của Hòa thượng TĨNH NGHIÊM, xem xét xong.
TÔN GIÁO
_ BẢO VĨNH thứ năm, năm Mậu Tý, tháng 12 ngày 25 đêm Trừ Dạ xem xong một lần.
TÍNH TỊCH

NHƯ Ý LUÂN BỒ TÁT QUÁN MÔN NGHĨA CHÚ BÍ QUYẾT
HẾT

Ghi chú:
Theo người dịch thì bản Kinh trên chú thích chữ ÁN (𑖌𑖼_ OṂ) không được chính xác.
Chữ ÁN 𑖌𑖼 (OṂ) được kết hợp bởi 3 chữ 𑖀 (A), 𑖄 (U), 𑖦(MA), trong đó:
𑖀 (A) là "Tất cả Pháp vốn chẳng sinh" biểu thị cho nghĩa của PHÁP THÂN.
𑖄 (U) là "Tất cả Pháp Thí dụ chẳng thể đắc" biểu thị cho nghĩa của BÁO THÂN.
𑖦 (MA) là "Tất cả Pháp NGÔ NGÃ chẳng thể đắc" biểu thị cho nghĩa của HÓA THÂN.

Do đó OṀ (𑖌𑖼) nghiếp nghĩa vô biên, là đầu mối của các chữ tức là chỗ phát sinh của tất cả các Pháp. Từ đây, OṀ là mẫu của các Đà La Ni nên thường đặt ở đầu câu. Ngoài ra tùy theo ý nghĩa của câu chú theo sau mà OṀ biểu thị cho các nghĩa: Tam thân, Quy mệnh, Cúng dường, Cảnh giác, Nhiếp phục.

09/09/1996

Mật Tạng Bộ 3 - No 1089 (Tr. 217 → Tr. 220)

ĐÔ BIỂU NHƯ Ý MA NI CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG THỨ ĐỆ NIỆM TỤNG BÍ MẬT TỐI YẾU LƯỢC PHÁP

Hán dịch: GIẢI THOÁT SƯ TỬ
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

TƯỚNG MẠO
PHẨM THỨ NHẤT

Nay ta sẽ nói Pháp Suy tư
Ba loại Chân ngôn theo thứ tự
Thoạt dùng ĐẠI TÂM gia trì ngoài
Thứ hai CĂN BẢN lại tưởng trong
Thứ ba TIỂU TÂM thông nội ngoại
Cần giữ được tâm không thác loạn
Như vậy Chân Ngôn của Ba đạo
An lập Hành Giả ĐỊA MINH VƯƠNG
Nếu có tu Tam Muội Gia này
Cần đủ bảy loại tướng Thù Thắng
Giống như Luân Vương cầm bảy báu
Vua bốn Thiên Hạ đều giáng phục
Tiếp, nói thuận theo Pháp niệm tụng
Lại chọn đất tốt lành thanh tịnh
Hoặc tại sường núi hoặc bờ ao
Hoặc tại Già Lam nơi tĩnh thất
Hoặc trong Thần tháp Xá Lợi Phật
Cần giữ gìn tâm làm đủ cả
Trước tiên TRỊ ĐỊA như giáo mệnh
Tiếp, lại đặt bày Đức Bản Tôn
Hành giả tự mình bày tòa ngồi
Mặt Tây đặt Bản Tôn trước mặt
Hành giả đối tượng ngồi mặt Đông
Tắm gội sạch sẽ, thân xoa hương
Mặc quần áo mới đẹp sạch sẽ
Lại cầm mọi loại vật cúng dường
Mỗi bước tưởng sen tám cách đỡ
Giữ tưởng biến đất không cấu uế
Gia trì hộ thân vào tĩnh thất
Đặt bày trước Tượng rồi niệm tụng

ĐẠI TÂM MẬT NGÔN
PHẨM THỨ HAI

Trước dụng Đại Tâm Chân ngôn Vương
Tắm gội sạch sẽ kết Pháp Hộ
Chú nước rưới thân gia trì áo
Lại nên tưởng niệm đều thành tựu
Như năm loại này tùy thứ tự
Đều dùng Đại Minh và Bản Ấn
"Án Ba đát ma chuẩn đá mạt ni ma hạ nhạ phộc la Hồng"
𑖌𑖼 𑖢𑖟𑖿𑖦 𑖓𑖰𑖡𑖿𑖝𑖯𑖦𑖜𑖰 𑖦𑖮𑖯𑖕𑖿𑖪𑖩 𑖮𑖳𑖽
⇘ OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI MAHĀ-JVALA HŪṂ

Táo Đậu (bát bằng gỗ dùng để tắm) là vật dùng tắm gội đều chú vào 7 biến sau đó tắm rửa.

Tưởng nước màu trắng
Giống như sương sớm
Lại tưởng tự thân
Cấu uế phiền não
Nhậ nước này xong
Đốt tất cả **Trần** (bụi bặm)
Thảy đều hết sạch
Tắm gội xong rồi
Cần phải tẩy tịnh
Lấy chút ít đất
Gia trì bảy biến
Tùy lúc tẩy tịnh
Sau đó mặc áo
Thời các áo đó cũng lại gia trì 7 biến và tác tưởng là:
Nay, thân của Ta
Mặc giáp Kim Cương
Y Pháp xin xong
Liền đem vẩy thân
Dùng một bụm nước
Rưới vẩy lên thân
Tưởng trong Hư không
Mưa các hoa báu
Trùm khắp thế giới
Liền phải hộ thân
Kết Mật Ấn này
Tụng trì bảy biến
Ấn ở bảy nơi
Tim với hai vai
Hai mắt, hai gối
Buông Ấn trên đỉnh
Thành **Đại Hộ Thân** xong, liền nên **Kết Giới**
Nếu kết Đàn Giới
Mở bốn cánh cửa
Chẳng nên Kết Giới
Nếu làm Kết Hộ

Đều nên dụng Tâm
Cũng phô bày theo thứ tự, liền làm các việc khải thỉnh.

CĂN BẢN MẬT NGÔN
PHẨM THỨ BA

Lại nói Pháp Nghi Quỹ Căn Bản
Tưởng niệm phụng thỉnh Đại Thánh Tôn
Tụng Mật ngôn này và kết Ấn
Mỗi mỗi tự tưởng qua núi kia
Giữ tâm đỉnh lễ mà phụng thỉnh
Nghinh dẫn Tôn Giả vào Đạo Trường
Lại dùng Át Già mà trao cho
Hương, hoa, thức ăn uống, hương xoa
Đèn, lọng, phan, phướng và âm nhạc
Như Pháp cúng dường Minh Vương Ấn
Tưởng niệm cúng dường Tôn Giả xong
Tùy cầm tràng hạt tụng Mật Ngôn
Hối lỗi đời trước và phát nguyện
Chí thành ngồi thẳng quán Minh Vương

Hành giả ngồi ngay thẳng trước mặt tượng mà suy tư, giữ tâm chân thành quán núi **Bố Đa Lặc Già** (Potalaka) với mọi trang nghiêm, hoa quả tươi tốt.

Trên đỉnh núi ấy
Cung điện Thánh Giả
Vốn ở trong đó
Nên tưởng Thánh Giả
Ngồi yên trong điện
Đầy đủ thù diệu
Trang nghiêm thân thể
Hành Giả ở đây
Bên trong Tâm tưởng
Tự đến núi ấy
Nghinh thỉnh Tôn Giả
Dẫn vào Đạo Trường
Ở chính giữa Đàn
Trên đài hoa sen
Đặt bày Thánh Giả
Tiếp, dâng nước Át Già
Ở bình đồng mới
Hoặc dùng sứ trắng
Chứa đầy nước thơm
Dâng lên Thánh Giả
Liền tụng Chân Ngôn
Lại tưởng nước này
Thánh giả nhận xong
Vảy khắp bốn phương
Và vảy Diệu Thân

Hành giả tinh tế quán Bản Tôn vảy nước xong thì Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới giống như lưu ly trong ngoài sáng suốt. Bên trong không có một vật.

Dâng ÁT GIÀ xong
Tiếp lại cúng dường
Hương hoa ẩm thực
Hương xoa, hương bột
Đèn lọng, các việc
Mỗi mỗi gia trì
Chân ngôn với Ấn
Cúng dường xong rồi

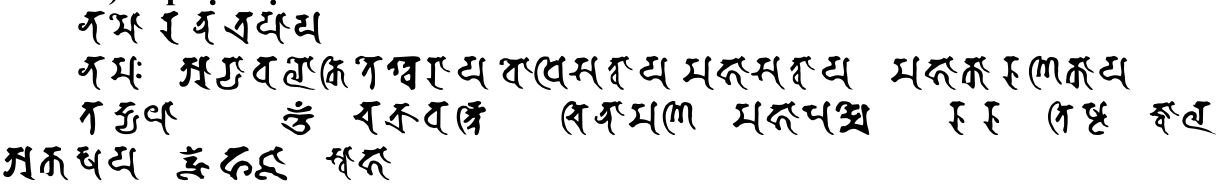
Ở trước mặt Bản Tôn Thánh Giả, hối tạ thân ấy, có thể trách mắng lỗi lầm của mình.

Tiếp lại phát nguyện
Tùy tâm mong cầu
Thảy đều bày tỏ
Ở trong tưởng ấy
Kết Đàn ba cửa
Chỉ lưu bốn phương
Lại kết Đại Giới
Ngoài thân, bốn phương
Phô bày chung quanh
Và Hư Không Giới
Tiếp dùng hương xoa
Xoa tay, cánh tay
Sau đó niệm tụng

Cầm tràng hạt, dùng tâm trân trọng. Chắp 2 tay lại nâng lên đội trên đỉnh đầu 3 lần rồi nói rằng:

Con niệm giữ tâm
Phụng sự Thánh Giả
Trì Mật Ngôn này
Nguyện xin Tôn giả
Chẳng bỏ Đại Bi
Đừng ngược Bản Thệ
Phát **Hoằng Thệ Nguyện**
Mau hiện tất cả
Thân diệu trang nghiêm
Nếu con nhìn thấy
Hiện thân liền được
Chứng PHÁP VÂN ĐỊA
Thường hầu Tôn Giả
Chẳng lìa tả hữu (hai bên trái phải)
Phát nguyện này cong
Liền tụng CĂN BẢN
BÍ MẬT CHÂN NGÔN là:
1)Nẵng mô A la đát nẵng đát la dạ dã
2)Nẵng mô A ly dã
3)Phộc lộ chỉ đế
4)Thấp phộc la dã
5)Mạo địa tát đát phộc dã

6)Ma ha tát đát phộc dạ
7)Ma hạ ca lô ni ca dã
8)Đát nễ dã tha
9)Án
10)Tả khất la phộc để
11)Chuẩn đá mạt ni
12)Ma ha bả nạp minh
13)Lỗ lỗ để sắt tra
14)Nhập phộc la
15)A khất la sái dã
16)Hồng phán tra
17)Sa phộc hạ



➭ NAMO RATNA-TRAYĀYA

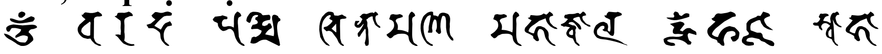
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ CAKRA-VARTTI-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này, ở trong 7 ngày mãn 10 vạn biến thì Thánh Giả liền hiện ra trước mặt người trì tụng. Tùy theo Tâm mong cầu đều được thành tựu.

Nếu thường trì niệm
Mỗi ngày ba thời
Mỗi thời trì niệm
Một ngàn tám biến (1.008)
Hoặc trăm tám biến (108)
Mãn số như vậy
Ba mươi vạn biến
Liền thành Tất Địa
Mỗi thời đều làm
Các việc nghinh tống
Pháp đẳng PHÓ CHÚC
Đại Tâm Mật ngôn là:

"Án, phộc la ná, bả nạp minh, chuẩn đá mạt ni, ma hạ nhập phộc la, Hồng phán tra, Sa phộc hạ"



➭ OṂ_ VARADA PADME CINTĀMAṆI MAHĀ-JVALA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

TIỂU TÂM MẬT NGÔN
PHẨM THỨ TƯ

Lại nói **Tối Thắng Tiểu Tâm Vương**
Hay thành tất cả các Tất Địa
Ba nghiệp cùng dùng kết Diệu Ấn

Tụng bí Chân Ngôn mà phó chúc
Lại ở trong tưởng trừ Kết Giới
Tiếp dâng Át Già vảy bốn phương
Trách mắng lỗi xong, khởi xấu hổ
Dẫn Đại Thánh Giả về Bản cung
An bày Tôn Giả trong điện xong
Từ biệt, tự niệm hoàn Bản cung

_ Lại nữa Hành Giả
Lúc trì tụng xong
Nên tác phó chúc
Kết Mật Ấn này
Và tụng Chân ngôn
Phó chúc Thánh Giả
Nói là như vầy
"Bao nhiêu biến số
Với công phu trì
Phó chúc Thánh Giả
Nguyện xin Tôn Giả
Thọ nhận phòng hộ
Đừng khiến tan mất
Lại tưởng tay ấn
Giống như Bảo Tạng
Tất cả biến số
Đặt để trong Tạng
Trao cho Thánh giả

_ Thánh Giả nhận xong
Đặt trong hoa sen
Làm phó chúc xong
Nên sám hối lỗi
Phát hoằng thệ nguyện
Sau đó lại tác
Thánh Giả hoàn cung
Pháp dùng dẫn tống
Liền trừ kết giới
Lại lấy nước thơm
Tán rải bốn phương
Với dâng Thánh Giả
Liền nên dẫn tống
Lại kết Mật Ấn
Và tụng Chân ngôn

_ Lại tưởng tự thân
Hoàn tống Thánh Giả
Đến tận Bản cung
An bày trong điện
Thánh giả ngồi xong
Tự nên (TỰ KHỨ) từ giã

Quay về Bản phương
Tiểu Tâm Mật ngôn là:
“Án phộc la ná bả nạp minh Hồng”
𑖌𑖼 𑖪𑖨𑖟 𑖢𑖟𑖿𑖦𑖸 𑖮𑖳𑖽
☞ OṂ_ VARADA PADME HŪṂ

Nay Ta nói về tướng mạo của Mật Ấn. Thoạt tiên kết Đại Ấn dùng mọi loại hương xoa, xoa lên bàn tay, cánh tay. Sau đó kết Ấn đưa lên đỉnh đội. Chắp 2 tay lại đặt ngang trái tim, hai ngón út và 2 ngón vô danh cùng móc nhau trong lòng bàn tay. Đem 2 ngón trỏ đè lên lóng thứ hai trên lưng ngón giữa. Kèm duỗi 2 ngón cái.

Đây là ĐẠI TÂM
Chân ngôn Mật Ấn
Cần yếu cùng dùng
Nơi tác gia trì
Bí mật ngôn ấy
Cùng tụng bảy biến
Các ẤN đều ấn
Hoặc ném hoặc chỉ
Cần yếu tưởng thành
Mỗi mỗi như Pháp
Chẳng được tựu trung
Tâm duyên cảnh giác
Tùy thuận thế Pháp
Đi, đứng, ngồi, nằm
An tại Chư Phật
Cảnh giới thâm sâu
Nếu có Hành giả
Tu tập quán này
Chẳng lâu liền thành
NHẤT THIẾT CHỦNG TRÍ

Đệ nhị Căn Bản Chân ngôn Ấn:

Đặt 2 cổ tay chạm nhau, đặt trước ức ngực, bung rải 10 ngón tay. Duỗi kèm 2 ngón út, 2 ngón cái giống như hình hoa sen. Cùng y theo Pháp Ấn lúc trước mà chỉ. Riêng lúc nghinh thỉnh thì đưa ngón cái đi qua đi lại.

Đệ tam Tiểu Tâm Chân ngôn Ấn:

Chắp 2 tay lại giữa rỗng, giống như hoa sen chưa nở. Nếu phó chúc thì y theo trước tưởng niệm, phát khiển Tôn giả thì mở 2 ngón cái. Tiểu Tâm Mật Ấn này thông tất cả nơi dùng thuộc Liên Hoa Bộ.

Nay Ta ở trong Đại Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia, lược ra thứ tự niệm tụng Bí mật thâm sâu này. Người hành kia chẳng được trao truyền sai lầm như giữ con mắt của mình. Tất cả Thánh Giả đều đại hoan hỷ ghi nhớ người này. Tất cả Thiện Thần ngày đêm thường hộ bên cạnh chẳng lúc nào xa lìa.

THÀNH TỰU THẾ GIAN XUẤT THẾ GIAN TRỪ TAI, HỘ MA NIỆM TỤNG _PHẨM THỨ NĂM_

Nay Ta thuận nơi Liên Hoa Bộ

Lược nói NHƯ Ý MA NI LUÂN
Hay thắng các Bộ Tối Bí mật
Thành tựu Thế Pháp, Xuất Thế Pháp
Niệm tụng đều có 4 loại Pháp
Hành giả lắng nghe điều Ta nói
Thoạt tác "Tức Tai gia trì Pháp" (TỨC TAI)
Thứ hai "Tăng Ích" thành Phước Trí (TĂNG ÍCH)
Thứ ba tùy Tâm Ái Niệm Pháp (KÍNH ÁI)
Thứ tư Giáng phục tất cả oán (HÀNG PHỤC)
Bốn loại trì tụng Hộ Ma Này
Thứ tự bày Pháp Thượng, Trung, Hạ
Nếu muốn thành tựu Pháp TỨC TAI
Trươc phát Tâm Từ Bi an nhẫn
Nên cầu **Vô Thượng Diệu Giác Địa**
Đừng thích THANH VĂN, Tâm Nhị Thừa
Lại như thành tựu cầu việc lớn
Cần yếu làm Pháp chuyển chướng trước
Lại lấy Bạch Đàn mười sáu ngón (dài 16 ngón tay)
Mỗi trì mỗi đốt xưng danh xong
Số đếm trăm tám (108) hoặc ngàn tám (1.008)
Ắt điều cầu nguyện đều mãn túc
_ Hành giả lúc trừ bệnh người khác
Hoặc diệt tai ách lớn trong nước
Tai nạn Ta người với súc sinh
Cần phải giữ tâm thỉnh Đại Thánh
Nơi mỗi một cửa Đại thành ấy
Tưởng đặt Bản Tôn Giả chính giữa
Mọi thứ thù diệu bảo trang nghiêm
Tướng suy tư, sáu tay như thuyết
Lại tưởng TAM TINH tuôn bạch quang (ánh sáng trắng)
Dần dần dẫn rộng khắp Pháp giới
Bap nhiêu tai họa của chúng sinh
Thảy đều lui tan, không sở hữu
Hoặc tưởng quang này vào thân Ta
Tất cả tội chướng đều diệt hết
Tội diệt phúc sinh cùng gia trì
Lại siêng niệm tụng liền thành tựu.

TĂNG ÍCH PHƯỚC ĐỨC
PHẨM THỨ SÁU

Nay Ta lược nói Phước sinh Pháp
Vì Đại Từ Bi thuận Hữu tình
Bồ Tát thân thân khắp tất cả
Tùy Tâm ưa thích của chúng sinh
Tiếp lại an lập các trân tạng
Mọi loại Pháp môn đều chẳng đồng
Trăm ngàn vạn nước, tùy nơi nhiễm
Mỗi mỗi cầu khẩn đều thành tựu

Hoặc nói PHÁP TƯỚNG hoặc VÔ TƯỚNG
Tùy thuận lối nẻo của chúng sinh
Kiến lập Phật Pháp hộ Thế Giới
Thế lực Đại Thánh khó luận bàn
Phụng hiến một Pháp mau siêu việt
Ở trong một Pháp lại hiện Ba
Ba Bộ đều riêng có Ba Loại
Tựu trung tối sơ là HOẠI TAI
Các Bộ Hoại Tai, lược nói xong
Tiếp, nên TĂNG ÍCH hay diễn nói
Nếu cầu Trường Thọ và Tài Bảo
Lại Vui Thông Minh, VĂN TRÌ MÔN
Hoặc cầu TÚC MỆNH TRÍ trứơc sau
Hoặc nay cầu sức lực như RỒNG
Nếu vì tự làm Phước TĂNG ÍCH
Trước nên ăn thức TAM BẠCH TỊNH
Nếu cầu Trường Thọ, thân không nạn
Làm một lò lửa hình Hoa Sen
Vuông tròn sâu vừa đều một khuỷu
Lại lấy NGŨ TỊNH xoa bên trong
Lại lấy Tô Mật và gỗ Đàn
Mỗi chú mỗi thiêu, xưng danh xong
Số đếm trăm tám (108) một ngàn tám (1.008)
Cho đến ba ngàn, tùy nghit hức
Nếu đời trước có tội cực nặng
Chẳng hơn vạn biến thảy đều trừ
Trừ diệt tội xong, tăng Phước Trí
Liền được không bệnh và sống lâu
Nếu vì người khác làm việc này
Chỉ xưng tên ấy, cùng Pháp tắc
Hành giả như Pháp giữ gìn tâm
Mỗi mỗi sáng sớm lấy cây liễu
Chú đủ tám trăm (800) khiến nhấm nhai
Chẳng lâu, một ngày hoặc ba ngày
Liền hay khai Tâm được thông minh
Làm Hộ Ma dùng TIỂU TÂM CHÚ
Niệm tụng CĂN BẢN ĐẠI CHÂN NGÔN
Nay Ta lược nói Phước Tăng Ích
Chúng sinh vô phược mau gia trì
Đừng luận tác Pháp CHỦNG SỐ này
Chỉ chuyên Trường Mệnh, Đại Hộ Thân
Nếu mội ngày hay trì ngàn tám (1.008)
Đời này liền được TÚC MỆNH THÔNG
Ngày đêm siêng năng thường tu tập
TẤT ĐỊA mong cầu đều thành tựu
Nếu như uống thuốc cầu SẮC LỰC
Hãy gia trì CĂN BẢN CHÂN NGÔN
Niệm tụng mười vạn đầy đủ xong
Hướng lên Hư không rồi uống vào

Hai mốt (21) ba lăm (35) lại hơn bày (7)
Lực đồng chín Rồng không sai khác
Nếu trì thuốc Cam Lộ sống lâu
Hoặc được một kiếp, hoặc Trung kiếp
Nếu trì Dược Thảo, cầu thành tựu
Vượt nơi các Bộ dùng sẽ thành
Váng sữa bò, Thư Hoàng, Hùng Hoàng
Nên trì một vật đặt trong Đàn
Mồng một, mười lăm tháng Bạch Nguyệt
Đầu đêm bắt đầu khởi niệm tụng
Một kỳ trì tụng đừng gián đoạn
Và hiện ba Tướng làm giới hạn
Thoạt hiện Tướng NOÃN (ấm áp) thành THÔNG TRÍ
Thú hai tướng YÊN (khói) ẩn thân thể
Thứ ba hiện HỎA (Lửa) bay trên không
Đây được thành tựu Đại Tiên nhân
TẤT ĐỊA nên uống vãng sữa bò
Dùng thuốc thuộc nhóm Hùng Hoàng xoa
Nay Ta nói TĂNG ÍCH này xong
Hành Giả nỗ lực phòng hộ mình

TÙY TÂM ÁI NIỆM (Pháp Kính Ái)
PHẨM THỨ BẢY

Tay Ta lại nói việc Tùy Thuận
Nhân và Phi Nhân với súc sinh
Lấy muối hòa với Miến Đại Mạch
Tùy Tâm cầu nguyện làm hình ấy
Nam tả (bên trái) nữ hữu (bên phải) theo chân phát
Nên đem đao sắt mới, cắt nhỏ
Mỗi ngày ba thời đều trăm tám (108)
Cho đến ngàn tám (1.008) tự tùy Tâm
Nếu muốn **La Già** (Rāja - bậc vua chúa) khiến ghi nhớ
Đã tạo Hình, Trì, xưng tên ấy
Hộ Ma cũng nên niệm danh hiệu
Chẳng quá tám trăm (800) liền tùy tâm
Nếu nhiếp chư Long (loài Rồng) làm tùy thuận
Trước làm một Rồng giống hình rắn
Nếu muốn cầu mưa làm màu xanh
Nếu lúc sóng to cần màu đỏ
Lửa thiêu nên dùng sữa, gỗ Trầm
Chẳng quá ba ngày liền thành tựu
Tác Pháp cần có Ý chí thành
Tựu trung chẳng có Tam **giải mạn** (lười biếng kiêu mạn)
Nếu nhiếp chư Thiên, nhóm Dược Xoa
Tùy loại mỗi mỗi xưng Bản danh
Nếu có oan gia khiến vui vẻ
Niệm tụng cũng chuyển được Tâm ấy

Hoặc làm Hộ Ma hoặc Trì tụng
Riêng OAN GIA: phẩm Thượng, Trung, Hạ
Phước báo Thượng căn ba trăm (300) biến
Tung, Hạ, không phước bèn xưng niệm
Tùy Tâm niệm tụng Ta lược nói
Bậc Trí cần phải khéo suy tư
Trong tất cả Bộ gom nhiếp hết
Tâm Liên Hoa tối yếu bí mật

A TỲ GIÀ LỖ CA (Pháp Hàng Phục)
PHẨM THỨ TÁM

Nay tôi cúi lạy Đại Thánh ấy
Vì luận mọi thứ Môn phương tiện
Hộ Phật Pháp nên hiện phẫn nộ
Giáng phục: phá hoại người, Pháp Thánh
Lò lửa trong ấy hình tam giác
Đem đốt THƯ MỘC và củi ấm
Nếu làm Pháp này: tháng Hắc Nguyệt
Lớn tiếng trì tụng, xưng danh ấy
Ác Tô, ác Du ném vào lò
Chẳng mãn ngàn tám (1.008) tự nhiên thành
Giáng phục Quỷ Thần Binh bạo nộ
Có thể thiêu đốt rễ THẾ LÔ
Hoặc thiêu cây đắng hoặc cây sống
Hòa với máu người lại tạo hình
Một chặt một chú, trăm tám (108) biến
Chẳng quá ba ngày liền điều nhu (ngoan ngoãn, dễ dạy)
Nếu lại giáng hục kẻ diệt Pháp
Như ý cúng dường Đại Minh Vương
Đem các thuốc độc thiêu trong lò
Lại lấy củi ấm làm Hộ Ma
Ở trong ba ngày tám trăm (800) biến
Khiến kẻ ác kia liền hồi tâm
Lại nếu chẳng làm việc Hộ Ma
Trì tụng CĂN BẢN CHÂN NGÔN MINH
Ước muốn giáng phục khắp tất cả
Câu câu đều nên xưng tên ấy
Số đó lại mãn tám trăm (800) biến
Kẻ ấy tự đi đến tôn kính
Y Pháp lược nói ĐIỀU PHỤC này
Hành Giả cần phải khéo suy tư
Pháp khẩu quyết bí mật thâm sâu
Thứ tự niệm tụng Môn ĐÔ NHIẾP
Nếu hay thừa tự Tôn Giả này
Chẳng phải mầm căn lành một đời
Từng trải qua vô lượng Chư Phật
Tu tập Môn BỒ ĐỀ CỨU CÁNH

Tựu trung nếu thật Thiện Tri Thức
Một đời liền vào BẤT HOẠI MÔN
Nay Ta diễn nói Công Đức này
Vô lượng ức kiếp khen không hết
Nay đã lược bày chút PHÁP NHĨ
Hành Giả tĩnh tâm, siêng năng tu

ĐÔ BIỂU NHƯ Ý MA NI CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG
THỨ ĐỆ NIỆM TỤNG BÍ MẬT TỐI YẾU LƯỢC PHÁP
Hết

Mùa Xuân năm 2008

Mật Tạng Bộ 3 - No 1090 (Tr. 220 → Tr. 224)

PHẬT THUYẾT NHƯ Ý LUÂN LIÊN HOA TÂM NHƯ LAI TU HÀNH QUÁN MÔN NGHI

Hán dịch: Đời Tống – Đại Khiết Đan Quốc Sư – Trung Thiên Trúc, nước Ma Kiệt Đà, Tam Tạng Pháp Sư TỪ HIỀN dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Bạch Già Phạm** (Bhagavaṃ: Thế Tôn)
Cùng các Đại Bồ Tát
Ngự trên đỉnh **Tu Di** (Sumeru)
Vì các hàng Hữu Tình
Diễn nói NHƯ Ý LUÂN
Tu hành Pháp Bí mật
Đức Phật nói: "LIÊN HOA
MA NI NHƯ Ý LUÂN
KIM CƯƠNG VƯƠNG NHƯ LAI
Đủ vô lượng vô biên
ĐẠI BẤT TƯ NGHỊ HẠNH
Lực uy đức tối thắng
Giáng phục tất cả **Ma** (Mārā)
Mọi ác chẳng thể vào
Các ông nên lắng nghe
Nay Ta rộng phân biệt
Ở trong đời MẠT THẾ
Nếu có người cầu Pháp
Trước lễ A XÀ LÊ
Nhận ba loại QUÁN ĐỈNH
Trước, nghe nhận các Pháp
Khiến căn tính thuần phục
Khải bạch A XÀ LÊ
Thứ tự phương tiện thọ
Tâm Pháp Như Ý Luân

_Đệ tử thọ Pháp xong
Nên phát Tâm chí thành
Hương, hoa và đèn sáng
Hương xoa, thức ăn uống
Trước cúng dường Chư Phật
Như Pháp cúng dường xong
Trong miệng hàm chứa Báu
Tưởng cầu xin Chư Phật
Nguyện ở Pháp Môn này
Được mau chóng thành tựu
Liền kết LUÂN ĐÀN ẤN
Hai cánh (2 bàn tay) chuyển múa trước
Sau lưng giao mười độ (10 ngón tay)

Xoay chuyển đến đỉnh buông
Do kết Ấn này xong
Thông khắp tất cả Đàn
Đều hay vào MẬT NGÔN
LUÂN ĐÀN CHÂN NGÔN là:
"Án phộc nhật la Tạt ngật la Hồng"
⇘ OṂ_ VAJRA-CAKRA HŪṂ

Tiếp, kết TAM MUỘI GIA
LIÊN HOA BÍ MẬT ẤN
Hai cánh (2 bàn tay) cùng hợp nhau
Tiến Lực (2 ngón trỏ) Thiền Trí độ (2 ngón cái)
Co như sen mới nở
Tên là NHƯ Ý LUÂN
LIÊN HOA TAM MUỘI ẤN
Tam Muội Chân ngôn là:
1)Nẵng mô la đát nẵng đát la dạ dã
2)Ná mạc A ly dã phộc lộ chỉ đế thấp phộc la dã
3)Mạc địa tát đát phộc dã. Ma ha tát đát phộc dã
4)Ma ha ca lô ni ca dã
5)Án
6)Tát ma duệ, tảo kê duệ thiên đế nan đế
7)Tát la phộc sa ma gia
8)Nậu bát la vi sắt chí
9)Nỗ la nỗ nghê
10)Sa phộc ha
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA - MAHĀ-SATVĀYA - MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
OṂ- SAMAYE SAUME - ŚĀNTI DÀDE - SARVA SAMAYA-ANUPRAVIṢṬI - URGA UGRI - SVĀHĀ

Kết TAM MUỘI GIA trước
Và tụng Chân ngôn này
Nơi tự thân trên đỉnh
Năm phương và bốn góc
Gia trì chín địa vị
Tiếp, gia trì sáu căn
Và trên hai đầu gối
Đến trán rồi buông Ấn
Tiếp, kết TRIỆU THỈNH ẤN
Hai cánh (2 bàn tay) Kim Cương Quyền
Độ Giới phương (2 ngón vô danh) Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Giao lưng ngón móc nhau
Thiền Trí (2 ngón cái) đè Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)
Dùng hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Hướng phương trên qua lại
Cầu thỉnh các Thánh chúng
Thỉnh xong làm chuyển múa

Hai cánh (2 bàn tay) hợp như sen
TRIỆU THỈNH CHÂN NGÔN LÀ:
1)Nẵng mô ma ha thất ly dạ duệ
2)Án
3)Phiến để duệ sa ma bảo kế duệ
4)Tất địa tất địa
5)Sa đà da sử muội
6)Án
7)Thiết la ly sử phộc kế
8)A phộc hạ
9)Tát la phộc la thát sa đá dã
10)Sa phộc ha

OṂ_ NAMO MAHĀ-ŚRĪYAYE ŚĀNTI SAMAYE SAUME SIDDHI SIDDHI SĀDHAYA ŚIVE ŚIVAṂ-KARI_ ABHAHA SARVĀRTHA SĀDHANI - SVĀHĀ

(ND: Theo Mật Tông Tây Tạng thì bài chú trên là Pháp Tịch Trừ các chướng ngại thuộc Liên Hoa Bộ)

Tụng Chân Ngôn này xong
Nên ở Pháp tác trước
Thoạt vào trong lòng sông
Nên lấy trước mặt thân
Cùng đất ở bên phải
Bỏ vào trong tay trái
Nắn thành hình tự thân
Đem tay để trước mặt
Nhiễu ba vòng quanh thân
Nên dùng mắt xem xét
Tướng nghiệp **Thân, Khẩu, Ý**
Cùng với **sáu Cấu húc** (sáu nơi va chạm vào sự dơ bẩn)
Vào trong thân bùn kia
Nên qua nơi ẩn mật
Tác Pháp rồi quăng ném
Dùng hai tay của mình
Ở ngay nơi ẩn mật
Dùng nước, tĩnh (làm cho trong sạch) chín biến
Sau đó dùng Táo đậu
Rửa sạch hai bàn tay
Dùng hai tay bụm nước
Tưởng tắm gội Chư Phật
Với các chúng Bồ Tát
Và Pháp, A XÀ LÊ
Ba lần hiến để dùng
Hai tay lại bụm nước
Ngón cái của tay phải
Nghiêng xuống nước trong chưởng (lòng bàn tay)
Tắm gội cho cha mẹ
Nên tắm gội chín lần
Sẽ tẩy tịnh tự thân

Cuối cùng dùng tay phải
Lấy nước rưới trên đỉnh
Cần tưởng tự thân mình
Trong ngoài đều thanh tĩnh
Như trên tắm gội xong
Đến ở đầu cửa Đàn
Dùng nước rửa chân trước
Tiếp nên rửa hai tay
Ngửa tay phải như vật (chứa)
Đem Giới độ (ngón vô danh) đặt ở chưởng
Lấy nước nghiêng trong chưởng
Hút nước ba lần xong
Tưởng ba nghiệp thanh tịnh
Tiếp dùng nơi nước sạch
Hướng trong của Đàn vẩy
Biểu thị tĩnh (trong sạch) Đàn Pháp
Nên tụng BẢN CHÂN NGÔN
Gia trì nơi nước sạch
TĨNH THỦY CHÂN NGÔN
"Án – thú đệ hậu thú đa nẵng dã – Sa phộc hạ"
⇘ OṂ_ ŚUDDHE ANUŚUDDHA-NAYA - SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong
Tưởng trong ngoài thanh tịnh
Tiếp, nên thỉnh mười phương
Tất cả Phật, Bồ Tát
Tiếp chân thật suy tư
Nội tâm tưởng thỉnh khắp
Cúi năm vóc sát đất
Tưởng lễ các Thánh chúng
LỄ KÍNH THỈNH TRIỆU là
1)Năng mô
2)Tát la phộc một đà
3)Mạo địa tát đát muội tỷ dụ
4)Nẵng la phộc thế sái
5)Tát đát phộc đà đổ
6)Phá ly đát la noa ca lệ tỷ gia
7)Y để
NAMO SARVA BUDDHA BODHI-SATVEBHYAḤ DĀRAVA-ŚEṢA SATVA-DHĀTU PARIDHĀRAṆA-KĀREBHYAḤ ITI
Tụng các Triệu này xong
Trong tưởng làm các việc
Lại cần phải tác Pháp
Dùng nước vảy trong Đàn
Bốn phương với bốn góc
Vật sử dụng trong Đàn
Sái tĩnh khiến thanh tĩnh
Hành Giả! Tiếp nên tưởng
Lầu gác báu quang minh

Lại tưởng hoa sen vàng
Tưởng hoa khiến rộng lớn
Bốn mặt đều bằng thẳng
Tưởng thành nền gác báu
Chân Ngôn là:
"Án, A tá la địa lệ, sa phộc hạ"
⇘ OṂ_ ACALA DHĪRE - SVĀHĀ

Hành Giả! Tiếp nên tưởng
Bốn mặt nền lầu gác
Tiếp lại tưởng nơi biển
Nước ấy biến thành sữa
HẢI THỦY CHÂN NGÔN là
"Án – Vi ma lộ ná địa Hồng"
⇘ OṂ_ VIMALA-UDADHI HŪṂ

Lại tưởng trong biển sữa
Trên hoa sen vàng rực
Tưởng đặt sát bốn góc
Trên để núi TU DI
Tám góc khiến vuông vức
Trên tưởng lầu gác báu
Mọi loại báu trang nghiêm
BẤT ĐỘNG CHÂN NGÔN là:
"Án – A tá la - Hồng"
⇘ OṂ_ ACALA HŪṂ

Tiếp, tưởng lầu gác báu
Từng bậc đều nghiêm sức
Bốn mặt đặt bốn cửa
Để mọi loại Anh lạc
Cùng với lọng bảy báu
Đặt ở trong lầu gác
Lại dùng ngọc MA NI
Xếp thành song cửa sổ
Tiếp, dùng châu báu tạp
Xỏ vòng đeo chung quanh
Các loại báu như trên
Đều tỏa mọi ánh sáng
Rộng khắp đều cúng dường
Mười phương các Như Lai
Với các chúng Bồ Tát
CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN là:
1)Năng mô
2)Tát la phộc đát tha nga đa nam
3)Tát la phộc đa khám
4)Ổ ná ngã đế
5)Sa phá la tứ hàm
6)Nga nga na cam

7)Sa phộc ha

✎ NAMO SARVA TATHAGATĀNĀṂ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAṂ GAGANAKAṂ - SVĀHĀ

Vận Tâm cúng dường xong
Nên ở lầu gác báu
Trước an bày vàng ròng
Trên tưởng đài sư tử
Trên đặt hoa sen báu
Cọng lá cỏ râu nhụy
Cánh hoa đủ sáu màu
Nên ở trong cánh hoa
Dùng trăm ngàn châu báu
Xen kẽ mà nghiêm sức
Ở trong đài sư tử
Ngoài tưởng trăm ngàn loại
Đài sư tử trên hoa sen
Vây kín khắp chung quanh
Trang nghiêm tưởng đầy đủ
LIÊN HOA CHÂN NGÔN là:
"Án – Ca ma lệ – Hồng"
✎ OṂ_ KAMALE HŪṂ

Tụng Chân Ngôn vận tưởng
Như Pháp đặt bày xong
Rồi dùng nơi vật báu
Trong chứa đầy bảy báu
Ngũ cốc, hương, hoa đẳng
Tưởng ở trước Thánh chúng
Chân phải rải Phụng Thí
Rồi duỗi nơi lễ kính
Như TÔ KHƯ PHỘC ĐẾ (Sukha-vatī: cõi Cực Lạc)
Vận tâm thỉnh Thánh chúng
Cùng với Quán Tự Tại
Quyến thuộc của Bồ Tát
Chí Tâm phụng thỉnh khắp
Giáng hạ vào trong Đàn
Nên ở trước Thánh chúng
Đặt mọi loại hương hoa
Phất trắng, phướng, phan, lọng
Kỹ nhạc với đèn sáng
Trước nghinh các Thánh chúng
Từ Bi đến giảng phó

Tiếp, kết PHỤNG THÍ ẤN
Hai cánh (2 bàn tay) giao Giới Phương (2 ngón vô danh)
Đàn tuệ (2 ngón út) kèm dựng thẳng
Độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Hơi cong như cánh sen

Thiền Trí (2 ngón cái) đều hơi cong
PHỤNG THÍ CHÂN NGÔN là:
1)Án
2)Bát ná ma tức đa ma ni
3)Ma ha bát ná kế hồng
4)A la gia tát bát la để
5)Sa phộc ha
⇘ OṂ_ PADMA-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME HŪṂ - ARGHAṂ PRATĪCCHA - SVĀHĀ

Tiếp, kết THỈNH TRIỆU ẤN
Hai cánh (2 bàn tay) độ Giới Phương (2 ngón vô danh)
Giao lưng ngón móc nhau
Thiền Trí (2 cái) đè Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)
Tiến Lực (2 trỏ) qua lại móc
THỈNH TRIỆU CHÂN NGÔN là:
1)Án
2)I tứ i tứ
3)Tạt ngật la phộc ly để
4)Ma ha bát ná kế
5)A đát la tán nễ tứ cô – Sa phộc ha
⇘ OṂ_ EHYEHI CAKRA-VARTTI CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME ATRA-SANI-HETU SVĀHĀ

Như trên Thỉnh Triệu xong
Phụng Thỉnh Thánh chúng ngồi
THỈNH TỌA CHÂN NGÔN là:
1)Án
2)sa phộc nga đa bà nga noan
3)I tứ duệ tứ
4)Bát la tán nam
5)Ná tất dã đa nhĩ hạ
6)Ngật la hạ noa
7)Bố nhạ ma sa ma ca
8)Bát la tán na
9)Tức địa dã cổ lô
10)Sa phộc hạ
OṂ_ SUGATA BHAGAVAṂ EHYEHI PRĀŚANĀṂ DĀSYATĀMIHA GṚHṆA PŪJAM ASMĀKA PRAŚĀNTI CITTĀYA KURU SVĀHĀ

Tiếp, kết PHỤNG TÒA Ấn
Hai tay cong Thiền Trí (2 ngón cái)
Giới Phương (2 ngón vô danh) hơi cong mở
Còn lại đều mở bung
PHỤNG TÒA CHÂN NGÔN là:
1)Án
2)Tạt ngật la phộc ly để
3)Ma ha bát ná kế
4)A đáp ma nam

5)Bát la để tha
6)Sa phộc hạ
⇘ OṂ_ CAKRA-VARTTI MAHĀ-PADME ATMANĀṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tiếp, tưởng rửa chân Phật
TẨY TÚC CHÂN NGÔN là:
1)Án
2)Bát la phộc la
3)Tạt ngật sái la
4)Bát la để tha
5)Sa phộc hạ
OṂ_ PRAVARA SĀKṢARA PRATĪCCHA SVĀHĀ

Mười phương các Thánh Chúng
Tưởng đều rửa chân xong
Bao nhiêu thứ cúng dường
Bình đẳng đem phụng hiến
Tiếp, kết PHỔ CÚNG DƯỜNG
BÌNH ĐẲNG VIÊN MÃN Ấn
Tay phải: Giới, Nhẫn, Tiến (vô danh, giữa, trỏ)
Ba độ (3 ngón) kèm dựng thẳng
Co Thiền độ (ngón cái phải) đè đầu
Nên đặt ở ức ngực
Tay trái ngửa nơi tim
Tưởng dâng vật cúng dường
Vận tâm cúng dường khắp
Mười phương Chư Như Lai
Tất cả các Thánh chúng
CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN là:
"Án – Thưởng ca lệ – sa ma gia – Sa phộc hạ"
⇘ OṂ_ ŚAṂKARE SAMAYAṂ SVĀHĀ

Kết NHƯ Ý BẢO Ấn
Hai tay Kim Cương quyền
Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng móc lưng
Tâm tưởng như hình báu
Tiến Lực (2 trỏ) cùng xiết mở
NHƯ Ý LUÂN TÂM BẢO CHÂN NGÔN là:
"Án – Tạt ngật la phộc ly để – Tức đa ma ni – Hồng"
⇘ OṂ_ CAKRA-VARTTI CINTĀMAṆI HŪṂ

Tiếp, dùng NHƯ Ý LUÂN
LIÊN HOA TÂM BẢO Ấn
Gia trì ở năm nơi
Ấy là: đỉnh với trán
Họng, tim và hai vai
Dùng Ấn mà gia trì
Cần tưởng năm nơi này

Đặt vị trí chư Thánh
Tụng **Bản Chân Ngôn** ba (lần)
Tiếp, dùng TÂM BẢO Ấn
Ngăn ranh giới bốn phương
Với bốn góc, trên dưới
Trong tưởng thành LAN GIỚI (Giới lan can)
LAN GIỚI CHÂN NGÔN là
1)Án
2)Tát ngật la phộc ly để
3)Tức đa ma ni
4)Phộc đát phộc phộc đát phộc đát phộc nễ xá
5)Hồng
6)Phát tra
7)Sa phộc hạ
⇘ OṂ_ CAKRA-VARTTI CINTĀMAṆI VĀTA VĀVA TĀVAT TĀVAT DIŚA HŪṂ PHAṬ SVÀHĀ

Kết Ấn tụng Chân Ngôn
Trong ngoài thành LAN GIỚI
Tiếp, niệm GIÁP TRỤ MINH
Sẽ hộ ngay thân mình
GIÁP TRỤ CHÂN NGÔN là:
1)Án
2)Tát ngật la phộc ly để
3)Tức đa ma ni
4)Ma hạ bát ná kế
5)Lô lô để sắt xá
6)Nhập phộc la A cát lị sân dã
7)La ngật tửu Hàm
8)Hồng phát tra Sa phộc hạ
⇘ OṂ_ CAKRA-VARTTI CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA RAKṢA MĀṂ HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Như trên gia trì xong
Kết KIM CƯƠNG QUYẾT Ấn
Hai tay cài bên trong
Tiến Lực (2 ngón trỏ) dựng thẳng đứng
Thiền Trí (2 ngón cái) kèm hợp nhau
Nên dùng ở Ấn này
Trước, gia trì hộ thân
Niệm, GIÁP TRỤ MINH trước
Gia trì hộ thân xong
Dùng Ấn phóng theo Đất
Trong tưởng như đóng cọc
Dùng Ấn chuyển bên phải
Tâm tưởng kết ĐÀN GIỚI
Tưởng như KIM CƯƠNG THÀNH
Trong ngoài khiến kiên cố
Như Pháp vận tưởng xong

Hành giả nên chí thành
Dùng năm loại cúng dường
Dâng hiến các Thánh chúng
Nguyện xót thương thu nhận
Trước, kết ĐỒ HƯƠNG Ấn
Hai tay chuyển múa trước
Giao hai độ Thiền Trí (2 ngón cái)
Dựng thẳng tám ngón kia
Hướng ra ngoài xoa lau
Tưởng xoa chân Thánh chúng
Xoa phủi ức ngực Phật
ĐỒ HƯƠNG CHÂN NGÔN là:
“Án – Bát ná ma tức đa ma ni hiến đế – Sa phộc hạ”
⇘ OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI GANDHE SVĀHĀ

Tiếp, kết TÁN HOA Ấn
Hai tay cùng chạm đầu
Hình như thế bụm vật
Tưởng hoa trên đỉnh Phật
TÁN HOA CHÂN NGÔN là:
“Án – Bát ná ma tức đa ma ni – Bố sát Hồng bát la để tha Sa phộc hạ”
⇘ OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI PUṢPA PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tiếp, kết THIÊU HƯƠNG Ấn
Ngửa hay tay cài nhau
Dựng Nhẫn độ (ngón giữa phải) thẳng đứng
THIÊU HƯƠNG CHÂN NGÔN là:
“Án Tát ngật la phộc ly để ma ha bát ná kê độ bá dã Hồng”
⇘ OṂ_ CAKRA-VARTTI MAHĀ-PADME DHŪPAYA HŪṂ

Tiếp, kết NHIÊN ĐĂNG Ấn
Ngửa hai tay cài nhau
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) giao đầu nhau
Nên đặt Thiền Trí (2 ngón cái) ở
Cạnh hai độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)
ĐĂNG MINH CHÂU CHÂN NGÔN là:
“Án – Tát ngật la phộc ly để nãnh, nê bế Sa phộc ha”
⇘ OṂ_ CAKRA-VARTTINI DĪPE SVĀHĀ

Tiếp, kết ẨM THỰC Ấn
Hai tay, độ Giới Phương (2 ngón vô danh)
Đầu hai độ dính nhau
Hơi co đầu độ khác
Giống như thế bưng câu
PHẬT PHẠN CHÂN NGÔN là:
“Án – Tát ngật lạp hộc lý để ma ha bát ná kê, tỳ da – Bát đát lam, ngật la hạ noa – Sa phộc ha”
⇘ OṂ_ CAKRA-VARTTI MAHĀ-PADME ABHIYĀ-PATRAṂ GṚHṆA SVĀHĀ

Như vậy cúng dường xong
Hành giả nên chí Tâm
Trong tưởng cúng dường khắp
Mười phương các Thánh chúng
CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN là:

"Ná mô Tát la phộc một đà, mạo địa sa đát phộc nam. Tát la phộc tha khảm, ổ ná ngã đế, sa phà la tứ hàm, nga nga na cam, Sa phộc ha"

⇘ NAMO SARVA BUDDHA BODHISATVA - SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAṂ GAGANAKAṂ - SVĀHĀ

Chân Ngôn cúng dường xong
Trán, tưởng lễ Tám thân
Là năm phương trên đỉnh
Với trán, miệng, trái tim
Nên chí thành tưởng lễ
LỄ PHẬT CHÂN NGÔN là:

"Năng mô tát la phộc một đa, mạo địa tát đát phộc nam – Tát la phộc đát la, tăng cổ tố nhĩ, đa tí chí nhương năng. La sử nãnh, Năng mô suất đô đế, Sa phộc ha"

⇘ NAMO SARVA BUDDHĀ BODHI-SATVĀNĀṂ SARVATRA SAṂKUSUMITA AVIJÑĀNA-RĀŚINĀṂ - NAMO STUTE - SVĀHĀ

Lễ kính Thánh chúng xong
Nên buông xả tự thân
Tưởng làm lầu gác báu
Nên ở trong, trên tim
Tưởng LIÊN HOA KIM CƯƠNG
Trên đặt vầng Nhật, Nguyệt
Trên tưởng thể CHÂN NHƯ
Nên ngưng nhiên vắng lặng
Ở ngay trong vành trăng

Tiếp, nên ở vành trăng
Lại tưởng NHƯ Ý LUÂN
LIÊN HOA VƯƠNG NHƯ LAI
Điềm nhiên ngồi ngay thẳng
Vận tưởng cần nhất tâm
Đừng sinh ý tán loạn
Nên bạch cùng Thánh chúng
"Nguyện rũ tâm Đại Bi
Chỉ con PHƯƠNG TIỆN HẠNH
Con đã làm Thắng sự
Cho tất cả Hữu tình
Đều khiến chứng Chính Giác"
Bạch với Thánh chúng xong
Lại ở Tâm Luân Vương
Trong tưởng đặt vành trăng
Trên trăng tưởng chữ HỒNG (HŪṂ)

Hình như hạt lúa mạch
Vòng khắp có hào quang
Chiếu khắp mười phương giới
Chân ngôn xưng như vầy
"Hồng"
⇘ HŪṂ

Tụng chữ Hồng này xong
Hóa làm sáu sắc quang
Nên ở trong quang này
Biến làm sáu Bồ Tát
Đều cầm vật cúng dường
Tràn khắp TAM THIÊN GIỚI
Cúng dường khắp Chư Phật
Lại thu nhiếp chữ HỒNG
Quay về vành trăng TÂM
Nên ở trên chữ HỒNG
Lại biến ĐÀN VÀNH TRĂNG (Nguyệt Luân Đàn)
Kim Cương nằm trên sen
Như vành Nhật, Nguyệt trước
Với Đàn Sư tử trước
Nghiêm sức đều không khác
Trên tưởng NHƯ Ý LUÂN
ĐẠI LIÊN HOA NHƯ LAI
Dáng mạo màu vàng ròng
Tay phải đương phụng trì
Báu MA NI Như ý
Thân mặc áo thượng diệu
Dùng ngọc báu MA NI
Xỏ vòng làm Anh lạc

Tiếp, kết NHƯ Ý LUÂN
MA NI CĂN BẢN Ấn
Hai tay chắp lại trước
Co Tiến Lực (2 trỏ) như báu
Duỗi Nhẫn Nguyện (2 giữa) như kim
Độ Đàn Tuệ (2 út) Giới Phương (2 vô danh)
Cần mở bung thẳng cứng
Kèm Thiền Trí (2 cái) hơi co
Tưởng như sen hé mở
Mà tụng Căn Bản Minh
Chân ngôn là:

"Nẵng mô la đát nẵng đát la dạ dã – Nẵng mô A ly dã – phộc lộ chỉ đế thấp phộc la dã – mạo địa tát đát phộc dã – ma ha tát đát phộc dã – Ma ha ca lô ni ca dã – Đát nễ dã tha: ÁN – Tát ngật la phộc ly để tân đa ma ni – ma ha bát ná kê – lô lô để sắt tra – nhập phộc la A ca ly tửu dã – Hồng – Phát tra – Sa phộc ha"

⇘ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ CAKRA-VARTTI-CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME RURU TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Tiếp, lại kết Tâm Ấn
Hai tay đầu sáu độ
Đều đặt ngón hở trong
Co hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Đầu ngón cách nửa thốn
Mở cứng ngón Thiền Trí (2 ngón cái)
Hình như sen mới nở
Lại nên tưởng Ấn này
Đặt bày ở trong tim
TÂM CHÂN NGÔN là:
"Án – Bát ná ma tức đa ma ni – nhập phộc la – Hồng"
⇘ OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪṂ

Kết TÂM TRUNG TÂM Ấn
Hai tay co Thiền Trí (2 ngón cái)
Mặt ngón cùng hợp nhau
Dựng thẳng tám ngón khác
Để Ấn hướng xuống dưới
Tưởng đặt trên TÂM Ấn
TÂM TRUNG TÂM CHÂN NGÔN là:
"Án – Tát la ná – Bát ná kê Hồng"
⇘ OṂ_ VARADA PADME HŪṂ

Như vậy ở tự thân
Vận tâm an bày xong
Như Ý Luân Tâm Pháp
Với Tâm Trung Tâm Ấn
Lại ở tâm trung tâm
Hóa ra **Cốt Lỗ Đả** (Krodha: phẫn nộ)
Tên là NHƯ Ý LUÂN
LIÊN HOA TÂM MINH VƯƠNG
Hình dáng màu hồng nhạt
Xuyến hoa làm Anh lạc
Mọi thứ để nghiêm sức
Tay phải cầm Câu trượng
Tay trái cầm Sợi dây (Quyến sách)
Ở bên phải trước Phật
Mà bạch rằng: "Thế Tôn!
Nguyện Phật ban giáo sắc
Khiến con làm các việc:
Tiếp ở bên trái Phật
Tưởng PHẬT SỔ CHÂU MẪU
Quỳ dài gối trái ngồi
Hình dạng màu đỏ trắng
Cổ đeo vòng tràng hạt
Hai tay như niệm châu

Dạng đồng thế TRÌ KHÓA
(Bộ mẫu biểu thị cho Thân
MINH VƯƠNG biểu thị cho Lực)
SỔ CHÂU THÂN CHÂN NGÔN là:
"Án – A một ly đảm ngã kế thất ly duệ – thất ly ma ly nãnh – Sa phộc ha"
⇘ OṂ_ AMṚTĀṂGAME ŚRĪYE ŚRĪ-MĀLINI SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong
Xuyên xỏ nơi BÁT THỨC (Tám thức)
Hai tay nâng tràng hạt
Đặt trên đỉnh làm lễ
SỔ CHÂU CHÂN NGÔN là:
"Án – phộc tố ma đế – thất ly duệ – Sa phộc ha"
⇘ OṂ_ VASUMATI ŚRĪYE - SVĀHĀ

Chân Ngôn gia trì xong
Lại nên ở trên tim
Tưởng đặt để NGUYỆT ĐÀN
Trên đặt vòng tràng hạt
Tưởng Châu như Phật Mẫu
MINH VƯƠNG với Chân ngôn
Hợp một không có khác
_Phàm vào lúc trì khóa
Nên ở bên trái Phật
Trước tưởng SỔ CHÂU MẪU
Ngồi ngay trên vành trăng
Trong Tâm thường kính lễ
Bảy lần tụng Chân ngôn
Như vậy vận Tâm xong
Lại quán tưởng trong tâm
Hương, hoa với đèn sáng
Vận tâm lại cúng dường
NHƯ Ý LUÂN NHƯ LAI
Với Phật Mẫu Minh Vương
Tiếp, tụng tên Phật Mẫu
PHẬT MẪU CHÂN NGÔN là:
"Án – Thấp phệ đế phạt đế la phộc tỷ nãnh – nhạ tra ma cổ tra – đà la ni – Sa phộc ha"
⇘ OṂ_ ŚVETE-PAṆḌARA-VĀSINI JAṬA MAKUṬA DHĀRAṆI SVĀHĀ

Gia trì việc Pháp xong
Nội Tâm lại cúng dường
Tất cả Phật, Thánh chúng
Quay về nơi BẢN VỊ
PHỤNG TỐNG CHÂN NGÔN là:
"Án – Tát ngật la phộc ly đế tức đa ma ni, nga tha nga tha – Sa phộc hạ"
⇘ OṂ_ CAKRA-VARTTI CINTĀMANI GACCHA GACCHA SVĀHĀ

Tụng PHỤNG TỐNG MINH này

Tưởng Chư Phật Thánh chúng
Đều quy về Tĩnh Thổ
Phụng Tống Thánh chúng xong

Tiếp, kết GIẢI GIỚI Ấn
Hai tay: độ Giới Phương (2 ngón vô danh)
Cùng với ngón Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Đều giao nhau móc kết
Thiền Trí (2 ngón cái) đè Nhẫn Nguyện (2 ngón trỏ)
Bạt hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Tưởng như mở cửa Đàn
Chuyển trái ba vòng GIẢI
Đã dùng KIM CƯƠNG QUYẾT
Cùng với LAN GIỚI TUYẾN
Đều dùng Ấn thu nhiếp
GIẢI GIỚI CHÂN NGÔN là:
"Án – A sa ma nghĩ _ ninh vi đế Hồng – Phát tra – Sa phộc ha"
⇘ OṂ_ ASAMĀṂGNI NIVṚTTE HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Dùng Ấn tụng Chân Ngôn
Trong, ngoài giải Giới xong
Nên vào lúc phụng tống
Lại tưởng chư Thánh chúng
Giáng nơi nước Cam Lộ
Tẩy rửa ngay thân mình
Tội nghiệp đều tiêu trừ
Trong ngoài đều thanh tĩnh
Phật bảo rằng: "Hành Giả!
Ngươi siêng tu Pháp này
Chớ sinh Tâm lười biếng
Tụng trì đừng gián đoạn
Chẳng lâu sẽ thành tựu
Cùng PHẬT ĐẲNG không khác"

PHẬT THUYẾT NHƯ Ý LUÂN LIÊN HOA TÂM NHƯ LAI
TU HÀNH QUÁN MÔN NGHI
_Hết _

Hiệu chỉnh xong vào ngày 19/05/2013

Đại Tạng Kinh, Quyển 46 _ No.1952 (Tr.983 _ Tr.985)

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NHƯ Ý LUÂN CHÚ KHÓA PHÁP VÀ TỰA

Hán Văn: Không rõ tên người soạn
Việt dịch: HUYỀN THANH

Đời Tùy, Tổ TRÍ GIẢ nói **Ma Ha Chỉ Quán** ước chừng có **4 loại Tam Muội** biểu thị cho Pháp Hành của các Kinh. Người đọc tuy nhiều nhưng người tu không có. Tại sao thế? Vì căn người nông cạn, Pháp Vị nhạt nhẽo, theo Thầy thì cực nhọc về Danh Tướng, phụng sự Phật thì trễ nãi việc Tư Huân (Huân tập phẩm Đức làm tư lương tu hành) cho nên **10 Quán Thành Thừa**, **5 Hối Trợ Đạo** chỉ còn lời nói trống rỗng. Ta gấp rút lựa khi nhàn rỗi ngoài lúc giảng tập, chăm chú tìm cầu lợi ích của Khóa Niệm. Nhân phát Kinh Tạng được **Như Ý Luân Chú**. Phàm có 4 Bản, xem rõ văn ấy thật cùng nơi xuất xứ chỉ do phiên dịch khác thôi

1) **Thực Xoa Nan Đà**: Đây là PHÁP HỶ. Đời Đường, Thiên Hậu Cửu Thị năm đầu, dịch (8 cuộn giấy)

2) **A Di Chân Na**: Đây là BẢO TƯ DUY. Đời vua Đường Trung Tông, niên hiệu Thần Long năm thứ hai, dịch (7 cuộn giấy)

3) Tam Tạng Pháp Sư NGHĨA TỊNH dịch (3 cuộn giấy)

4) Đời Đường, Thiên Trúc Tam Tạng Pháp Sư **BỒ ĐỀ LƯU CHÍ**. Đây là GIÁC ÁI dịch (19 cuộn giấy)

Chương Cú đã giản lược, rút ngắn chỉ nhằm ngăn che điều ác, có thể dùng để chấm dứt 3 Chướng, giữ gìn điều lành , hay đầy đủ 2 Nghiêm.

Xưa kia Thiên Trúc Pháp Sư, tên húy là **Tuân Thức** thường quán Kinh này mà biết điểm trọng yếu để lợi vật. Đặc biệt ưa thích Chú do Nghĩa Tịnh dịch vì lời văn dễ tụng nên khắc bản in ấn tặng yếu quyết cho 4 Chúng.

Xong Bản Dịch của Ngài Nghĩa Tịnh rất giản lược, chỉ nói Pháp Thức là **Nhiếp Tâm Khẩu Tụng** còn đối với Sự Nghi, Quán Tưởng Hội thì chưa chỉ điểm ý bờ mé của Thọ Trì hoặc là thiếu sót.Nay chọn lấy các Văn để bổ trợ .

Từ nguồn khởi đầu đến ngọn, tổng cộng thành 7 Khoa

1) Pháp Thức
2) Quán Tưởng
3) Lễ Tán
4) Trì Tụng
5) Sám Nguyện
6) Chứng Nghiệm
7) Thích Nghi (Giải thích sự nghi ngờ)

Việc này đều noi theo Bản Kinh khiến cho người chẳng bung tán chẳng sai khác. Sự xếp đặt lúc trước, quý ở chỗ **Cơ Cầu** có chốn. Kẻ biết tội của Ta ắt đợi Bậc Hiền Triết sau này vậy

1) PHÁP THỨC:

Kinh ghi là: "Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện , Bật Sô, Bật Sô Ni, Ô Ba Tố Ca, Ô Ba Tư Ca phát Tâm mong cầu **Hiện Báo** của đời này thì nên một lòng thọ trì (Chú này). Lúc muốn thọ trì thời chẳng hỏi Nhật, Nguyệt, Tinh Thần (Ngày, tháng, giờ giấc) tốt xấu. Riêng tu Trai Giới, chẳng mượn tắm gội với dùng áo sạch mà chỉ nhiếp Tâm niệm tụng chẳng trễ nãi thì trăm ngàn loại việc ước nguyện đều thành. Lại không

có Minh Chú nào có thể sánh ngang với thế lực của Như Ý Chú Vương này. Cho đến nếu mỗi ngày tụng 108 biến liền thấy Quán Tự Tại Đẳng”

Lạc Xoa (Lakṣaṣa: 10 vạn): dịch về số lượng cũng chẳng đồng, cho đến 7 ngày 7 đêm nối tiếp nhau mà tụng.

_ CHÂN NA dịch là: Nên dùng sau đêm. Nếu lúc bình minh thì tụng 1008 biến cho đến mỗi ngày sau đêm tụng 3000 biến.

_ LƯU CHÍ dịch là: Thường mỗi **canh năm** tụng 1080 biến.

Lại nói rằng: 6 Thời, riêng mỗi Thời tụng 1080 biến liên tục chẳng dứt, mỗi một chữ tụng mãn ba Lạc Xoa (30 vạn biến)

Lại nói rằng: Nếu là Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni thì tụng 108 biến

Nếu là Nam Tử thì tụng 106 biến

Nếu là Nữ Nhân thì tụng 103 biến

Nếu là Đồng Nam thì tụng 100 biến

Nếu là Đồng Nữ thì tụng 90 biến

Đây gọi là **Khóa Pháp**, tất cả Thắng Sự đều được thành tựu (4 Tính: Quốc vương, Hậu Phi, Công Chúa, Tể Quan. Ấy là nói tên có hạn số đó)

Nay thử luận bàn. Phàm ngôn ngữ của Tây Phạn (Tây Tạng và Phạn ngữ) hoặc 5 nước Trúc (Thiên Trúc) truyền lưu có khác với sự phiên dịch của Trung Hoa cho nên Bản của Tam Tạng Sư Tông chẳng đồng. Điều này chỉ có Bậc Thánh cắt đặt chứ khó dùng Tình suy xét.

Đã chính thức dùng Bản của Nghĩa Tịnh thì **Thỉnh** dùng 108 biến làm chuẩn.Sở dĩ như thế vì biểu thị cho sự phá 108 phiền não, thành tựu 108 Tam Muội

Lại NGHĨA TỊNH nói rằng: Lúc thọ trì thì chẳng cần Tân Khổ (Khổ cực cay đắng) chỉ tụng đều thành

Lấy lời nói này, giả sử chẳng đủ 108 biến mà tùy số giảm bớt cũng không có lỗi sao?!...

Các Bản Sở Tụng , thời tiết chẳng đồng chính là dựa theo Căn Người có lạc dục sai biệt vậy.Nay nói nếu y theo 7 ngày 7 đêm tụng, ắt cần 6 Thời, riêng mỗi Thời tụng 108 biến. Như **Kinh Đại Bi** ghi Hạn là 21 ngày, Thỉnh Quán Am có hạn là 49 ngày.Nếu y mỗi ngày vào canh năm , lúc bình minh tụng thì điều ấy là **Thường Khóa**, số ấy không có giới hạn. Như nói: *“Chẳng phải thế”* thì làm sao đủ được 3 Lạc Xoa? Há chỉ trong 7 ngày mà đạt được số lượng lớn như thế ư?!...

Lại nếu chẳng kịp canh năm, lúc bình minh thì cũng tự tùy ý. Tốt nhất dùng sau đêm, làm sáng sớm. Do sáng sớm thì Tâm người tươi tỉnh, nên nói riêng.

NGHĨA TỊNH dịch là : Sở dĩ lựa chọn Giờ đó để cho rộng rãi vậy

Xét Bản của LƯU CHÍ: Nay ở ngày đêm, ở trong Tĩnh Thất, ngồi Kiết Già hướng mặt về phương Đông, tưởng Thánh Quán Tự Tại đối trước mặt, tụng niệm chẳng loạn, đốt Trầm Thủy Hương, vận Tâm cúng dường, cung kính lễ bái. Tùy Tâm bày biện hương hoa cúng dường chẳng đoạn tuyệt. Nên biết trước lúc tụng Chú phải ở Tĩnh Thất, nhiếp Tâm quán tưởng.

Tiếp vào Đạo Trường làm lễ cúng dường, Hình Tượng đã nói nên hướng mặt về phương Tây. Cũng chẳng làm Đàn, nên bày giường ngồi. Làm thành 3 tầng: Tầng trên để Pháp Bảo tức là Sở Trì Đà La Ni Kinh … bên trái để Tượng Thích Ca, bên phải là Tượng Di Đà. Tầng giữa chỉ để Tượng Quán Tự Tại, bên trái bên phải hoặc hoa hoặc đèn. Tầng dưới chỉ riêng bày vật cúng.

Nếu chẳng thể đặt bày như trên thì tùy theo Đạo Trường Thường Thức. Hoặc chỉ để Tượng Bồ Tát, tùy phần cúng dường.

Tuy nói: *Chẳng mượn Tắm gội, mặc áo mới* . Nếu 7 ngày riêng tu dùng ích thiện cho nên GIÁC HỶ dịch là: "Nếu muốn Quán Tự Tại vì người cầu nguyện hiện thân thì trong sạch tắm gội, bôi dầu thơm, mặc quần áo sạch"

Kinh ấy rộng nói rõ về việc: Cúng dường, Thỉnh Triệu, Nghinh Tống … đều có Ấn Chú. Các Bản khác đều thiếu. Nay cũng chẳng làm được vậy.

2) QUÁN TƯỞNG:

Phàm chúng sinh từ vô thủy chỉ vì hôn tán mê loạn che lấp sự trong sáng cho nên bị Trần Lao bên ngoài sai sử, Đạo Tuệ bên trong bị hôn ám, 8 Khổ bức não chẳng dừng, tướng của 2 Nghiêm bị tiều tụy khốn cùng mà không chọn lấy vẻ tươi tốt. Sự phiêu lưu ấy hiển lộ cô độc trong nhiều Kiếp mà chẳng tự tỉnh ngộ. Duy chỉ có Tâm triệu mời Thánh Nhân thương xót mượn Mật Ngữ ẩn dấu để giải bày Pháp vi diệu, dạy bảo khiến tho thọ trì. Trước tiên vì niềm vui của Thế Gian kia, sau nữa là Tính của Như Lai ấy. Dặn đi dặn lại giống như con Tò Vò được lời cầu chúc của loài sâu bướm. Việc ấy có Niệm Tụng, lại thêm Tâm quán, há chẳng nhanh chóng sao?

LƯU CHÍ dịch là: Nếu chân thành tựu Đà La Ni Tối Thắng Pháp này thì ở tất cả chốn , hoặc an hoặc chẳng ăn, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nhất tâm quán tưởng Thánh Quán Tự Tại với tướng tốt viên mãn như mặt trời mới tỏa ánh sáng chiếu diệu. Tụng Đà La Ni ấy không có vọng niệm, thường trì chẳng gián đoạn, không phạm một lỗi lầm ắt được Bồ Tát hiện thân vàng ròng trừ các Chướng Cấu và dùng Thần Lực gia bị khiến cho sự cầu nguyện trong Tâm thảy đều đầy đủ.

CHÂN NA dịch là: Lúc tụng niệm nên ghi nhớ Quán Thế Am Bồ Tát, cầu làm nơi nương cậy. Xong bắt chước **Tâm Khẩu tương ứng , Niệm Tụng song vận** thọ trì theo nghi tắc cho đến vậy. Chẳng qua mới bắt đầu thì Tâm rong ruổi tán loạn nên thu nhiếp quả là khó khăn. Cho nên ở trong Tĩnh Thất, ngồi Kiết Già. Thoạt tiên quán Thánh Tượng.

Kinh Văn đã lược, nay giúp cho hiện lại. Vả lại Bồ Tát vốn chứng Diệu Giác, hiệu là Chính Pháp Minh. Dấu tích ở Bổ Xứ tên là Quán Tự Tại. Tuy Bản Tích có nét đặc thù nhưng chớ chẳng đều tùy theo Thể Chân Như mà khởi dụng ứng hóa. Thể ấy như gương, Dụng ấy như tượng. Vì thế cho nên **Thật chẳng tại ứng, ứng do tại Cơ** cũng giống như gương chẳng tự có Tượng, Tượng vốn có tại hình vậy.

Lại nữa CƠ có hơn kém (Thắng Liệt) ,ỨNG có lớn nhỏ (Đại Tiểu). Cái lớn của Ứng là Thân dài 80 vạn ức Na Do Tha Do Tuần. Cái nhỏ của Ứng là Ở tất cả nơi thì Thân đồng với chúng sinh. Đại Ứng hiện ở Cực Lạc mà Tiểu Ứng thì dạo chơi ở Uế Độ nên Kinh ghi là: "Bồ Tát ngự ở núi Bổ Đát La" tức biểu thị cho nơi ngừng nghỉ trong khi dạo chơi ở cõi này (Uế Độ).

Nay Tâm bắt đầu tu Quán. Do Tâm tưởng còn kém cỏi nên quán Tiểu Ứng. Tướng ấy có thể dựa theo Bản Dịch của **Lưu Chí**. Vẽ Tượng Quán Tự Tại. Khiến vẽ hoa sen có 32 cánh hé nở, ở trên đài hoa vẽ Như Ý Luân Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát hướng mặt về phương Tây, ngồi Kiết Già, diện mạo vui vẻ, thân tướng màu vàng, đầu đội mão báu có vị Hóa Phật.

Bồ Tát: Tay trái cầm đóa hoa hé nở, ở trên đài hoa đó vẽ viên ngọc báu Như Ý. Tay phải tác tướng Thuyết Pháp. Thân mặc quần áo màu nhiệm của cõi Trời. Khuyên tai, vòng, xuyến, nhẫn, 7 báu, Anh Lạc, mọi thứ trang nghiêm thân tỏa mọi ánh sáng.

Người Tu y theo Thánh Tượng này mà cột buộc niệm quán sát. Nên biết Tướng này từ Tâm Tưởng sinh như hoa đốm trong hư không vốn không có Sở Hữu. Tướng này với Tâm, nguyên là Thể Diệu Tĩnh Minh của Quán Âm. Hoa ở hư không (Không Hoa) tức mượn **Bản vô Bất Không** (vốn không có gì chẳng trống rỗng) **Diệu Thể tức Trung , ba Đế viên dung, chẳng một chẳng khác, chẳng thể đắc** mà luận bàn vậy

Chẳng phải chỉ có Thánh Tượng mới nói như vậy mà **Thuyết Pháp** cũng đều như thế. Căn do Tính của chúng sinh vốn đầy đủ các Pháp cho nên hay tùy Duyên phát sinh. Bồ Tát tu chứng các Pháp cho nên Phổ Môn Thị Hiện. Các Pháp tuy khác nhưng trong **Không** (Śūnya: Trống rỗng) thì đồng. Nếu chỉ có khác mà chẳng đồng ắt đánh mất **Ly** của Cảm Ứng. Nếu chỉ có đồng mà chẳng khác ắt đánh mất **Sự** của Cảm Ứng. Mất Lý giống như sự chẳng thể hợp của nước và than củi. Mất Sự giống như việc chẳng thể triệu mời của hang núi và tiếng vang vọng. Sự Lý đã đầy đủ thì Cảm Ứng liền thành.

Lại nữa nên biết Pháp của ba Đế tức là nghĩa đã diễn nói của Minh Chú cho nên **Nghĩa Tịnh** dịch là: "*Không có chướng ngại*".

Quán Tự Tại Liên Hoa Như Ý Bảo Luân Vương Đà La Ni nói *Không có chướng ngại* tức Bồ Tát có đủ Trí của 3 Đế, không có nghi của 3 Hoặc.

Quán Tự Tại là: Dùng Trí này xem xét chúng sinh mà được tự tại. Ấy là dùng Nhân Mệnh của Năng Thuyết, Chú của Sở Thuyết vậy.

Liên Hoa (Hoa sen) là: Sinh mà có thật, ví như Pháp Thân Đức xưa nay đầy đủ.

Như Ý là: Viên ngọc. Kinh ghi rằng: "Tuôn mưa diệu trân bảo giống như cây Như Ý"

Như Ý Bảo Châu ví như Giải Thoát Đức hay sinh các Pháp

Bảo Luân (Bánh xe báu) là: Sức tồi phá ví như Giải Thoát Đức hay phá các Pháp

Lại hoa sen sinh từ nước, lìa nhiễm, trong sạch giống như **Bát Nhã** (Prajñā). Rễ hoa lan ra tỏa hương thơm lừng ví như **Giải Thoát** (Mokṣa) .

Thể của Viên Ngọc vốn tròn trịa ví như **Pháp Thân** (Dharma-kāya) màu sắc của nó trong suốt tinh khiết ví như Bát Nhã

Thể của Bánh Xe (Luân) là báu như Pháp Thân. Dụng của nó xoay chuyển như Giải Thoát.

Dùng 3 loại này đều có 3 nghĩa, lấy làm ví dụ cho 3 Đức. Đề cử một có ba, nói ba tức một. Do diễn nói nghĩa này tiếp nối nhiếp các Pháp vượt thắng tất cả cho nên xưng là **Vương** (vua). Che ngăn điều ác của 9 Giới, giữ gìn điều lành của Phật Giới nên gọi tên là **Đà La Ni.** Lại **Thực Xoa** dịch là: *Bí Mật Tạng Thần Chú*

Khi tuân theo há chẳng phải là Pháp của **3 Đức, 3 Đế** an nhận tên gọi ấy sao? Bồ Tát tự hành tuy ơ' tại trong **Không** (Śūnya) Hóa Tha theo sự giả mượn mà đi đến Vật. Chúng sinh ở sự giả mượn mà Thọ Hóa.Hóa cùng cực chỉ có ở trong **Không** (Śūnya) . Cho nên **Khởi Tín Luận** ghi là: "*Nếu lìa Nghiệp Thức ắt không có tướng thấy* (Kiến Tướng). *Dùng Pháp Thân của chư Phật, Vô Hữu, Sắc Tướng đó đây lần lượt thay đổi để cùng thấy nhau*"

Lược giải như điều này. Nếu muốn giao cho biết Hành Tướng thì nên tìm **Ngọc Tuyền Chỉ Quán**

3) LỄ TÁN:

Tất cả cung kính, một lòng đỉnh lễ **Ba Quán** thường ở khắp mười phương

(Lễ xong, quỳ dài, bưng lò, đốt hương)

Nay con như Pháp nghiêm trì hương hoa cúng dường chư Phật Thế Tôn, mười hai Bộ Kinh, Hiền Thánh ba Thừa trong vô biên Pháp Giới ở mười phương

(Bưng lò, dâng hoa, vận tưởng rải tán rồi lại nói rằng)

Trong Như Lai Tạng
Có Báu Chân Pháp
Tùy Tính chúng sinh
Cảm ứng toại thông
Đại Bi Đại Sĩ

Thánh Quán Tự Tại
Đã nói Minh Chú
Hiệu **Như Ý Luân**
Đều khiến diệt trừ
Vô lượng khổ ách
Lại cũng thành tựu
Tất cả mong cầu
Vì thế Thích Ca
An cần tán dương
Các Đà La Ni
Nhóm Đẳng Vô Vi
(Bày tỏ ý)

Nhất Tâm đỉnh lễ Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn
Nhất Tâm đỉnh lễ Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Thế Tôn
Nhất Tâm đỉnh lễ Chư Phật Thế Tôn ở mười phương Pháp Giới
Nhất Tâm đỉnh lễ Vô Chướng Ngại Tự Tại Liên Hoa Như Ý Luân Vương Đà La Ni
Nhất Tâm đỉnh lễ mười hai Bộ Kinh ở mười phương Pháp Giới
Nhất Tâm đỉnh lễ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát
Nhất Tâm đỉnh lễ Đại Thế Chí Bồ Tát Ma Ha Tát
Nhất Tâm đỉnh lễ Viên Mãn Ý Nguyện Minh Vương chư Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
Nhất Tâm đỉnh lễ Thánh Chúng ba Thừa ở mười phương Pháp Giới

4) TRÌ TỤNG:

Kinh ghi rằng: "Quán Tự Tại Bồ Tát bạch Phật rằng: Thế Tôn! Nay con có Đại Đà La Ni Minh Chú, ấy là **Vô Chướng Ngại Quán Tự Tại Liên Hoa Như Ý Bảo Luân Vương** rất ư hiếm có (Đệ nhất hy hữu), hay đối với tất cả việc mong cầu, tùy Tâm nhiêu ích đều được thành tựu. Xin Đức Thế Tôn Đại Bi hãy nghe con nói. Con thường nương theo uy lực của Phật ban bố cho chúng sinh….

Cho đến Đức Thế Tôn khen Bồ Tát rằng: Như thị! Như thị! Ông hay thương xót các loại Hữu Tình. Ta sẽ gia hộ cho ông

Bồ Tát được Đức Phật cho phép, ôm đầy Bi Nguyện, liền ở trước Phật nói Chú là:

Nam mô Phật Đà Gia
Nam mô Đạt Ma gia
Nam mô Tăng già gia
Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát Cụ Đại Bi Tâm Giả
Đát điệt tha: Án, chước yết la bạt để, chấn đa mạt ni, mạc ha bát đăng mê, lỗ lỗ lỗ lỗ, để sắt xá, thùy la, a yết lị sa dã, hồng phát, sa ha
(Đây là Căn Bản Chú)

NAMO BUDDHĀYA
NAMO DHARMĀYA
NAMO SAṂGHĀYA
NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
TADYATHĀ: OṂ_ CAKRA-VARTTI CINTĀMAṆI MAHĀ-PADME _ RURU TIṢṬA JVALA ĀKARṢĀYA HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

_Án, bát đạp ma, chấn đa mạt ni, thùy la, hồng

(Đây là Đại Tâm Chú)
OṂ_ PADMA CINTĀMAṆI JVALA HŪṂ

_Án, Bạt lạt đà, bát đàm mê, hồng
(Đây là Tùy Tâm Chú)
OṂ_ VARADA PADME HŪṂ

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát nói Đà La Ni này xong thì đại địa chấn động theo 6 cách. Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Đạt Bà… cung điện của chư Hữu cũng đều chuyển động mê hoặc nơi nương tựa. Tất cả Ma ác, loài gây chướng ngại thấy cung điện của mình thảy đều bốc lửa rất đáng sợ……. cho đến chúng sinh thọ khổ trong Địa Ngục thảy đều lìa khổ được sinh lên cõi Trời

5) SÁM NGUYỆN:

Rộng vì bốn Ân, ba cõi Pháp Giới chúng sinh đều nguyện đoạn trừ ba Chướng.
Quy mệnh Sám Hối
Chí Tâm sám hối

Con, Tỳ Khưu (Tên là…) quy mệnh mười phương thường trụ Tam Bảo, Thích Ca Mâu Ni, A Di Đà Phật, Bậc có đầy đủ Tâm Đại Bi là Thánh Quán Tự Tại . Nguyện khởi lòng thương hãy tác chứng minh.

Con vì tất cả chúng sinh trong Pháp Giới . Tâm Tính vô thủy như báu Ma Ni, Tự Thể thanh tĩnh, Thần Dụng bản nhiên, vì các Như Lai đồng một Bí Tạng, do vọng tưởng lưu động giả có (Huyễn Hữu) luân hồi, ở trong sinh tử chịu các phiền não. Ấy là: Quá khứ, hiện tại tạo chứa Nghiệp 4 Trong, 5 Nghịch, 10 Ác… sẽ đọa vào Địa Ngục A Tỳ chịu khổ. Vì nghiệp ác cho nên thân đời này bị tất cả bệnh tật, mọi loại tai ách ràng buộc. Rộng như Kinh nói: "Các Nhân Duyên ác"

Nay phụng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Giáo. Con tụng trì Như Ý Bảo Luân khiến được diệt trừ tội chướng như vậy, trăm ngàn loại việc ước nguyện đều thành.

Nguyện xin Bồ Tát nhận sự Sám Hối của con. Theo sự mong cầu của con mà ban cho Ma Ni (Maṇi) tuôn mưa trân bảo, tư lương Phước Tuệ, Thế và Xuất Thế đều khiến tùy Tâm không gì không đầy đủ. Cho đến dứt Thân thọ mệnh chẳng vào bào thai, hoa sen hóa sinh ở Thế Giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà với sắc thân chân thật của Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát, nghe Diệu Pháp Âm, chứng Tính Viên Thông. Sau đó Phổ Môn thị hiện nhiêu ích Hữu Tình, dứt núi trần lao, đồng thành Chủng Trí

Nam mô thập phương Phật
Nam mô thập phương Pháp
Nam mô thập phương Tăng
Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam mô A Di Đà Phật
Nam mô Như Ý Luân Đà La Ni
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát
Nam mô Viên Mãn Nguyện Nhất Thiết Bồ Tát Ma Ha Tát
(ND: Trong Bản này không có ghi Khoa thứ 6 và Khoa thứ 7)

31/05/2004

MỤC LỤC


南無護法韋馱尊天菩薩